

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thúc đẩy triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, năm 2025 và các công trình trọng điểm của Thành phố

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã thực hiện sang năm thứ 4. Trong thời gian qua, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đã có nhiều nỗ lực, cố gắng triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; kết quả giải ngân qua từng năm có tiến bộ: năm 2021 là 36.565 tỷ đồng (đạt 79,2% kế hoạch); năm 2022 là 45.315 tỷ đồng (đạt 87,8% kế hoạch); năm 2023 là 54.100 tỷ đồng (đạt 94,4% kế hoạch so Thành phố giao, đạt 115,9% so với Trung ương giao); giải ngân năm 2024 đến ngày 31/03/2024 đạt 7.784 tỷ đồng, tương đương 9,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ và Thành phố giao đầu năm. Tuy nhiên, để hoàn thành Kế hoạch trung hạn thì khối lượng công việc phải triển khai từ nay đến hết năm 2025 còn nhiều, từ công tác chuẩn bị đầu tư đến triển khai thực hiện các dự án, cụ thể: 65 dự án đã được dự kiến nguồn vốn để triển khai nhưng đến nay chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; 178 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt dự án; kết quả giải ngân các dự án cấp Thành phố chưa cao; nhiều công trình chậm tiến độ đặc biệt là các công trình trọng điểm; nhiều dự án còn khó khăn, vướng mắc. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thúc đẩy triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, năm 2025 và các công trình trọng điểm của Thành phố (gọi tắt là Kế hoạch) của Thành phố như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phân đầu hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố ở mức cao nhất. Phân đầu tỷ lệ giải ngân các năm 2024, 2025 luôn đạt tối thiểu 95% kế hoạch Thành phố giao. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố về kết quả giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 212-KH/TU ngày 07/02/2024 về khắc phục các hạn chế, khuyết điểm của Ban Thường vụ Thành ủy sau kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo năm 2023; Thông báo số 1637-TB/TU ngày 08/4/2024 của Thành ủy về kết luận Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy - HĐND-UBND Thành phố với Lãnh đạo các quận, huyện, thị xã Quý I năm 2024.

2. Tập trung triển khai 05 chuyên đề để thúc đẩy Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2024, 2025. Trong đó, xác định rõ yêu cầu, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả.

3. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện Kế hoạch. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025 TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2024 VÀ XÁC ĐỊNH CÁC NHIỆM VỤ CÒN PHẢI TRIỂN KHAI TRONG CÁC THÁNG CÒN LẠI CỦA NĂM 2024 VÀ NĂM 2025**

Tổng nguồn Kế hoạch 5 năm của toàn Thành phố đến nay là: 340.153 tỷ đồng, gồm: cấp Thành phố 254.316 tỷ đồng; cấp huyện là 85.837 tỷ đồng.

**1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố (254.316 tỷ đồng)**

Đã bố trí hàng năm từ năm 2021-2024 là 144.878 tỷ đồng (57% kế hoạch trung hạn); còn phải bố trí từ nay đến hết năm 2025 là 109.437 tỷ đồng (43% kế hoạch trung hạn), gồm:

**1.1. Các nhiệm vụ và dự án cấp Thành phố**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn là 200.768 tỷ đồng; đã bố trí kế hoạch hàng năm từ năm 2021-2024 là 105.263 tỷ đồng, còn phải bố trí và giải ngân kế hoạch vốn từ nay đến hết năm 2025 là 95.505 tỷ đồng.

*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Lĩnh vực	KHV 2021-2025		KHV bố trí 2021-2024		KHV còn phải bố trí từ nay đến 2025	Tiến độ				
		DA	KHV	DA	KHV		Đã hoàn thành đến nay	Đang triển khai	Chưa phê duyệt dự án	Chưa phê duyệt CTĐT	Dự kiến hoàn thành 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>829</b>	<b>200.768</b>	<b>563</b>	<b>105.263</b>	<b>95.505</b>	<b>230</b>	<b>356</b>	<b>178</b>	<b>65</b>	<b>115</b>
1	Quốc phòng	19	2.819	6	1.170	1.649	2	4	9	4	1
2	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	169	6.950	161	2.956	3.993	73	88	4	4	38
3	Giáo dục	43	2.472	21	644	1.828	15	6	10	12	2
4	Khoa học công nghệ	1	53			53			1		
5	Y tế	36	7.054	14	1.963	5.091	2	12	16	6	7
6	Văn hóa thông tin	43	3.357	10	1.729	1.628		11	14	18	4
7	Phát thanh truyền hình	3	126	2	117	9		2		1	
8	Thể dục thể thao	17	818	14	521	297	7	7		3	2
9	Bảo vệ môi trường	31	11.764	22	8.492	3.272	13	12	6		1
10	Các hoạt động kinh tế	387	138.563	287	65.554	72.379	109	196	75	7	47
10.1	Nông nghiệp	132	10.609	102	5.793	4.816	55	50	27		11
-	Đê điều	78	4.300	71	2.543	1.757	48	24	6		2
-	Thủy lợi	52	6.099	31	3.249	2.850	7	26	19		9
-	Kinh tế nông thôn	2	209			209			2		
10.2	Công nghiệp, khu công nghiệp	1								1	
10.3	Giao thông	242	124.032	181	58.626	65.406	53	143	42	4	35
10.4	Cấp nước, thoát nước	8	2.915	4	1.136	1.779	1	3	3	1	1
10.5	Công trình công cộng	4	378			378			3	1	
11	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng	5	1.243	3	943	300		3	1	1	3
12	Xã hội	12	435	1	26	409	1		8	3	
13	Lĩnh vực khác	63	5.442	22	1.501	3.940	8	15	34	6	10
13.1	Tái định cư	27	3.612	10	887	2.725		11	13	3	6
13.2	Tòa án	18	1.346	5	478	868	4	1	11	2	1

TT	Lĩnh vực	KHV 2021-2025		KHV bố trí 2021-2024		KHV còn phải bố trí từ nay đến 2025	Tiến độ				
		DA	KHV	DA	KHV		Đã hoàn thành đến nay	Đang triển khai	Chưa phê duyệt dự án	Chưa phê duyệt CTĐT	Dự kiến hoàn thành 2024
13.3	Viện Kiểm sát	17	466	6	118	348	3	3	10	1	3
13.4	Khác	1	18	1	18		1				
14	Dự kiến nguồn vốn cho các dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư		2.380			2.380					
15	Kế hoạch vốn hàng năm giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt GPMB, Thiết kế bản vẽ thi công				8.611						
16	Bố trí cho các nhiệm vụ giải ngân linh hoạt Chuẩn bị đầu tư, quyết toán, chi đầu tư phát triển khác		17.921		11.035	6.886					
17	Dự phòng đầu tư công trung hạn		148			148					

***Các khó khăn, vướng mắc và các nhiệm vụ còn phải triển khai***

- Đến nay, tổng kế hoạch vốn trung hạn (*dự nguồn và đã phân bổ chi tiết*) của 65 dự án chưa phê chủ trương đầu tư và 178 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt dự án là 35.949 tỷ đồng, chiếm 18% kế hoạch trung hạn cho các nhiệm vụ, dự án cấp Thành phố. Các dự án này đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chưa đủ điều kiện bố trí vốn hàng năm. Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư hiện còn khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

+ 09/65 dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư báo cáo có khó khăn, vướng mắc: (i) 07 dự án vướng mắc về quy hoạch (phải điều chỉnh quy hoạch cục bộ, quy hoạch phân khu...); (ii) 01 dự án phải rà soát lại quy mô để tránh chồng lấn dự án; (iii) 01 dự án HTKT tái định cư (Đại học Quốc gia chưa thống nhất phương án xây dựng do một phần diện tích của dự án thuộc diện tích đất của Đại học). Nhiều dự án không báo cáo khó khăn, vướng mắc nhưng dự kiến tiến độ hoàn thiện thủ tục còn chậm (dự kiến phê duyệt chủ trương đầu tư trong quý III, IV/2024, phê duyệt dự án trong quý I-III/2025.)

+ 70/178 dự án đã phê chủ trương đầu tư, chưa phê dự án có khó khăn, vướng mắc: (i) 07 dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư (do điều chỉnh quy mô, người dân không đồng thuận); (ii) 15 dự án vướng mắc về chỉ giới đường đỏ; (ii) 28 dự án có khó khăn về đánh giá tác động môi trường; (iii) 02 dự án vướng mắc về PCCC; (iv) 22 dự án vướng mắc về quy hoạch; (v) 14 dự án có những khó khăn, vướng mắc khác (vướng GPMB, phải xin thỏa thuận của Bộ chủ quản, một số dự án di tích có những vướng mắc đặc thù...). Một số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021, 2022, đầu năm 2023 nhưng dự kiến quý III, IV/2024 mới phê duyệt được dự án.

- *Tiến độ các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 còn chậm. Hiện*

có 137 dự án chuyên tiếp đang triển khai với kế hoạch trung hạn là: 65.127 tỷ đồng, đã bố trí kế hoạch hàng năm 2021-2024 là: 43.569 tỷ đồng, còn phải bố trí các tháng còn lại năm 2024 và năm 2025 là: 21.558 tỷ đồng.

- 219 dự án khởi công mới đang triển khai với kế hoạch trung hạn là: 74.215 tỷ đồng, đã bố trí kế hoạch hàng năm 2021-2024: 30.646 tỷ đồng, còn phải bố trí các tháng còn lại năm 2024 và năm 2025 là: 37.760 tỷ đồng, trong đó nhiều dự án dự kiến không hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ đã được phê duyệt.

- Theo thống kê có 113/356 dự án đang triển khai (137 dự án chuyên tiếp và 219 dự án mới nêu trên) có khó khăn, vướng mắc: về GPMB (38 dự án vướng mắc về nguồn gốc đất, 31 dự án vướng mắc về giá đền bù; 61 dự án vướng mắc do người dân chưa đồng thuận); 13 dự án về tái định cư; 04 dự án về chỉ giới đường đỏ; 06 dự án về giá nguyên vật liệu; 09 dự án phải điều chỉnh dự án, 37 dự án có khó khăn, vướng mắc khác.

- *Tiến độ triển khai các công trình trọng điểm chậm, kế hoạch vốn còn phải bố trí lớn (31.833 tỷ đồng; bằng 64% kế hoạch vốn bố trí cho giai đoạn 2021-2024 là 49.822 tỷ đồng).*

Thành phố có 42 dự án công trình trọng điểm, gồm: 35 dự án sử dụng nguồn vốn NSNN; 01 dự án sử dụng vốn PPP; 06 dự án sử dụng nguồn xã hội hóa. Tình hình thực hiện đến nay:

+ Đối với 35 dự án sử dụng vốn NSNN: 01 dự án đã hoàn thành (cầu Vĩnh Tuy - giai đoạn 2); 16 dự án đang triển khai thực hiện; 12 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt dự án; 06 dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư, đang lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Tiến độ hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư của một số dự án chậm so với Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 15/11/2023 của UBND Thành phố. Lũy kế vốn bố trí cho giai đoạn 2021-2024 là 49.822 tỷ đồng. Kết quả giải ngân thấp hơn mức trung bình của Thành phố (giai đoạn 2021-2023 đạt 70,8%).

+ Đối với 01 dự án sử dụng vốn PPP: Đã hoàn thành năm 2022 (Tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở).

- Đối với 06 dự án xã hội hóa: 01 dự án (Khu công nghiệp Sóc Sơn) đã được Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư; 03 dự án đã được UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư; 01 dự án (Nhà hát Opera và Khu văn hóa đa năng Quảng An) đang hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư; 01 dự án (Xây dựng hạ tầng Khu công viên phần mềm) chưa có hồ sơ đề xuất.

### **1.2. Các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ mục tiêu cấp huyện**

- *Kế hoạch trung hạn* là: 53.548 tỷ đồng; đã bố trí kế hoạch giai đoạn 2021-2024 là: 39.615 tỷ đồng, còn phải bố trí từ nay đến hết năm 2025 là 13.932 tỷ đồng.

*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Nhiệm vụ, dự án	KHV 2021-2025		KHV bố trí 2021-2024		KHV còn phải bố trí từ nay đến 2025	Tiến độ		
		DA	KHV	DA	KHV		Đã hoàn thành 2021-2023	Dự kiến hoàn thành 2024	Dự kiến hoàn thành 2025
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.213</b>	<b>53.548</b>	<b>1.934</b>	<b>39.615</b>	<b>13.933</b>	<b>981</b>	<b>320</b>	<b>864</b>
1	CTMTQG xây dựng NTM	341	7.700	341	6.711	989	314	16	9

TT	Nhiệm vụ, dự án	KHV 2021-2025		KHV bố trí 2021-2024		KHV còn phải bố trí từ nay đến 2025	Tiến độ		
		DA	KHV	DA	KHV		Đã hoàn thành 2021-2023	Dự kiến hoàn thành 2024	Dự kiến hoàn thành 2025
2	CTMT QG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc miền núi	176	2.649	139	1.687	962	86	5	85
3	Kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích	1.265	32.830	1.092	21.769	11.061	455	222	542
	- THPT theo phân cấp	94	4.298	54	1.305	2.993	13	3	70
	- Trường MN, tiểu học, THCS	519	18.796	454	13.572	5.225	269	73	150
	- Y tế	170	1.309	157	1.205	104	93	34	43
	- Di tích	482	8.425	427	5.686	2.739	80	112	279
4	Hỗ trợ mục tiêu khác	431	10.369	362	9.449	920	126	77	228
	- Lĩnh vực hạ tầng kinh tế; Nhà văn hoá thôn; hệ thống xử lý nước thải làng nghề...	313	9.143	282	8.947	196	125	42	146
	- Ban chỉ huy quân sự xã	118	806	80	501	305	1	35	82
	- Nước sạch vùng sâu, vùng xa; công viên; chợ		420			420			

- Hiện có 45 dự án có khó khăn, vướng mắc. Nhiều dự án vướng GPMB (về nguồn gốc đất: 14 dự án; về giá đền bù: 12 dự án; người dân không đồng thuận: 14 dự án). Ngoài ra, vướng mắc do thiếu quỹ đất tái định cư: 01 dự án; do giá nguyên vật liệu: 02 dự án; thanh lý tài sản: 09 dự án; chỉ giới đường đỏ: 02 dự án; phải thực hiện thủ tục điều chỉnh: 01 dự án, khó khăn vướng mắc khác: 11 dự án.

## 2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp huyện

- Thành phố giao kế hoạch trung hạn cho 30 quận, huyện, thị xã (tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021) là: 85.837 tỷ đồng (trong đó: nguồn xây dựng cơ bản tập trung là: 30.137 tỷ đồng, nguồn thu từ đất là 55.700 tỷ đồng).

- Các quận, huyện, thị xã giao kế hoạch trung hạn cao hơn nhiều so với Thành phố giao, đặc biệt là nguồn thu từ tiền sử dụng đất. Kế hoạch trung hạn các quận, huyện, thị xã giao (không gồm nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ mục tiêu) là: 244.957 tỷ đồng (trong đó: nguồn xây dựng cơ bản tập trung là: 33.587 tỷ đồng, nguồn thu từ đất là 175.163 tỷ đồng; nguồn khác là: 36.207 tỷ đồng).

Đơn vị: tỷ đồng

	Tổng KH 5 năm 2021-2025		Nguồn XDCB tập trung		Nguồn thu từ tiền SD đất		Nguồn khác (không tính nguồn NSTP HTMT)	
	TP giao	Q,H,TX giao	TP giao	Q,H,TX giao	TP giao	Q,H,TX giao	TP giao	Q,H,TX giao
<i>1</i>	<i>2=4+6</i>	<i>3=5+7+9</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
<b>Tổng</b>	<b>85.837</b>	<b>244.957</b>	<b>30.137</b>	<b>33.587</b>	<b>55.700</b>	<b>175.163</b>		<b>36.207</b>
12 quận	33.585	76.188	12.805	15.691	20.780	30.274		30.223
18 huyện, TX	52.252	168.769	17.332	17.896	34.920	144.889		5.984

- Kế hoạch đã phân bổ trong các năm 2021-2024: 87.667 tỷ đồng. Trong đó, nguồn xây dựng cơ bản tập trung là: 26.948 tỷ đồng, nguồn thu từ đất là 60.512 tỷ đồng. Như vậy, theo kế hoạch trung hạn của 30 quận, huyện, thị xã, số kế hoạch vốn còn phải bố trí từ nay đến hết 2025 là: 142.640 tỷ đồng. Tuy nhiên, các quận, huyện, thị xã dự kiến sẽ bố trí được là 91.069 tỷ đồng; trong đó, 18 huyện, thị xã là 65.641 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch vốn Thành phố đã giao trong 4 năm 2021-2024. Việc huy động nguồn vốn này là rất khó khăn, đặc biệt là đối với các huyện giao kế hoạch từ nguồn thu sử dụng đất cao, trong bối cảnh nguồn thu từ tiền sử dụng đất từ cuối năm 2022 đến nay gặp nhiều khó khăn.

- Về việc ngân sách cấp huyện đối ứng để thực hiện các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu: Thành phố đã có nhiều chỉ đạo trong thời gian qua về việc các đơn vị phải bố trí đủ vốn đối ứng để hoàn thành dự án và thực hiện nhiều giải pháp để hỗ trợ các đơn vị. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2024, một số đơn vị chưa bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo chỉ đạo của Thành phố (các huyện: Ba Vì, Ứng Hòa, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, thị xã Sơn Tây,...).

### III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025, KẾ HOẠCH NĂM 2024, 2025

Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố, Kế hoạch của UBND Thành phố, đồng thời tập trung triển khai 05 chuyên đề sau:

#### 1. Chuyên đề 1: Đẩy nhanh công tác hoàn thiện các thủ tục đầu tư để đảm bảo điều kiện bố trí kế hoạch vốn theo quy định

##### 1.1 Đối với 65 dự án chưa phê chủ trương đầu tư:

Đơn vị: Tỷ đồng

T T	Danh mục dự án	Số dự án	TMĐT dự kiến	KHV trung hạn dự kiến cân đối	Quyết định giao nhiệm vụ		Ghi chú
					Đã giao	Chưa giao	
	<b>TỔNG SỐ (A+B)</b>	<b>65</b>	<b>164.491</b>	<b>6.133</b>	<b>59</b>	<b>5</b>	
	- <i>Vốn ODA vay lại</i>			1.000			<i>Dự nguồn cho tuyến đường sắt đô thị số 3 (Ga Hà Nội – Hoàng Mai)</i>
	- <i>Vốn ngân sách trong nước</i>			5.133			
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	6	105.547		6		
<b>1</b>	<b>Các dự án đã có danh mục, dự kiến tổng nguồn vốn để phê duyệt chủ trương đầu tư</b>	<b>49</b>	<b>157.822</b>	<b>2.380</b>	<b>44</b>	<b>4</b>	
	- Lĩnh vực giáo dục	10	5.184		9	1	
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	1	798		1		
	- Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	4	3.050		4		
	- Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	18	5.535		18		
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	2	3.690		2		
	- Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn	1	190		1		
	- Lĩnh vực thể dục, thể thao	3	128		3		

T T	Danh mục dự án	Số dự án	TMĐT dự kiến	KHV trung hạn dự kiến cân đối	Quyết định giao nhiệm vụ		Ghi chú
					Đã giao	Chưa giao	
-	Lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp và khu kinh tế	1	169		1		
-	Lĩnh vực giao thông	4	141.636		4		
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	3	101.059		3		
-	Lĩnh vực cấp nước, thoát nước	1	498		1		
-	Công trình công cộng đô thị	1	790			1	
-	Lĩnh vực xã hội	3	277		2	1	
-	Lĩnh vực HTKT tái định cư	3	364		1	1	
<b>2</b>	<b>Dự kiến nguồn vốn chi tiết cho từng DA</b>	<b>5</b>	<b>1.810</b>	<b>345</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	
-	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	2	891	10	1	1	
-	Lĩnh vực y tế	2	719	150	2		
-	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan QLNN	1	200	185	1		
<b>3</b>	<b>Dự nguồn cho dự án hỗ trợ vận hành tuyến đường sắt Nhôn - Ga Hà Nội</b>			<b>29</b>			
<b>4</b>	<b>Dự án ngành dọc</b>	<b>11</b>	<b>4.859</b>	<b>3.379</b>	<b>11</b>		
-	Lĩnh vực quốc phòng	4	1.125	984	4		
-	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	4	2.851	2.061	4		
-	Lĩnh vực tòa án	2	850	300	2		
-	Lĩnh vực kiểm sát	1	32	34	1		

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tham mưu UBND Thành phố giao nhiệm vụ tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với 05 dự án còn lại trong tháng 4 và đầu tháng 5/2024.

- Yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chủ động, khẩn trương làm việc với các Sở, ngành liên quan để được tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và hoàn thiện hồ sơ, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 7/2024. Sau kỳ họp HĐND Thành phố tháng 7/2024, các dự án chưa phê chủ trương đầu tư, xem xét chỉ làm công tác lập, trình và phê duyệt chủ trương đầu tư để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

### 1.2. Đối với 178 dự án đã phê chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt dự án

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Danh mục	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>178</b>	<b>97.495,5</b>	<b>29.816,1</b>
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	<b>12</b>	<b>24.740,9</b>	<b>5.412,4</b>
1	Lĩnh vực quốc phòng	9	823,0	675,0
2	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	4	1.438,0	725,3
3	Lĩnh vực giáo dục	10	2.448,7	1.285,1
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	1	980,0	440,0
4	Lĩnh vực khoa học, công nghệ	1	52,6	52,6

STT	Danh mục	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn trung hạn
5	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	16	6.952,7	3.205,0
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	1	748,5	150
6	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	14	2.764,9	1.008,7
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	3	1.227,4	422,4
7	Lĩnh vực môi trường	6	8.988,1	2.200,0
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	1	2.598,3	600
8	Lĩnh vực đô thị	6	2.491,3	614,8
9	Lĩnh vực thủy lợi	19	7.274,6	2.260,9
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	1	3.947,1	1.000
10	Lĩnh vực nông nghiệp	2	388,1	209,0
11	Lĩnh vực giao thông	42	55.343,0	12.870,6
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	3	12.324,7	1.600
12	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước	3	3.918,4	1.500,0
	<i>Trong đó: Công trình trọng điểm</i>	2	2.914,9	1.200
13	Lĩnh vực công trình công cộng đô thị	3	886,4	378,0
14	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý NN	1	60,0	60,0
15	Lĩnh vực xã hội	8	497,4	408,5
16	Lĩnh vực HTKT tái định cư	13	2.087,3	1.547,1
17	Lĩnh vực tòa án	11	780,7	516,0
18	Lĩnh vực kiểm sát	10	300,4	299,5

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

**1.3 Phân công theo đầu mối đơn vị hoàn thiện thủ tục, thẩm định thủ tục đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án**

TT	Đơn vị chủ trì lập, thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Lập HS để phê duyệt CTĐT	Thẩm định trình phê duyệt CTĐT	Lập hồ sơ để phê duyệt dự án	Thẩm định trình phê duyệt DA	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>64</b>	<b>64</b>	<b>178</b>	<b>178</b>	64 dự án do có 02 dự án HTKT tái định cư dự kiến gộp thành 1 dự án
	Trong đó: Công trình trọng điểm	6	6	12	12	
1	Sở Xây dựng	3			82	- Lập HS trình chủ trương đầu tư 01 CTĐT; - Thẩm định trình phê duyệt 10 CTĐT
2	Sở giao thông vận tải	4		3	36	- Lập HS trình chủ trương đầu tư 03 CTĐT; - Thẩm định trình phê duyệt 01 CTĐT
3	Sở Tài nguyên và Môi trường			1		
4	Sở Nông nghiệp và PTNT			3	27	- Thẩm định trình phê duyệt 01 CTĐT
5	Sở Giáo dục	3				
6	Sở Lao động, thương binh và xã hội	3				



TT	Đơn vị chủ trì lập, thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Lập HS để phê duyệt CTĐT	Thẩm định trình phê duyệt CTĐT	Lập hồ sơ để phê duyệt dự án	Thẩm định trình phê duyệt DA	Ghi chú
7	Sở Văn hóa	7				- Lập HS trình chủ trương đầu tư 02 CTTĐ;
8	Sở Y tế	2				
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư		53			
10	Các cơ quan ngành dọc (an ninh, quốc phòng, kiểm sát, tòa án)	11	11	33	33	
11	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP			26		Lập HS trình thẩm định dự án 02 CTTĐ
12	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP			5		Lập HS trình thẩm định dự án 02 CTTĐ
13	Ban QLDA ĐTXD CT HTKT&NN TP			12		Lập HS trình thẩm định dự án 04 CTTĐ
14	Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội			4		Lập HS trình thẩm định dự án 02 CTTĐ
15	Khôi các trường cao đẳng			5		
16	Các quận, huyện, thị xã	31		86		Lập HS trình thẩm định dự án 02 CTTĐ (Đông Anh và Bắc Từ Liêm)

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

- Đề nghị các cơ quan ngành dọc và các Sở chuyên ngành của Thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư (*lập hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư; thẩm định chủ trương đầu tư; lập hồ sơ trình thẩm định dự án; thẩm định trình phê duyệt dự án*) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng tiến độ, kịp thời báo cáo UBND Thành phố các khó khăn, vướng mắc.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án lồng ghép trong báo cáo định kỳ theo quy định về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công và tại các cuộc họp giao ban XDCB của UBND Thành phố.

**1.4 Phân công theo đầu mỗi đơn vị chủ trì, hướng dẫn để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh việc hoàn thiện thủ tục đầu tư**

TT	Đơn vị chủ trì giải quyết các khó khăn, vướng mắc	Giải quyết khó khăn vướng mắc				
		Chỉ giới đường đỏ	Quy hoạch	Đánh giá tác động MT	PCCC	Điều chỉnh chủ trương đầu tư
	<i>Tổng số</i>	<i>15</i>	<i>29</i>	<i>28</i>	<i>2</i>	<i>7</i>
1	Công an Thành phố (chủ trì, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về PCCC)				2	

TT	Đơn vị chủ trì giải quyết các khó khăn, vướng mắc	Giải quyết khó khăn vướng mắc				
		Chỉ giới đường đỏ	Quy hoạch	Đánh giá tác động MT	PCCC	Điều chỉnh chủ trương đầu tư
2	Sở Tài nguyên và Môi trường (chủ trì tổng hợp, hướng dẫn đơn đốc các Q,H, TX giải quyết khó khăn về đánh giá tác động môi trường)			28		
3	Sở Quy hoạch - kiến trúc, Viện Quy hoạch Xây dựng (Chủ trì, tổng hợp, hướng dẫn giải quyết khó khăn về chỉ giới đường đỏ và Quy hoạch)	15	29			
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn đốc các đơn vị lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt)					7

- Đối với 16 dự án có khó khăn, vướng mắc khác (như xin thỏa thuận của Bộ chủ quản, đặc thù của dự án di tích, chôn lấp,...) đề nghị các Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư rà soát, báo cáo các sở, ngành, đơn vị có thẩm quyền để khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Các huyện, thị xã tập trung, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu chưa được phân bổ kế hoạch vốn năm 2024, đảm bảo đủ điều kiện phân bổ tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 7/2024.

**1.5 Khẩn trương hoàn thiện thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện dự án theo quy định đối với 30 dự án hết năm 2023 là hết thời gian thực hiện theo tiến độ dự án phê duyệt** nhưng chưa thực hiện việc điều chỉnh thời gian thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).

**2. Chuyên đề 2: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, quyết liệt triển khai các dự án trong từng ngành, lĩnh vực**

- Lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách các khối tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công trình trọng điểm, các dự án thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm từ nay đến hết kỳ kế hoạch trung hạn. (Phân công, tiến độ chi tiết tại Phụ lục 4, 5 kèm theo).

- Yêu cầu các chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Trong trường hợp không đảm bảo tiến độ phải chủ động, kịp thời báo cáo UBND Thành phố để có chỉ đạo và điều hành nguồn vốn phù hợp. Các đơn vị chịu trách nhiệm về việc không thực hiện theo tiến độ, dẫn đến dư vốn, không giải ngân hết kế hoạch vốn trung hạn và năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để sớm hoàn thành các dự án đưa vào khai thác, sử dụng.

- Riêng đối với kế hoạch vốn năm 2024, yêu cầu các đơn vị thực hiện giải ngân theo đúng cam kết với Thành phố:

Đơn vị: Tỷ đồng

ST T	Tên nhiệm vụ	Tổng KHV	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	31/01/2025	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>81.033</b>	<b>7.783,8</b>	<b>22.871</b>	<b>41.931,9</b>	<b>64.594,3</b>	<b>81.757,7</b>	
1	Hoàn trả vốn ứng, thanh toán linh hoạt...	8.642					8.215,3	
2	Các dự án cấp TP	27.539	2.559,1	8.902,3	15.511,8	23.294,5	26.132,8	
-	<i>Trong đó CTTĐ</i>	<i>16.444</i>	<i>1.510</i>	<i>5.298,8</i>	<i>8.820,1</i>	<i>13.281,6</i>	<i>14.917,4</i>	<i>16 DA</i>
3	Các dự án NSTP hỗ trợ	11.229	618,2	2.524,5	5.759,8	9.618,5	11.175,8	
4	Các dự án ngân sách cấp huyện	33.101	3.779,7	11.296,2	20.512,2	31.533,3	35.738,8	
5	Chi trả lại cho các quận, huyện, thị xã	521					494,9	Ước 95%

(Cam kết giải ngân theo từng đầu mỗi đơn vị tại Phụ lục 7, 8, 9 kèm theo)

- Các quận, huyện, thị xã tập trung triển khai, nâng cao tỷ lệ giải ngân các dự án cấp Thành phố giao cho UBND quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư (hiện nhóm dự án này tiến độ triển khai chậm; tỷ lệ giải ngân thấp hơn nhiều so với mức giải ngân chung của toàn Thành phố).

### 3. Chuyên đề 3: Tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án đang triển khai thực hiện

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, kết quả giải ngân và khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, báo cáo tham mưu UBND Thành phố định kỳ hàng quý tổ chức giao ban xây dựng cơ bản tổng thể toàn Thành phố. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chủ trì tổ chức giao ban xây dựng cơ bản hàng tháng theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, quan tâm chỉ đạo sát sao đối với các công trình trọng điểm và các dự án có kế hoạch vốn lớn, các dự án chuyển tiếp.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc đến thời điểm hiện nay:

ST T	Tên nhiệm vụ	Số DA	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm hiện nay										
			Số DA có vướng mắc			Tái định cư	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đỏ	Điều chỉnh DA	Quy hoạch	Đánh giá tác động môi trường	Khó khăn khác (*1)
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận								
<b>Tổng số</b>		<b>544</b>	<b>90</b>	<b>98</b>	<b>205</b>	<b>23</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>44</b>	<b>21</b>	<b>25</b>	<b>77</b>	<b>179</b>
1	Các dự án cấp Thành phố	113	38	31	61	13	6		4	9			37
-	Dự án chuyển tiếp	79	27	21	45	10	5		4	7			27
-	Dự án mới	34	11	10	16	3	1			2			10
2	Các dự án NSTP hỗ trợ	45	14	12	14	1	2	9	2	1			11
3	Các dự án ngân sách cấp huyện	386	38	55	130	9	5	4	38	11	25	77	131

<sup>1</sup> Các khó khăn, vướng mắc khác như: chưa thống nhất vị trí dự án; chưa thống nhất dây truyền công năng, danh mục thiết bị y tế; đặc thù của lĩnh vực di tích; xin ý kiến các bộ chủ quản; thay đổi địa chất khi thi công, phải điều chỉnh giải pháp...; Thi công tại các khu vực đô thị lớn, tuyến đường huyết mạch; Đơn thư trong quá trình thực hiện; chưa ban hành Quyết định bán nhà tái định cư; công tác cắm mốc kéo dài; Chưa có quyết định thu hồi đất, kế hoạch sử dụng đất năm 2024...

- Phân công tham mưu, giải quyết các khó khăn, vướng mắc:

TT	Đơn vị chủ trì giải quyết các khó khăn, vướng mắc	Giải quyết khó khăn vướng mắc								Thẩm định, phê duyệt quyết toán
		Vướng GPMB			Tái định cư		Chỉ giới đường đỏ	Quy hoạch	Đánh giá tác động MT	
		Nguồn gốc đất	Giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Nhà	Đất				
	<i>Tổng số</i>	<i>90</i>	<i>98</i>	<i>205</i>	<i>10</i>	<i>13</i>	<i>47</i>	<i>25</i>	<i>77</i>	<i>133</i>
1	Sở Xây dựng (chủ trì, xử lý các vướng mắc về quỹ nhà tái định cư; cập nhật, điều chỉnh kịp thời và công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng phù hợp)				10					
2	- Sở Tài nguyên và Môi trường (chủ trì tổng hợp, hướng dẫn đôn đốc các Q,H, TX giải quyết khó khăn về GPMB; tái định cư và đánh giá tác động môi trường; tham mưu về việc đảm bảo các mỏ vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, đất đắp...) - Yêu cầu các quận, huyện, thị xã tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về GPMB. Báo cáo UBND Thành phố qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.	90	98	205		13			77	
3	Sở Quy hoạch - kiến trúc, Viện Quy hoạch Xây dựng (Chủ trì, tổng hợp, hướng dẫn giải quyết khó khăn về chỉ giới đường đỏ và Quy hoạch)						47	25		
4	Sở Tài chính (đôn đốc các đơn vị lập hồ sơ quyết toán, thẩm định và phê duyệt; tham mưu giải quyết, tháo gỡ khó khăn về việc thanh lý tài sản)									133

Về công tác giải phóng mặt bằng (GPMB): Đề nghị các đồng chí Lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách khối thường xuyên tiến hành giao ban, kiểm điểm tiến độ GPMB. Yêu cầu các đồng chí Chủ tịch UBND các quận, huyện chỉ đạo quyết liệt, có cam kết và chịu trách nhiệm về tiến độ GPMB. Các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để các hộ dân trong diện GPMB đồng thuận và chấp hành tốt chính sách, chủ trương của Nhà nước về công tác GPMB. Giao Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì đôn đốc, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã trong công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB; tổng hợp, tham mưu giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị về công tác GPMB.

**4. Chuyên đề 4: Đánh giá tổng thể tình hình thực hiện, khả năng giải ngân vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, năm 2024, 2025 để tham mưu điều chỉnh, điều hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, báo cáo Thành ủy và trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2024**

**4.1. Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn, năm 2024 cấp Thành phố**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, xác định khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2024, 2025 đảm bảo tính khả thi; đặc biệt là các công trình trọng điểm, các dự án có tổng mức đầu tư lớn; sắp xếp thứ tự ưu tiên để tập trung nguồn lực triển khai; tổng hợp số liệu, gửi Sở Tài chính.

- Trên cơ sở kết quả rà soát theo nhu cầu thực tế, khả năng hấp thụ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Sở Tài chính chủ trì xây dựng phương án huy động các nguồn lực, trọng tâm là nguồn lực ngân sách nhà nước bố trí kế hoạch năm 2024, 2025 đáp ứng nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn còn lại phải bố trí.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu văn bản của UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư rà soát, đánh giá tổng thể tình hình thực hiện, khả năng giải ngân vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, năm 2024, 2025; đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với khả năng thực hiện để báo cáo Thành ủy và trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2024. Hoàn thành trước ngày 08/5/2024.

**4.2 Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn, năm 2024 cấp huyện**

Yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã:

- Khẩn trương rà soát, đánh giá tính khả thi của nguồn lực đầu tư công; triển khai các giải pháp bù đắp cho các nguồn có khả năng hụt thu (nguồn thu từ sử dụng đất); giải pháp khai thác nguồn lực để tăng tính chủ động của ngân sách huyện. Trường hợp không đảm bảo nguồn thu, kịp thời báo cáo HĐND Huyện điều chỉnh Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 để đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, tránh để nợ xây dựng cơ bản. *Hoàn thành tại kỳ họp thường kỳ giữa năm 2024 của HĐND các quận, huyện, thị xã; báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả thực hiện tại báo cáo định kỳ kế hoạch đầu tư công hàng tháng.*

- *Đối với các dự án hỗ trợ mục tiêu cấp huyện:*

Thực hiện nghiêm Thông báo số 1637-TB/TU ngày 08/4/2024 của Thành ủy về Kết luận Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy - HĐND - UBND Thành phố với Lãnh đạo các quận, huyện, thị xã Quý I/2024: *“UBND các quận, huyện, thị xã: Tập trung bố trí vốn đối ứng, tập trung triển khai để hoàn thành dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu. Rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch năm 2024 cấp huyện để bố trí đủ kế hoạch vốn đối ứng để hoàn thành dự án ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện; chỉ bố trí vốn cho các dự án mới của cấp huyện khi đã bố trí đủ vốn đối ứng. Trường hợp dự án có điều chỉnh làm tăng kinh phí xây lắp, thiết bị phải chủ động cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện đối với phần kinh phí xây lắp, thiết bị tăng thêm để hoàn thành dự án; hoặc đề xuất Thành phố điều*

*chỉnh điều hoà trong tổng mức vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ địa phương trong mỗi lĩnh vực*”. Ngay trong đợt điều chỉnh kế hoạch năm 2024 và kế hoạch đầu năm 2025, yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, báo cáo HĐND huyện bố trí đủ vốn đối ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2024, 2025 nguồn ngân sách huyện cho các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021-2024 và năm 2025 từ các nguồn lực có tính khả thi (nguồn phân cấp, tăng thu, kết dư, nguồn thu từ tiền sử dụng đất thực có...).

### **5. Chuyên đề 5: Định hướng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030**

- Các chủ đầu tư, đơn vị liên quan rà soát toàn bộ nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp sang Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 (gồm có dự án đang triển khai thực hiện; dự án phê chủ trương đầu tư nhưng chưa phê duyệt dự án; dự án được dự kiến nguồn vốn nhưng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; đặc biệt rà soát các dự án có nhiều khó khăn, vướng mắc).

- Các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất: (i) định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; (ii) định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 7/2024 cân đối nguồn lực thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026-2030.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư tại các đơn vị, trong đó tập trung các dự án cấp Thành phố và các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu để thực hiện các chương trình, kế hoạch của Thành phố; Giao UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện.

**2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này. Trong đó, các đơn vị chú trọng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:

- Sở Xây dựng chủ trì giải quyết và tham mưu về công bố giá, quỹ nhà tái định cư, lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tổ chức thẩm định dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chức năng của Sở;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì giải quyết và tham mưu về giải phóng mặt bằng, đánh giá tác động môi trường, quỹ đất tái định cư;

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì giải quyết và tham mưu về chỉ giới đường đỏ, quy hoạch;

- Sở Tài chính chủ trì giải quyết và tham mưu về thanh lý tài sản, quyết toán;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì giải quyết và tham mưu về thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án cấp Thành phố;

- Các Sở: Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa và Thể thao; Giáo dục và Đào tạo, Y tế theo chức năng của mình, chủ trì xử lý các nhiệm vụ về lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tổ chức thẩm định dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng. Báo cáo UBND Thành phố qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và tham mưu UBND Thành phố đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

Yêu cầu các đơn vị tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND Thành phố (*gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 hàng tháng để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 10 hàng tháng*). Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về kết quả triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

**3.** Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND Thành phố (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để được xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy (*để báo cáo*);
- Thường trực HĐND Thành phố (*để báo cáo*);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Chủ đầu tư DA sử dụng ngân sách TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Sỹ Thanh**

**Phụ lục 1**  
**KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN**  
**CẤP THÀNH PHỐ DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2024, 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHDĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ (A+B)</b>	<b>65</b>		<b>164.490.510</b>	<b>6.133.367</b>	<b>59</b>	<b>5</b>						
	- <i>Vốn ODA vay lại</i>				1.000.000								
	- <i>Vốn ngân sách trong nước</i>				5.133.367								
	Trong đó công trình trọng điểm	6		105.547.000		6							
*	<b>ĐA cấp Thành phố (bổ trí vốn theo khả năng hấp thụ)</b>	<b>49</b>		<b>157.821.679</b>	<b>2.380.270</b>	<b>44</b>	<b>4</b>						
-	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	10		5.184.368		9	1						
-	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	4		3.049.759		4							
-	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	18		5.535.239		18							
-	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn	1		190.000		1							
-	Lĩnh vực thể dục, thể thao	3		128.390		3							
-	Lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp và khu kinh tế	1		169.000		1							
-	Lĩnh vực giao thông	4		141.636.000		4							
-	Lĩnh vực cấp nước, thoát nước	1		497.923		1							
-	Công trình công cộng đô thị	1		790.000			1						
-	Lĩnh vực xã hội (lao động thương binh và xã hội)	3		277.000		2	1						
-	Lĩnh vực HTKT tái định cư	3		364.000		1	1						
*	<b>ĐA cấp Thành phố được dự nguồn chi tiết</b>	<b>5</b>		<b>1.810.300</b>	<b>345.000</b>	<b>4</b>	<b>1</b>						
-	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	2		891.300	10.000	1	1						
-	Lĩnh vực Y tế	2		719.000	150.000	2							
-	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1		200.000	185.000	1							
*	<b>Dự nguồn cho dự án hỗ trợ vận hành tuyến đường sắt Nhỏ - Ga Hà Nội</b>				<b>29.031</b>								
*	<b>Dự án ngành dọc</b>	<b>11</b>		<b>4.858.531</b>	<b>3.379.066</b>	<b>11</b>							
-	Lĩnh vực quốc phòng	4		1.125.000	984.415	4							
-	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	4		2.851.452	2.060.651	4							
-	Lĩnh vực tòa án	2		850.000	300.000	2							
-	Lĩnh vực kiểm sát	1		32.079	34.000	1							



TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMBĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	<b>Các dự án cấp Thành phố dự kiến đầu tư giai đoạn 2024-2025 đã có trong danh mục dự kiến đầu tư tại Nghị quyết của HĐND</b>	54		159.631.979	2.754.301	48	5						Trong đó có 2 dự án HTKT tái định cư dự kiến gộp thành 1 dự án để phê CTĐT
	- <i>Vốn ODA vay lại</i>				1.000.000								
	- <i>Vốn ngân sách trong nước</i>				1.754.301								
A.1	<b>Các dự án cấp Thành phố dự kiến đầu tư giai đoạn 2024-2025 đã có trong danh mục dự kiến đầu tư tại Phụ lục 6.1 Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố</b>	49		157.821.679	2.380.270	44	4						
	- <i>Vốn ODA vay lại</i>				1.000.000								
	- <i>Vốn ngân sách trong nước</i>				1.380.270								
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề</b>	<b>10</b>		<b>5.184.368</b>		<b>9</b>	<b>1</b>						
1	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Đông Anh	1	Đông Anh	775.252		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý I/2025		UBND huyện Đông Anh	
2	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Thanh Trì	1	Thanh Trì	680.000		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý I/2025		UBND huyện Thanh Trì	
3	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Sóc Sơn	1	Sóc Sơn	591.820		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý I/2025	Đang thẩm định hồ sơ, chưa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch	UBND huyện Sóc Sơn	
4	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Đan Phượng	1	Đan Phượng	699.740		1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Chưa có QH được phê duyệt	UBND huyện Đan Phượng	
5	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại quận Hà Đông	1	Hà Đông	797.502		1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Phải điều chỉnh QH phân khu S4	UBND quận Hà Đông	
6	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Gia Lâm	1	Gia Lâm	742.422		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý I/2025		UBND huyện Gia Lâm	
7	Trường PT liên cấp Khương Hạ	1	Thanh Xuân	44.286		1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025		Sở Giáo dục và Đào tạo	
8	Xây dựng trường cao đẳng y tế Hà Nội	1	Ba Đình	45.000		1						Sở Giáo dục và Đào tạo	
9	Trường dân tộc nội trú Ba Vì	1	Ba Vì	10.346			1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Ba Vì	
10	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Xây dựng Trường Đại học Thủ đô	1	Ba Đình, Cầu Giấy	798.000		1			Quý IV/2024	Quý III/2025	Dự án không phù hợp theo Quy hoạch phân khu đô thị H2-1 do đó cần điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Sở Xây dựng	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMBĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình</b>	<b>4</b>		<b>3.049.759</b>		<b>4</b>							
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Bắc Thăng Long	1	Đông Anh	300.000		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Để thực hiện Dự án phải điều chỉnh QH cục bộ phân khu	UBND huyện Đông Anh	
2	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hà Nội khu vực phía Bắc	1	Mê Linh	1.200.000		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Trùng lần dự án, rà soát quy mô dự án,....	UBND huyện Mê Linh	
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức	1	Mỹ Đức	299.759		1					UBND huyện Mỹ Đức đang đề xuất thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch để đề xuất dự án tại vị trí mới	UBND huyện Mỹ Đức	
4	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam	1	Ứng Hòa	1.250.000		1						Sở Y tế	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)</b>	<b>18</b>		<b>5.535.239</b>		<b>18</b>							
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Dự án phục dựng Điện Kính Thiên	1	Ba Đình	2.210.000		1			Quý IV/2024	Quý III/2025		Sở Văn hóa và Thể thao	
2	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Bảo tồn phục dựng hào, hệ thống thủy văn tại khu di tích Cô Loa	1	Đông Anh	1.480.000		1			Quý IV/2024	Quý III/2025		Sở Văn hóa và Thể thao	
3	Dự án tôn tạo phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Chùa Tây Phương	1	Thạch Thất	85.000		1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Thạch Thất	
4	Tu bổ điện Đại Thành	1	Đống Đa	75.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		Sở Văn hóa và Thể thao	
5	Tu bổ Khuê Văn Các	1	Đống Đa	33.960		1			Quý III/2024	Quý I/2025		Sở Văn hóa và Thể thao	
6	Sở chỉ huy K18	1	Thanh Xuân	17.002		1						UBND quận Thanh Xuân	
7	Đền Cửa Vòng	1	Mỹ Đức	70.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Mỹ Đức	
8	Chùa Thanh Sơn- Hương Đài	1	Mỹ Đức	80.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Mỹ Đức	
9	Đình Hạ Hiệp	1	Phúc Thọ	100.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Phúc Thọ	
10	Chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phương Cách (Gồm các điểm di tích: chùa Cả, chùa Cao, nhà lưu niệm Bác Hồ, quần thể núi động Hoàng Xá, đình Thụy Khuê, Quán Thánh)	1	Quốc Oai	131.499		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Quốc Oai	
11	Đình So	1	Quốc Oai	44.154		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Quốc Oai	
12	Tu bổ tôn tạo di tích đình Chèm và xây dựng điểm đến phục vụ du lịch, phường Thụy Phương	1	Bắc Từ Liêm	144.868		1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025		UBND quận Bắc Từ Liêm	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMBĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHDĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Đình Yến Vỹ (cụm di tích Chùa Hương)	1	Mỹ Đức	15.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Mỹ Đức	
14	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt đình Tây Đằng	1	Ba Vì	40.000		1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Ba Vì	
15	Tu bổ, tôn tạo địa điểm chiến thắng cos 600 núi Ba Vì	1	Ba Vì	40.000		1						UBND huyện Ba Vì	
16	Tu bổ, tôn tạo và xây dựng hoàn thiện các hạng mục còn lại khu di tích Quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng	1	Mê Linh	500.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Mê Linh	
17	Đền Hát Môn	1	Phúc Thọ	450.000		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Phúc Thọ	
18	Tu bổ di tích cách mạng kháng chiến Quán cơm cụ Tắc-Cây gạo chợ Bôi	1	Đông Anh	18.756		1			Quý III/2024	Quý I/2025		UBND huyện Đông Anh	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	<b>1</b>		<b>190.000</b>		<b>1</b>							
1	Bổ sung, nâng cấp các dây chuyên thiết bị hiện có đã lạc hậu, đảm bảo sản xuất và nâng cao chất lượng chương trình an toàn, an ninh mạng trong quá trình phát sóng của Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội phục vụ nhiệm vụ chính trị của Thành phố:	1	Đông Đa; Nam Từ Liêm	190.000		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Đài phát thanh truyền hình Hà Nội	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực thể dục, thể thao</b>	<b>3</b>		<b>128.390</b>		<b>3</b>							
1	Cải tạo, nâng cấp công trình khu nhà tập luyện bắn súng	1	Nam Từ Liêm	25.460		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Văn hóa và Thể thao	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà y tế	1	Nam Từ Liêm	49.530		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Văn hóa và Thể thao	
3	Cải tạo, nâng cấp nhà điều hành	1	Nam Từ Liêm	53.400		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Văn hóa và Thể thao	
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế</b>	<b>7</b>		<b>143.092.923</b>		<b>6</b>	<b>1</b>						
<b>VII.1</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp và khu kinh tế</b>	<b>1</b>		<b>169.000</b>		<b>1</b>							
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp làng nghề Phú Yên huyện Phú Xuyên	1	Phú Xuyên	169.000		1							
<b>VII.2</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>4</b>		<b>141.636.000</b>		<b>4</b>							
1	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến 3, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai	1	Hà Nội	40.577.000		1		2025				Sở Giao thông vận tải	
	Vốn ODA												
	Vốn ODA vay lại			34.297.000									
	Vốn trong nước			6.280.000									

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMDT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHDĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Công trình trọng điểm 2021-2025: Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc)	1	Ba Đình, Đống Đa, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Hoàn Đức, Quốc Oai, Thạch Thất	65.000.000		1						Sở Giao thông vận tải	
3	Công trình trọng điểm 2021-2025: Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	1	Tây Hồ, Đông Anh	19.959.000		1					Dự án có TMDT dự kiến lớn. UBND Thành phố đã giao Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, đề xuất phương án đầu tư theo hình thức đối tác công tư	Sở Giao thông Vận tải	
4	Công trình trọng điểm 2021-2025: Cầu Trần Hưng Đạo	1	Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	16.100.000		1						Sở Giao thông Vận tải	
<b>VII.3</b>	<b>Lĩnh vực cấp nước, thoát nước</b>	<b>1</b>		<b>497.923</b>		<b>1</b>							
1	Dự án chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô	1		497.923		1						Sở Xây dựng	
1.1	Dự án bổ sung trạm bơm cho các hồ khu vực trung tâm (Thiền Quang, Bảy mẫu, Linh Quang, Văn Chương, Ba Mẫu, Trung Tự)		Hai Bà Trưng, Đống Đa	168.466				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quy mô Dự án theo dự kiến ban đầu quá rộng do đó với nguồn vốn đã dự trù cho dự án là 240 tỷ không đủ đảm bảo giải quyết toàn bộ việc chống ngập úng ngập khu vực nội thành và các huyện liên quan	Sở Xây dựng	
1.2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập khu vực phố Tôn Đản, Đinh Tiên Hoàng		Hoàn Kiếm	77.674				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Xây dựng	
1.3	Dự án đầu tư xây dựng bể ngầm khu vực chợ Hàng Da và trạm bơm điều tiết		Hoàn Kiếm	39.444				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Xây dựng	
1.4	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phố Quang Trung, Quán Sứ		Hoàn Kiếm	45.952				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Xây dựng	
1.5	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước khu vực đường Nguyễn Trãi		Thanh Xuân	108.127				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Xây dựng	
1.6	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước khu vực đường 23B đoạn qua thôn Cổ Điện		Đông Anh	58.260				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Xây dựng	
<b>VII.3</b>	<b>Công trình công cộng đô thị</b>	<b>1</b>		<b>790.000</b>		<b>1</b>							
1	Khu công viên văn hóa-vui chơi giải trí, thể thao quận Hà Đông	1	Hà Đông	790.000								UBND quận Hà Đông	NS quận theo phân cấp
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực xã hội (lao động thương binh và xã hội)</b>	<b>3</b>		<b>277.000</b>		<b>2</b>	<b>1</b>						
1	Dự án tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm Bảo trợ Xã hội 1 Hà Nội	1	Ba Vì	55.000								Sở LĐ, TB&XH	
2	Đầu tư giai đoạn 2 Trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội	1	Chương Mỹ	72.000		1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở LĐ, TB&XH	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMBĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3	Đầu tư xây dựng Trụ sở khu Liên Cơ quan thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	Hà Đông	150.000		1			Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở LĐ, TB&XH	
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực HTKT tái định cư</b>	<b>3</b>		<b>364.000</b>		<b>1</b>	<b>1</b>						
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư tại phân khu phía Tây (một phần diện tích thuộc Dự án tái định cư Đại học Quốc gia theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Hà Tây) để phục vụ GPMB dự án Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1	Thạch Thất	250.000		1					Trường Đại học Quốc Gia không thống nhất xây dựng Dự án tại một phần diện tích thuộc Dự án tái định cư Đại học Quốc gia theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 26/8/2002 của UBND tỉnh Hà Tây	UBND huyện Thạch Thất	
2	Dự án xây dựng HTKT tái định cư khoảng 50 hộ phục vụ GPMB Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km47+500-Km53+400), huyện Ba Vi	1	Ba Vi	60.000			1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		UBND huyện Ba Vi	
3	Dự án xây dựng HTKT tái định cư khoảng 56 hộ dân phục vụ GPMB Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến Cầu Trung Hà (từ Km 55+100-Km62+500, huyện Ba Vi	1	Ba Vi	54.000								UBND huyện Ba Vi	
<b>A.2</b>	<b>Dự nguồn cho các dự án cấp thiết bổ sung tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và tháng 3/2024</b>	<b>5</b>		<b>1.810.300</b>	<b>345.000</b>	<b>4</b>	<b>1</b>						
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>	<b>2</b>		<b>891.300</b>	<b>10.000</b>	<b>1</b>	<b>1</b>						
1	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Chương Mỹ	1	Chương Mỹ	447.300	5.000	1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý I/2025		UBND huyện Chương Mỹ	
2	Đầu tư xây dựng trường liên cấp tại huyện Hoài Đức	1	Hoài Đức	444.000	5.000		1		Quý II/2024	Quý I/2025	Phải điều chỉnh cục bộ QH	UBND huyện Hoài Đức	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>	<b>2</b>		<b>719.000</b>	<b>150.000</b>	<b>2</b>							
1	Trung tâm bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố thuộc Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	1	Hà Nội	587.000	100.000	1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		Sở Y Tế	
2	Nâng cấp, cải tạo khối nhà hiện trạng và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vi	1	Ba Vi	132.000	50.000	1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024		UBND huyện Ba Vi	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</b>	<b>1</b>		<b>200.000</b>	<b>185.000</b>	<b>1</b>							

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMBĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND Thành phố	1	Hoàn Kiếm	200.000	185.000	1			Quý II/2024	Quý III/2024		Sở Xây dựng	
<b>A.3</b>	<b>Dự nguồn cho dự án hỗ trợ vận hành tuyến đường sắt Nhôn - Ga Hà Nội</b>				<b>29.031</b>								
<b>B</b>	<b>Các dự án hỗ trợ ngành dọc</b>	<b>11</b>		<b>4.858.531</b>	<b>3.379.066</b>	<b>11</b>							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực quốc phòng</b>	<b>4</b>		<b>1.125.000</b>	<b>984.415</b>	<b>4</b>							
1	Xây dựng thể trận quận sự trong khu vực phòng thủ trên địa bàn huyện Phúc Thọ	1				1			Quý III/2024	Quý IV/2024		Bộ Tư lệnh Thủ đô	
2	STN.01.2	1				1			Quý III/2024	Quý IV/2024		Bộ Tư lệnh Thủ đô	
3	Bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư các khu đất để di chuyển Trung đoàn 165 thực hiện dự án Mở rộng Khu LHXLCCT tập trung Sóc Sơn tại huyện Sóc Sơn	1				1			Quý IV/2024	Quý IV/2024		Bộ Tư lệnh Thủ đô	
4	Không gian trưng bày ngoài trời Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam	1				1			Quý II/2024	Quý III/2024		Bộ Quốc phòng	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>4</b>		<b>2.851.452</b>	<b>2.060.651</b>	<b>4</b>							
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng trụ sở công an xã								Quý II-III/2024	Quý IV/2024			
2	Xây dựng Đội cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ thuộc Công an quận Tây Hồ	1				1			Quý II/2024	Quý IV/2024		Công an TP	
3	Xây dựng trụ sở làm việc một số đơn vị thuộc công an TPHN	1				1			Quý II/2024	Quý IV/2024		Công an TP	
4	01 đề án của Bộ công an	1				1			Quý III/2024	Quý I/2025		Bộ Công an	
5	Dự án Nâng cấp Trung tâm thông tin chỉ huy và lắp đặt hệ thống camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự, xử lý vi phạm cho phòng Cảnh sát giao thông, CATP	1				1			Quý III/2024	Quý IV/2024		Công an TP	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực tòa án</b>	<b>2</b>		<b>850.000</b>	<b>300.000</b>	<b>2</b>							
1	Dự án mở rộng Học viện Tòa án	1	Gia Lâm	350.000	100.000	1			Quý II/2024	Quý IV/2024		Tòa án Tối cao	
2	Xây dựng Trụ sở Tòa chuyên biệt, trung tâm công nghệ cao, các cơ quan báo chí, truyền thông của Tòa án nhân dân tối cao	1	Ba Đình	500.000	200.000	1			Quý II/2024	Quý III/2024		Tòa án Tối cao	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực kiểm sát</b>	<b>1</b>		<b>32.079</b>	<b>34.000</b>	<b>1</b>							

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	TMBĐT dự kiến sau rà soát	Đã cân đối KHV trung hạn	Quyết định giao nhiệm vụ		Dự kiến thời gian thực hiện các thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư			Khó khăn, vướng mắc (nếu có)	Đơn vị được giao nhiệm vụ/quản lý	Ghi chú
						Đã giao	Chưa giao	Trình Sở KHĐT thẩm định	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt dự án			
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
1	Xây dựng trụ sở viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm	1	Gia Lâm	32.079	32.000	1			Quý II/2024	Quý III/2024		Viện kiểm sát NDTP	

**Phụ lục 2**  
**KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ ĐÃ PHÊ CHỮ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CHƯA PHÊ DUYỆT DỰ ÁN**  
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định							Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc							Chủ đầu tư	Ghi chú						
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công	Khởi công		Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chỉ giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC	Về Quy hoạch	Nội dung khác			Diễn giải					
																															23	24	25	26	27
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>178</b>		<b>97.495.498</b>	<b>29.816.058</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>11</b>	<b>10</b>	<b>36</b>	<b>82</b>	<b>27</b>						<b>7</b>	<b>65</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>	<b>22</b>	<b>14</b>											
	<b>Trong đó công trình trọng điểm</b>	<b>12</b>		<b>24.740.922</b>	<b>5.412.400</b>					<b>1</b>	<b>10</b>	<b>1</b>						<b>2</b>	<b>1</b>					<b>1</b>											
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực quốc phòng</b>	<b>9</b>		<b>823.000</b>	<b>675.000</b>	<b>9</b>												<b>1</b>	<b>4</b>																
1	Doanh trại Ban CHQS huyện Ba Vì	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025															Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	
2	Doanh trại Ban CHQS huyện Đan Phượng	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025	1														Do điều chỉnh diện tích đất	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
3	Doanh trại Ban CHQS huyện Phú Xuyên	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025															Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	
4	Thao trường huấn luyện Trung đoàn 692/fBB301	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025															Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	
5	Doanh trại Ban CHQS huyện Thanh Trì	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025		1													Chờ điều chỉnh quy hoạch	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
6	Doanh trại Ban CHQS huyện Chương Mỹ	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025		1													Chờ điều chỉnh quy hoạch	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
7	Doanh trại Ban CHQS thị xã Sơn Tây	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025		1													Chờ điều chỉnh quy hoạch	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
8	Doanh trại Ban CHQS huyện Mỹ Đức	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025															Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	
9	Doanh trại Ban CHQS huyện Ứng Hòa	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025		1													Chờ điều chỉnh quy hoạch	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>4</b>		<b>1.437.997</b>	<b>725.300</b>	<b>3</b>						<b>1</b>								<b>1</b>	<b>2</b>														
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an quận Ba Đình	1				1								Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2026	1	1													Công an TP Hà Nội	
2	Cải tạo, nâng cấp trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông và thiết bị ngoại vi, giai đoạn 2	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý III/2027															Công an TP Hà Nội	
3	Mua sắm phương tiện, trang thiết bị chữa cháy, cứu nạn và cứu hộ giai đoạn 2021-2025 của Công an thành phố Hà Nội	1				1								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024		Quý III/2024	Quý I/2025	Quý IV/2025														Công an TP Hà Nội	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội	1										1								1														Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
																																			Dự án chưa thể triển khai các thủ tục chuẩn bị dự án do UBND huyện Chương Mỹ, Công an Thành phố đề nghị điều chỉnh địa điểm thực hiện. Chủ trương đầu tư của dự án thay đổi nhiều, cơ bản phải lập lại. - Ban QLDA đã có văn bản số 551/BQLDADD-KHHT ngày 12/3/2024 báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất kiến nghị: + Dừng thực hiện chủ trương dự án đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 5205/QĐ-UBND ngày 28/9/2018. + Đề xuất, giao Công an Thành phố để xuất dự án mới.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề</b>	<b>10</b>		<b>2.448.692</b>	<b>1.285.100</b>							<b>10</b>								<b>1</b>	<b>1</b>														
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Việt Trìu hữu nghị	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	46.722	42.500							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025															Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP



TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú							
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTCT	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải				
2	Xây dựng cơ sở 4 Trường Trung cấp nghề Nấu ăn – Nghiệp vụ du lịch và Thời trang Hà Nội (giai đoạn 1) tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	69.460	65.000						1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý IV/2025	1	1					1			Dự án đang phải điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP			
3	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội	1	2022-2026	29/NQ-HĐND 08/12/2022	980.000	440.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026											Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP			
4	Xây dựng Trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật Thành phố Hà Nội (cụm trường Tiểu học Bình Minh và Phổ thông cơ sở Xã Đán)	1	2023-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	394.838	305.000						1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2026											Ban QLDA ĐTXD CT dân dụng TP			
5	Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội	1	2022-2025	7334/QĐ-UBND 30/12/2015; 03/NQ-HĐND 08/4/2022	45.724	31.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý II/2026												Trường cao đẳng điện tử - điện lạnh Hà Nội		
6	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	1	2022-2024	6205/QĐ-UBND 17/11/2015; 03/NQ-HĐND 08/4/2022	54.833	46.600						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý 2/2025													Trường cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội		
7	Đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội	1	2023-2025	Nghị quyết tháng 3/2024	95.000	85.000						1		Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý IV/2025												Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc		
8	Đầu tư nghề trọng điểm nghề cơ điện cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	1	2024-2025	Nghị quyết tháng 3/2024	25.000	25.000						1		Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024				Năm 2025												Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội		
9	Đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế nghề điện công nghiệp tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	1	2024-2025	Nghị quyết tháng 3/2024	45.000	45.000						1		Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024				Năm 2025												Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội		
10	Trường liên cấp tại huyện Thạch Thất	1	2024-2027	Nghị quyết tháng 3/2024	692.115	200.000						1		Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027												UBND huyện Thạch Thất		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực khoa học, công nghệ</b>	<b>1</b>			<b>52.570</b>	<b>52.570</b>						<b>1</b>																						
1	Xây dựng sản giao dịch công nghệ Hà Nội (giai đoạn 2)	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	52.570	52.570						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025														Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình</b>	<b>16</b>			<b>6.952.683</b>	<b>3.205.000</b>						<b>16</b>									<b>5</b>		<b>2</b>			<b>3</b>								
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa Đống Đa	1	2023-2025	07/NQ-HĐND 10/3/2023	264.655	150.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2026													Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	76.804	69.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025													Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
3	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội	1	2024-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	463.705	150.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2026		1					1					Dự án cần thống nhất về dây truyền công năng và danh mục thiết bị y tế; thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
4	Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Mắt thành phố Hà Nội	1	2023-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	718.969	150.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2026		1					1					Dự án cần thống nhất về dây truyền công năng và danh mục thiết bị y tế, TMB	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
5	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Dự án Xây dựng Bệnh viện Thân Hà Nội cơ sở 2	1	2023-2026	28/NB-HĐND 22/9/2023	748.538	150.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Năm 2026		1					1					Dự án cần thống nhất dây truyền công năng và định mức danh mục trang thiết bị để làm cơ sở lập dự án,	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
6	Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng (giai đoạn 1)	1	2024-2027	28/NQ-HĐND 22/9/2023	504.000	200.000						1		Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027												UBND huyện Đan Phượng		
7	Đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	1	2024-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	416.376	200.000						1		Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026												UBND huyện Chương Mỹ		
8	Nâng cấp, mở rộng bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	1	2024-2027	14/NQ-HĐND 04/7/2023	644.826	300.000						1		Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027												UBND huyện Gia Lâm		
9	Xây mới Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	799.910	300.000						1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2025	Năm 2027												UBND huyện Hoài Đức		
10	Dự án nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	1	2023-2026	07/NQ-HĐND 10/3/2023	340.536	255.000						1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026		1										Thời gian thẩm định đánh giá tác động môi trường kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án	UBND huyện Phú Xuyên	

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú									
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTG	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải						
11	Đầu tư cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	1	2024-2026	28/NQ-HĐND 22/9/2023	204.315	170.000						1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027														UBND huyện Phúc Thọ		
12	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	1	2024-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	186.654	180.000						1			Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024														UBND huyện Quốc Oai			
13	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	1	2022-2026	22/NQ-HĐND 12/9/2022	780.123	330.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026	1		1										Việc thực hiện đánh giá tác động môi trường kéo dài do qua nhiều bước ảnh hưởng đến tiến độ dự án	UBND huyện Thạch Thất		
14	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	1	2024-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	300.000	200.000						1		Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2026														UBND huyện Thanh Oai			
15	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	1	2024-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	368.655	280.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2025													UBND huyện Thanh Trì			
16	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Văn Đình	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	134.617	121.000						1			Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025													UBND huyện Ứng Hòa			
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)</b>	<b>14</b>			<b>2.764.947</b>	<b>1.008.727</b>						<b>1</b>	<b>13</b>									<b>5</b>	<b>1</b>					<b>1</b>	<b>4</b>							
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Hỏa Lò	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	25.000	22.500						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025	1												Thực hiện theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ về quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP		
2	Đầu tư xây dựng cung văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội	1	2022-2026	29/NQ-HĐND 08/12/2022	998.000	250.000						1			Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2026	1												Dự án đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình (Ngày 08/3/2024 đã có thông báo kết luận của Hội đồng kiến trúc Thành phố tại văn bản số 952/TB-HĐKT-ND về phương án điều chỉnh quy hoạch TMB, PAKT công trình)	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP		
3	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích đền An Dương Vương tại Khu di tích Thành Cổ Loa	1	2022-2025	14/NQ-HĐND 06/7/2022	58.082	49.400						1				Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2025													Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long			
4	Bảo tồn, tôn tạo di tích đình Ngự Triều Di Quy và Am Mỹ Châu tại khu di tích Thành Cổ Loa	1	2022-2025	14/NQ-HĐND 06/7/2022	61.308	52.000						1				Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2025													Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long			
5	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu	1	2022-2025	14/NQ-HĐND 06/7/2022	792.742	150.000						1			Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý II/2025	Quý III/2025	Quý IV/2025	Quý IV/2026												Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long			
6	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Nhà trưng bày Hoàng cung Thăng Long	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	136.269	122.400						1			Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý IV/2025												Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long			
7	Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Xây dựng đền thờ Đức vua Ngô Quyền tại khu di tích Thành Cổ Loa, huyện Đông Anh	1	2022-2025	14/NQ-HĐND 06/7/2022; 22/NQ-HĐND 12/9/2022	298.402	150.000						1																						UBND huyện Đông Anh		
7.1	Thành phần 1: Xây dựng đền thờ Đức vua Ngô Quyền		2022-2024		129.206	50.000											Quý III/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý I/2025		1												Công tác khảo cổ kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Vị trí xây dựng phải được Thủ tướng CP chấp thuận nên thời gian CBDT kéo dài	UBND huyện Đông Anh	
7.2	Thành phần 2: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan khu vực xung quanh đền thờ Đức vua Ngô Quyền		2023-2025		169.196	100.000											Quý II/2025	Quý IV/2025	Sau năm 2025	Sau năm 2025		1												Phụ thuộc tiến độ dự án Thành phần 1	UBND huyện Đông Anh	
8	Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức	1	2021-2023	23/NQ-HĐND 23/9/2021	53.957	42.000						1										1	1											Dự án nằm trong khu di tích Quốc gia đặc biệt Chùa Hương nên chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết nên không triển khai được	UBND huyện Mỹ Đức	
9	Tuyến đường tránh TL419 đi đến Trinh và xây dựng cảnh quan, tuyến phố đi bộ tại bến Yên khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	1	2023-2026	29/NQ-HĐND 08/12/2022	220.000	80.177						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	năm 2026															UBND huyện Mỹ Đức		



TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú									
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải						
5	Xây dựng đường hành lang chân đê tả hồng đoạn thuộc địa bàn huyện Mê Linh	1	2025-2028	14/NQ-HĐND 04/7/2023	930.000	156.250							1	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2025	Năm 2027													UBND huyện Mê Linh			
6	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng, đê Ngọc Tào kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	1	2022-2025	30/NQ-HĐND 08/12/2021	487.928	140.000							1	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027													Dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, chưa được phê duyệt chi giới đường đỏ	UBND huyện Phúc Thọ		
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>19</b>			<b>7.274.557</b>	<b>2.260.900</b>							<b>19</b>																							
1	Cải tạo, sửa chữa hồ chứa nước Mèo Gù, huyện Ba Vì	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	87.112	45.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025														Ban QLDA ĐTXD HTKT&NN TP		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu Tây Ninh - Ngòi Núc, huyện Thạch Thất	1	2024-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023	174.000	45.000							1	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027														Ban QLDA ĐTXD HTKT&NN TP		
3	Cải tạo, nạo vét kênh tiêu Phùng Xá - Di Nâu, huyện Thạch Thất	1	2024-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023	92.000	40.000							1	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027														Ban QLDA ĐTXD HTKT&NN TP		
4	Cải tạo kênh tiêu Lim và trạm bơm Lim, huyện Thạch Thất	1	2024-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023	97.000	45.000							1	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027														Ban QLDA ĐTXD HTKT&NN TP		
5	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025: Dự án đầu tư xây dựng Cụm công trình đầu mối Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm (giai đoạn 1)</b>	1	2025-2030	28/NQ-HĐND 22/9/2023	3.947.079	1.000.000							1																							
5.1	Thành phần 1.1: Bồi đắp, hỗ trợ tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm				885.505	300.000																												UBND quận Bắc Từ Liêm		
5.2	Thành phần 1.2: Xây dựng Cụm công trình đầu mối Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (giai đoạn 1)				3.061.574	700.000								Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2030														Ban QLDA ĐTXD HTKT&NN TP		
6	Cải tạo, nâng cấp và phát huy hiệu quả sông Hang, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	1	2023-2025	03/NQ-HĐND 08/4/2022	420.000	150.000							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2027															- Đang hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường để trình Sở Tài nguyên thẩm định.	UBND thị xã Sơn Tây	
7	Kiên cố hóa tuyến thoát lũ hạ du xả tràn hồ chứa nước Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây	1	2024-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023	130.000	45.000							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2027															Đã lựa chọn xong đơn vị tư vấn, đang thực hiện khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	UBND thị xã Sơn Tây	
8	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Sơn Đà và kiên cố hóa hệ thống kênh kết hợp làm đường giao thông, huyện Ba Vì	1	2024-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023	200.000	60.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2027														Hiện tại phía ngoài lòng sông trước bể hút, lòng sông bị cạn, hàng năm xí nghiệp thủy lợi thường xuyên phải nạo vét lòng sông phía trước bể hút để bơm nước từ lòng sông vào bể hút để cấp nước nên giải pháp kỹ thuật gặp rất nhiều khó khăn.	UBND huyện Ba Vì	
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu Cò Đò - Vạn Thắng kết hợp làm đường giao thông dân sinh huyện Ba Vì	1	2024-2027	14/NQ-HĐND 04/7/2023	450.000	120.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2027														Mất rất nhiều thời gian cho việc đánh giá tác động môi trường	UBND huyện Ba Vì	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm Mạnh Tân, huyện Đông Anh	1	2024-2027	14/NQ-HĐND 04/7/2023	313.000	75.000							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2025	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2027															UBND huyện Đông Anh		
11	Cải tạo, nâng cấp kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1	2022-2025	03/NQ-HĐND 08/4/2022	108.090	86.400							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2025	Quý I/2026	Quý I/2026	Năm 2027															Theo quy định hiện nay (nghị định 08/2022) phải ĐTM; Quy hoạch kênh mở rộng vào phạm vi dân cư hiện hữu	UBND huyện Gia Lâm	
12	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng - Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1	2022-2024	03/NQ-HĐND 08/4/2022	49.360	39.500							1	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý II/2025	Quý II/2025	Quý III/2025	Năm 2026															UBND huyện Gia Lâm	
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu T6 kết hợp làm đường giao thông toàn tuyến (từ trạm bơm Đào Nguyễn đến sông Đáy), huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	1	2023-2026	22/NQ-HĐND 12/9/2022	129.000	45.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Năm 2026																UBND huyện Hoài Đức	
14	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T5 giai đoạn 2, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	1	2023-2026	22/NQ-HĐND 12/9/2022	96.000	30.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Năm 2026																UBND huyện Hoài Đức	

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú									
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải						
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính Tam Báo, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	1	2023-2026	22/NQ-HĐND 12/9/2022	132.600	50.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Năm 2026														UBND huyện Mê Linh		
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Hiệp Thuận kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	1	2022-2025	30/NQ-HĐND 08/12/2021	318.408	150.000							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027		1	1	1		1							Dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, chưa được phê duyệt chi giới đường đỏ	UBND huyện Phúc Thọ		
17	Nạo vét, gia cố bờ kênh tiêu trạm bơm Vĩnh Mộ trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 06/7/2022	77.635	65.000							1	Quý IV/2023	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2025													UBND huyện Thường Tín			
18	Nạo vét, gia cố bờ sông Tô Lịch huyện Thường Tín (khôi thông dòng chảy, kè, nâng cấp mặt đê tạo cảnh quan, bộ hành 2 bờ sông Tô Lịch dài 7Km trên địa bàn huyện Thường Tín)	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 06/7/2022	223.273	100.000							1	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2027														UBND huyện Thường Tín		
19	Cải tạo, nâng cấp kiến cơ kênh hệ thống I2-VD7, kênh I2-10-10 kết hợp làm đường giao thông, huyện Ứng Hòa	1	2024-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023	230.000	70.000							1	Quý IV/2023	Quý IV/2023	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2027														UBND huyện Ứng Hòa		
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp</b>	<b>2</b>			<b>388.054</b>	<b>209.000</b>							<b>2</b>									<b>2</b>				<b>1</b>	<b>1</b>									
1	Xây dựng mở rộng Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	2022-2025	03/NQ-HĐND 08/4/2022	138.054	120.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý IV/2025		1					1							Dự án chưa được xác nhận hồ sơ quy hoạch theo QĐ số 4982/QĐ-UBND ngày 31/10/2012	Sở NN&PTNT	
2	Đầu tư phát triển hạ tầng lâm nghiệp phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	2023-2027	41/NQ-HĐND 08/12/2023	250.000	89.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027		1				1								Nghiên cứu sự phù hợp tiêu chuẩn PCCC áp dụng cho dự án	Sở NN&PTNT	
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>42</b>			<b>55.342.983</b>	<b>12.870.641</b>							<b>35</b>	<b>7</b>								<b>3</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>6</b>		<b>1</b>	<b>4</b>								
1	Xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	1		14/NQ-HĐND 04/7/2023	8.556.465	786.441							1									1														
1.1	Thành phần 1.1: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn quận Hà Đông				684.362	200.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2027														Công tác GPMB	UBND quận Hà Đông	
1.2	Thành phần 1.2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn huyện Thanh Trì				2.270.559	536.441							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2027															UBND huyện Thanh Trì	
1.3	Thành phần 2: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ				5.601.544	50.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Năm 2027														Dự án phải thỏa thuận các nút giao với Bộ GTVT	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
2	Dự án xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu	1	2023-2027	07/NQ-HĐND 10/3/2023; 41/NQ-HĐND 04/12/2023	8.298.117	3.121.000							1																							
2.1	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Đông Anh		2023-2027	NQ số 07/NQ-HĐND ngày 10/3/2023; số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	522.393	522.393								Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027															UBND huyện Đông Anh	
2.2	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm			NQ số 07/NQ-HĐND ngày 10/3/2023; số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	404.338	404.338							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027															UBND quận Bắc Từ Liêm	
2.3	Dự án thành phần 2 - Đầu tư xây dựng cầu Thượng Cát và đường hai đầu cầu				7.371.386	2.194.269							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027															Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	
3	Công trình trọng điểm 2021-2025: Dự án đầu tư xây dựng cầu Văn Phúc qua sông Hồng và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ	1	2022-2027	29/NQ-HĐND 08/12/2022	3.443.976	300.000							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027		1	1											Đang điều chỉnh tuyến theo ý kiến của Bộ văn hoá thể thao và du lịch, Sở QHKT	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	
4	Xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương	1		12/NQ-HĐND 05/12/2018; 41/NQ-HĐND 08/12/2023	397.834	200.000							1	Quý I/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026															Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	
5	Xây dựng hầm chui tại nút giao Cổ Linh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	968.000	400.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026															Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú					
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đầu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải		
6	Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố	1	2022-2024	14/NQ-HĐND 06/7/2022	315.695	253.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025										Sở Giao thông vận tải	
7	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Văn Khê (khu vực chung cư Victoria Văn Phú), quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	7.189	6.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2024										Sở Giao thông vận tải	
8	Dự án xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Đỗ Nhuận (khu vực công viên Hòa Bình), quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	7.189	6.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2024										Sở Giao thông vận tải	
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao thông đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai	1	2019-2021	08/NQ-HĐND 08/7/2019; 41/NQ-HĐND 04/12/2023	548.774	200.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý IV/2027											UBND quận Hoàng Mai	
10	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Đầu tư, nâng cấp mở rộng đường 70 đoạn từ Trinh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm	1	2022-2027	22/NQ-HĐND 12/9/2022	3.395.748	700.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2027										UBND quận Nam Từ Liêm	
11	Xây dựng tuyến đường Đặng Thai Mai - giai đoạn 1, phường Quảng An, quận Tây Hồ	1	2019-2021	04/NQ-HĐND 09/4/2019	561.988	100.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026										UBND quận Tây Hồ	
12	Xây dựng tuyến đường nối từ đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long đến đường vành đai 3,5	1	2023-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	811.808	233.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026										UBND quận Bắc Từ Liêm	
13	Xây dựng tuyến đường từ đường Tây Thăng Long đến đường từ Đại học Mỏ địa chất đi đường Phạm Văn Đồng	1	2023-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	217.429	70.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026										UBND quận Bắc Từ Liêm	
14	Dự án xây dựng tuyến đường từ quốc lộ 21 (tuyến tránh quốc lộ 32) đi xã Cam Thượng, huyện Ba Vì	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	536.105	150.000						1			Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Quý IV/2025	Năm 2026	1									UBND thị xã Sơn Tây	Do thay đổi quy mô mở rộng mặt đường, đơn giá thay đổi... Phải điều chỉnh chủ trương đầu tư
15	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng	1	2019-2021	04/NQ-HĐND 09/4/2019	111.694	85.000						1			Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý II/2025	Quý III/2025	Quý III/2025	Năm 2025	1									UBND huyện Đan Phượng	
16	Cải tạo, nâng cấp đường từ tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì	1	2021-2024	23/NQ-HĐND 23/9/2021	346.285	240.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026	1	1								UBND huyện Ba Vì	Mất rất nhiều thời gian cho việc đánh giá tác động môi trường
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà	1			2.297.391	900.000						1										1	1	1							UBND huyện Ba Vì	
17.1	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+500), huyện Ba Vì		2021-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021; 14/NQ-HĐND 04/7/2023	1.023.580	450.000									Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2027	1		1							UBND huyện Ba Vì	Công tác ĐTM mất nhiều thời gian, chậm tiến độ thẩm duyệt BCNCKT
17.2	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+200 - Km 62+500), huyện Ba Vì		2021-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021; 14/NQ-HĐND 04/7/2023	1.273.811	450.000									Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Năm 2027	1	1								UBND huyện Ba Vì	Chưa phê duyệt Chi giới đường đỏ
18	Xây dựng đường tỉnh lộ 412B từ đường dẫn cầu Văn Lang đến đường Quốc lộ 32 - nghĩa trang Yên Kỳ - hồ suối Hai	1	2024-2027	14/NQ-HĐND 04/7/2023	951.915	194.200						1			Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý II/2025	Quý III/2025	Năm 2027	1	1								UBND huyện Ba Vì	Chưa phê duyệt Chi giới đường đỏ
19	Cải tạo, nâng cấp đường 419, giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chác Sơn)	1	2022-2025	30/NQ-HĐND 08/12/2021	409.202	220.000						1			Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024					1	1								UBND huyện Chương Mỹ	Nhiều hộ dân không đồng ý phạm vi chi giới đường đỏ
20	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa phận huyện Đông Anh	1	2023-2028	14/NQ-HĐND 04/7/2023	7.690.000	800.000						1										1	1								UBND huyện Đông Anh	Công tác phê duyệt chi giới đường đỏ, số liệu HTKT kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ dự án
20.1	Thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện GPMB				2.277.000										Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Năm 2028										UBND huyện Đông Anh	
20.2	Thành phần 2: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua địa phận huyện Đông Anh				5.413.000	800.000									Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Năm 2028										UBND huyện Đông Anh	
21	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đê hữu Đuống qua đường 181 tại vị trí chùa Linh Quy đến kênh Dài, huyện Gia Lâm	1	2023-2026	28/NQ-HĐND 22/9/2023	219.830	100.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026	1		1							UBND huyện Gia Lâm	Theo quy định hiện nay (nghị định 08/2022) phải ĐTM
22	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên đến đường gom Quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm	1	2023-2026	28/NQ-HĐND 22/9/2023	506.686	250.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026	1		1				1			UBND huyện Gia Lâm	Theo quy định hiện nay (nghị định 08/2022) phải ĐTM; Vương nghĩa trang thôn Phú Dực
23	Dự án Xây dựng đường giao thông từ đường TL 423 đi qua dự án Xây dựng Trung đoàn 692 đến Chùa Thông xã An Thượng	1	2023-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	114.965	80.000						1			Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026										UBND huyện Hoài Đức	

TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú							
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải				
24	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đổ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tê Tiêu) đến đập tràn Cầu Đạm, huyện Mỹ Đức	1	2021-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021	223.517	180.000						1					Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Năm 2026	1										UBND huyện Mỹ Đức		
25	Dự án đường trục nối từ đường tỉnh lộ 424 đến đường trục phát triển thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức	1	2023-2025	41/NQ-HĐND 08/12/2023	110.628	90.000						1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025										UBND huyện Mỹ Đức		
26	Dự án cầu Lê Thanh vượt sông Đáy qua huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa và đường giao thông hai bên cầu, huyện Mỹ Đức	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	460.402	140.000						1					Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý IV/2026										UBND huyện Mỹ Đức	
27	Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên	1	2021-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021	402.300	200.000						1					Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026	1				1			Hiện chưa có phê duyệt điều chỉnh QH chung của xã Minh Tân (cấp huyện phê duyệt) ảnh hưởng đến việc phê duyệt chi giới đường đỏ	UBND huyện Phú Xuyên			
28	Đường nối QL32 với QL 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ	1	2020-2022	08/NQ-HĐND 08/7/2019	363.319	246.000						1					Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2027										UBND huyện Phúc Thọ	
29	Xây dựng các tuyến đường giao thông khu vực tiếp cận Bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2, Bệnh viện nhi Trung ương cơ sở 2, huyện Quốc Oai	1	2024-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	299.273	250.000						1					Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2026	1	1								UBND huyện Quốc Oai	
30	Mở rộng Quốc lộ 3 theo quy hoạch (đoạn từ nút giao đường 18 đến ngã ba đường vào đền Sóc) huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	1	2024-2027	28/NQ-HĐND 22/9/2023	1.482.131	450.000						1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Năm 2027	1					1		- Trong công tác GPMB hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là công trình điện; - Chưa có hướng dẫn cụ thể về triển khai BIM đối với công trình giao thông.	UBND huyện Sóc Sơn			
31	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc-Nam đoạn qua huyện Thạch Thất (giai đoạn 1 từ Km14+200 đến Km18+500)	1	2022-2025	30/NQ-HĐND 08/12/2021	715.418	350.000						1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2025	1			1				Bộ TNMT thẩm định ĐTM, Thủ tướng phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất NN	UBND huyện Thạch Thất			
32	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 446 (đoạn Km0+00 - Km10+800) huyện Thạch Thất	1	2023-2027	41/NQ-HĐND 08/12/2023	688.841	130.000						1					Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý II/2025	Quý IV/2025	Quý I/2026	Năm 2027										UBND huyện Thạch Thất	
33	Dự án Hạ tầng ngoài CNC Hòa Lạc (đường từ đường TL420 - Đường E công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất)	1	2023-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	238.079	70.000						1					Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2026										UBND huyện Thạch Thất	
34	Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn qua địa phận huyện Thường Tín - đoạn từ nút giao đường Vành đai 4 đến đường tỉnh 429 huyện Thường Tín	1	2023-2026	14/NQ-HĐND 04/7/2023	416.517							1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024													Ngân sách huyện cân đối giai đoạn 2021-2025	UBND huyện Thường Tín	
35	Nâng cấp đường tỉnh lộ 427 theo quy hoạch trên địa bàn huyện Thường Tín đoạn từ cầu Chiếc (km8+500) đến cầu Vượt Dương Trục Nguyễn (km11+566) - ngã ba Ga-cầu Dừa	1	2024-2027	28/NQ-HĐND 22/9/2023	653.486							1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024													Ngân sách huyện cân đối giai đoạn 2021-2025	UBND huyện Thường Tín	
36	Nâng cấp tuyến đường 429 (từ ngã ba giao cắt tỉnh lộ 429 với quốc lộ 1A cũ tại phố Tia, xã Tô Hiệu đến Km5+200, xã Nghiêm Xuyên, Thường Tín giáp với huyện Phú Xuyên	1	2024-2027	28/NQ-HĐND 22/9/2023	255.111							1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024													Ngân sách huyện cân đối giai đoạn 2021-2025	UBND huyện Thường Tín	
37	Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên đoạn qua địa phận huyện Thường Tín - đoạn từ nút giao đường vành đai 4 đến đường tỉnh 429 - Giai đoạn 2 (đoạn từ tỉnh lộ 427 đến tỉnh lộ 429)	1	2023-2027	41/NQ-HĐND 08/12/2023	1.092.807							1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024													Ngân sách huyện cân đối giai đoạn 2021-2025	UBND huyện Thường Tín	
38	Đường Đổ Xá - Quan Sơn (từ quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa	1	2021-2025	23/NQ-HĐND 23/9/2021	400.058	220.000						1					Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024											UBND huyện Ứng Hòa		
39	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Xá Kiêu, xã Phú Cầu đến đường cụm công nghiệp Bắc Văn Đình, xã Liên Bát, huyện Ứng Hòa đến đường cụm công nghiệp Bắc Văn Đình, xã Liên Bát, huyện Ứng Hòa	1	2024-2027	14/NQ-HĐND 04/7/2023	846.198	300.000						1					Quý I/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2027	1	1	1						UBND huyện Ứng Hòa			
40	Công trình trọng điểm: Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Từ Hiệp	1	2024-2028	Nghi quyết tháng 3/2024	5.484.962	600.000							1																					





TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú					
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác	Diễn giải		
5	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần số 2	1	2023-2025	29/NQ-HĐND 08/12/2022	49.119	44.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2025										Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP		
6	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	69.811	67.000							1	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Năm 2025										Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP		
7	Cải tạo, nâng cấp Cơ sở Cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội	1	2023-2025	14/NQ-HĐND 04/7/2023	51.677	46.500							1	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2025	1	1			1					Dự án phải thực hiện lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 gây kéo dài thời gian CBDT.	Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
8	Nâng cấp tổng thể Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội	1	2024-2026	Nghị quyết tháng 3/2024	124.460	70.000							1	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2026											Ban QLDA ĐTXD C	
<b>XVI</b>	<b>Lĩnh vực HTKT tái định cư</b>	<b>13</b>			<b>2.087.327</b>	<b>1.547.070</b>							<b>13</b>									<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>								
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Đông Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trach, huyện Đông Anh	1	2023-III/2024	28/NQ-HĐND 22/9/2023	12.124	11.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024											UBND huyện Đông Anh	
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật 05 khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 đoạn qua địa bàn huyện Đông Anh	1	2024-2027	41/NQ-HĐND 08/12/2023	361.745	245.120							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2025	Quý I/2025	Năm 2027	1		1							Đánh giá DTM ở Bô TNMT do diện tích đất lúa lớn hơn 10ha	UBND huyện Đông Anh	
3	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Phú Tri, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36m Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh	1	2024-III/2025	28/NQ-HĐND 22/9/2023	144.982	123.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2025	Năm 2025											UBND huyện Mê Linh	
4	Xây dựng HTKT khu tái định cư tại huyện Mỹ Đức phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa	1	2023-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	76.900	60.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2026	1	1							đã trình Viện QHXD xin chỉ giới	UBND huyện Mỹ Đức		
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư ven đường truyền thông, thôn An Khoái, xã Phúc Tiến huyện Phú Xuyên	1	2024-2025	41/NQ-HĐND 08/12/2023	213.092	200.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2025											UBND huyện Phú Xuyên	
6	Dự án Đầu tư xây dựng HTKT khu tái định cư phục vụ công tác GPMB các dự án: Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lăng); xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua huyện Phú Xuyên; đường giao thông trục phát triển phía Đông huyện Phú Xuyên	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	131.082	97.490							1	Quý IV/2024	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý I/2025	Quý II/2025	Quý II/2025	Năm 2026											UBND huyện Phú Xuyên	
7	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Công Hòa, huyện Quốc Oai	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	148.483	131.200							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2026											UBND huyện Quốc Oai	
8	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thị trấn huyện Quốc Oai	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	229.699	200.260							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý I/2026											UBND huyện Quốc Oai	
9	Xây dựng 05 hạ tầng khu tái định cư phục vụ GPMB đường quốc lộ 1A đoạn từ Km189-Km193+300, huyện Thường Tín	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	431.079	253.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Năm 2026											UBND huyện Thường Tín	
10	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn), huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức	1	2024-2025	41/NQ-HĐND 08/12/2023	29.236	26.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2025											UBND huyện Ứng Hòa	
11	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21 B đoạn từ cầu Xã Kiều, xã Quảng Phú Cầu đến cum công nghiệp Bắc Văn Đình, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa và Dự án nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ quốc lộ 21B đến đường trục phía Nam), huyện Ứng Hòa	1	2024-2026	41/NQ-HĐND 08/12/2023	85.957	60.000							1	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Năm 2026											UBND huyện Ứng Hòa	



TT	Danh mục dự án	Số DA	Thời gian thực hiện dự án	Chủ trương/ Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Kế hoạch vốn trung hạn	Cơ quan thẩm định						Dự kiến thời gian phê duyệt các thủ tục dự án						Phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư	Khó khăn, vướng mắc						Chủ đầu tư	Ghi chú		
				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư		Cơ quan thuộc BQP	Cơ quan thuộc BCA	Cơ quan thuộc TAND TC	Cơ quan thuộc VKS NDTC	Số GT VT	Số XD	Số NN & PT NT	Trình thẩm định	Trình phê duyệt dự án	Phê duyệt dự án	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - BVTC	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công		Khởi công	Hoàn thành	Tổng số dự án	Về chi giới đường đỏ	Về đánh giá tác động môi trường	Về PC CC			Về Quy hoạch	Nội dung khác
6	Đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện Thạch Thất	1	2023-2025	20/QĐ-VKSTC ngày 15/3/2023	28.959	28.800				1				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý III/2025		1		1				Dự án thu hồi đất lúa 2 vụ, phải thực hiện thủ tục ĐTM	Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội
7	Đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện Mỹ Đức	1	2023-2025	22/QĐ-VKSTC ngày 15/3/2023	32.837	32.800				1				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý III/2025		1		1				Dự án thu hồi đất lúa 2 vụ, phải thực hiện thủ tục ĐTM	Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội
8	Đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện Quốc Oai	1	2023-2025	33/QĐ-VKSTC ngày 23/3/2023	30.357	30.300				1												1			1			Chưa có quy hoạch phân khu của khu vực	Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội
9	Đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện Thanh Oai	1	2023-2025	34/QĐ-VKSTC ngày 23/3/2023	29.297	29.200				1				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý II/2024	Quý IV/2024	Quý IV/2024	Quý III/2025		1		1				Dự án thu hồi đất lúa 2 vụ, phải thực hiện thủ tục ĐTM	Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội
10	Đầu tư xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Sơn Tây	1	2023-2025	71/QĐ-VKSTC 14/8/2023	28.172	28.000				1				Quý II/2024	Quý II/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý III/2024	Quý IV/2024	Quý III/2025		1			1			Dự án thực hiện tại vị trí cũ, diện tích nhỏ nên vướng mắc một số chỉ tiêu về PCCC CĐT đang xin ý kiến PC07 về PCCC đối với QH TMB	Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội

**Phụ lục 3**

**CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ CẦN ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỂ ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN THEO QUY ĐỊNH**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chủ đầu tư	Số dự án	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	KHV đã bố trí giai đoạn 2021-2023	KHV trung hạn còn phải bố trí	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	10
	<b>Tổng số</b>	<b>30</b>		<b>17.742.336</b>	<b>1.751.454</b>	<b>15.990.882</b>	
*	<b>Theo lĩnh vực</b>						
-	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	1		6.500		6.500	
-	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	3		575.255	96.294	478.961	
-	Lĩnh vực văn hóa thông tin	3		217.000	104.000	113.000	
-	Lĩnh vực môi trường	4		542.000	70.000	472.000	
-	Lĩnh vực thủy lợi	2		46.000	38.000	8.000	
-	Lĩnh vực giao thông	17		16.355.581	1.443.160	14.912.421	
<b>1</b>	<b>Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố</b>	<b>1</b>		<b>6.500</b>		<b>6.500</b>	
1.1	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	1		6.500		6.500	
-	Xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	2018-2019	6.500		6.500	Phải điều chỉnh CTĐT do thay đổi địa điểm
<b>2</b>	<b>Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố</b>	<b>5</b>		<b>394.900</b>	<b>220.400</b>	<b>174.500</b>	
2.1	Lĩnh vực giao thông	5		394.900	220.400	174.500	
-	Dự án xây dựng nâng cấp mở rộng đường nhánh nối QL1A với đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đoạn qua KCN hỗ trợ Nam Hà Nội	1	2015-2022	20.000	4.000	16.000	
-	Dự án xây dựng cầu Trí Thủy, huyện Chương Mỹ	1	2019 - II/2022	9.000	8.500	500	Dự án có kinh phí GPMB tồn đọng
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối từ Quốc lộ 5 vào Khu công nghiệp HAPRO (giai đoạn 1)	1	2007-2023	66.500	25.000	41.500	
-	Xây dựng đường gom cầu Giẽ - Phú Yên - Vân Từ (tuyến phía Tây đường sắt), huyện Phú Xuyên	1	2013-2023	94.000	4.000	90.000	
-	Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long (Phần XL + chi khác do Ban Giao thông làm CĐT)	1	2016-2022	205.400	178.900	26.500	
<b>3</b>	<b>Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố</b>	<b>2</b>		<b>202.000</b>		<b>202.000</b>	
3.1	Lĩnh vực môi trường	2		202.000		202.000	
-	Cải tạo, công hóa mương Vĩnh Tuy (đoạn phía Bắc đường Minh Khai từ đường Minh Khai đến phố Vĩnh Tuy)	1	2016-2020	2.000		2.000	
-	Mở rộng khu XLCT Sóc Sơn theo Quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	1	2018-2020	200.000		200.000	
<b>4</b>	<b>Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội</b>	<b>2</b>		<b>14.980.681</b>	<b>985.261</b>	<b>13.995.420</b>	
4.1	Lĩnh vực giao thông	2		14.980.681	985.261	13.995.420	

TT	Chủ đầu tư	Số dự án	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	KHV đã bố trí giai đoạn 2021-2023	KHV trung hạn còn phải bố trí	Ghi chú
-	Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	1	2016-2022	51.450	49.669	1.781	
-	Dự án Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1	2009-2022	14.929.231	935.592	13.993.639	Đang trình TW phê duyệt điều chỉnh CTĐT
<b>5</b>	<b>Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội</b>	<b>2</b>		<b>175.000</b>	<b>104.000</b>	<b>71.000</b>	
5.1	Lĩnh vực văn hóa thông tin	2		175.000	104.000	71.000	
-	Chỉnh trang mặt bằng do Bộ Quốc phòng và hai hộ gia đình lão thành cách mạng bàn giao thuộc di tích Hoàng Thành Thăng Long	1	2019-2023	170.000	104.000	66.000	
-	Dự án Bảo tồn nhà Cục tác chiến và từng bước hoàn trả không gian Điện Kính Thiên	1	2017-2019	5.000		5.000	
<b>6</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội</b>	<b>1</b>		<b>275.049</b>	<b>35.690</b>	<b>239.359</b>	
6.1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	1		275.049	35.690	239.359	
-	Dự án thành phần 4 - Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội thuộc dự án Tăng cường lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng vốn vay ODA của chính phủ Nhật Bản	1	2020-2022	275.049	35.690	239.359	
<b>7</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội</b>	<b>1</b>		<b>258.106</b>	<b>33.504</b>	<b>224.602</b>	
7.1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	1		258.106	33.504	224.602	
-	Dự án thành phần 5 - Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội thuộc dự án Tăng cường lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng vốn vay ODA của chính phủ Nhật Bản	1	2019-2022	258.106	33.504	224.602	
<b>8</b>	<b>Trường Đại học Lê Duẩn</b>	<b>1</b>		<b>42.100</b>	<b>27.100</b>	<b>15.000</b>	
8.1	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	1		42.100	27.100	15.000	
-	Cải tạo, xây dựng Trường cán bộ Đại học Lê Duẩn giai đoạn 2	1	2010-2023	42.100	27.100	15.000	
<b>9</b>	<b>UBND quận Bắc Từ Liêm</b>	<b>2</b>		<b>91.000</b>	<b>50.000</b>	<b>41.000</b>	
9.1	Lĩnh vực giao thông	2		91.000	50.000	41.000	
-	Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	1	2021-2023	70.000	44.000	26.000	
-	Xây dựng tuyến đường từ trường Đại học Mỏ địa chất ra đường Phạm Văn Đồng	1	2006-2022	21.000	6.000	15.000	
<b>10</b>	<b>UBND quận Cầu Giấy</b>	<b>1</b>		<b>43.500</b>	<b>23.499</b>	<b>20.001</b>	
10.1	Lĩnh vực giao thông	1		43.500	23.499	20.001	
-	Xây dựng đoạn đường nối từ đường Trung Yên 6 ra đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1	2018-2023	43.500	23.499	20.001	
<b>11</b>	<b>UBND quận Hoàng Mai</b>	<b>2</b>		<b>275.000</b>	<b>16.000</b>	<b>259.000</b>	
11.1	Lĩnh vực giao thông	2		275.000	16.000	259.000	
-	Xây dựng 1/2 cầu Đền Lừ và tuyến đường 2,5 đoạn phía Bắc Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai	1	2013-2023	75.000	16.000	59.000	NS quận Hoàng Mai phần GPMB

TT	Chủ đầu tư	Số dự án	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	KHV đã bố trí giai đoạn 2021-2023	KHV trung hạn còn phải bố trí	Ghi chú
-	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao thông đường Tam Trinh đến điểm giao cắt với tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên, quận Hoàng Mai	1	2019-2021	200.000		200.000	
<b>12</b>	<b>UBND huyện Đan Phượng</b>	<b>1</b>		<b>85.000</b>		<b>85.000</b>	
12.1	Lĩnh vực giao thông	1		85.000		85.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng	1	2019-2021	85.000		85.000	
<b>13</b>	<b>UBND huyện Ba Vì</b>	<b>2</b>		<b>336.500</b>	<b>70.000</b>	<b>266.500</b>	
13.1	Lĩnh vực môi trường	1		320.000	70.000	250.000	
-	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly	1	2021-2023	320.000	70.000	250.000	
13.2	Lĩnh vực giao thông	1		16.500		16.500	
-	Xây dựng đường nối Quốc lộ 32 - Nghĩa trang Yên Kỳ - Hồ Suối Hai, huyện Ba Vì (Giai đoạn 1)	1	2018-2021	16.500		16.500	
<b>14</b>	<b>UBND huyện Chương Mỹ</b>	<b>1</b>		<b>20.000</b>		<b>20.000</b>	
14.1	Lĩnh vực môi trường	1		20.000		20.000	
-	Đầu tư xây dựng tuyến đường vào Khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố tại thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ.	1	2015-2019	20.000		20.000	
<b>15</b>	<b>UBND huyện Mỹ Đức</b>	<b>1</b>		<b>42.000</b>		<b>42.000</b>	
15.1	Lĩnh vực văn hóa thông tin	1		42.000		42.000	
-	Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức	1	2021-2023	42.000		42.000	
<b>16</b>	<b>UBND huyện Phúc Thọ</b>	<b>1</b>		<b>246.000</b>		<b>246.000</b>	
16.1	Lĩnh vực giao thông	1		246.000		246.000	
-	Đường nối QL32 với QL 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ	1	2020-2022	246.000		246.000	
<b>17</b>	<b>UBND quận Tây Hồ</b>	<b>1</b>		<b>100.000</b>	<b>70.000</b>	<b>30.000</b>	
17.1	Lĩnh vực giao thông	1		100.000	70.000	30.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ	1	2017-2023	100.000	70.000	30.000	
<b>18</b>	<b>UBND huyện Thạch Thất</b>	<b>1</b>		<b>123.000</b>	<b>78.000</b>	<b>45.000</b>	
18.1	Lĩnh vực giao thông	1		123.000	78.000	45.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan), huyện Thạch Thất	1	2019-2023	123.000	78.000	45.000	NS Huyện đầu tư phần GPMB (126,897 tỷ đồng); NSTP đầu tư phần còn lại
<b>19</b>	<b>UBND huyện Ứng Hòa</b>	<b>1</b>		<b>41.000</b>	<b>38.000</b>	<b>3.000</b>	
19.1	Lĩnh vực thủy lợi	1		41.000	38.000	3.000	
-	Nạo vét, cứng hoá bờ kênh Tân Phương kết hợp giao thông huyện Ứng Hòa	1	2011-2022	41.000	38.000	3.000	
<b>20</b>	<b>UBND huyện Mê Linh</b>	<b>1</b>		<b>5.000</b>		<b>5.000</b>	
20.1	Lĩnh vực thủy lợi	1		5.000		5.000	
-	Nạo vét kênh Đầm Và xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	1	2013-2018	5.000		5.000	

**Phụ lục 4**  
**TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2024 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số dự án	Phân công UBND TP chi đạo	Chủ trương/Quyết định đầu tư Số, ngày, tháng	Tiến độ thực hiện các DA theo NQ HĐND Thành phố (sau điều chỉnh)			Kế hoạch tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư (272-KH/UBND ngày 15/11/2023)				Tình hình triển khai thực hiện đến nay				Lý do giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch đã bố trí năm 2021-2024				Khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư/Cơ quan được giao nhiệm vụ lập CTDĐT	Ghi chú			
					Hoàn thành GD 2021-2025	CBĐT và CBTH DA trong GD 2021-2025	Triển khai trong GD: 2021-2025 và 2026-2030	Phê duyệt CTDĐT	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành	Phê duyệt CTDĐT	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành		Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Tổng KHV		Trong đó: năm 2024							
					7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		18	19	20	21	22	23				24		
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>42</b>			<b>357.856.499</b>	<b>16</b>	<b>7</b>	<b>19</b>					<b>34</b>	<b>18</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>17.018.816</b>	<b>81.654.637</b>	<b>19.726.268</b>	<b>49.821.613</b>	<b>9.506.283</b>	<b>16.493.798</b>	<b>7.106.340</b>					
	Các dự án sử dụng ngân sách nhà nước	35			289.411.686	14	7	14					29	17	14	1	17.018.816	81.654.637	19.726.268	49.821.613	9.506.283	16.493.798	7.106.340					
	Các dự án đầu tư theo hình thức PPP và XHH	7			68.444.813	2		5					5	1	1	1												
<b>A</b>	<b>Các dự án sử dụng ngân sách nhà nước</b>	<b>35</b>			<b>289.411.686</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>14</b>					<b>29</b>	<b>17</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>17.018.816</b>	<b>81.654.637</b>	<b>19.726.268</b>	<b>49.821.613</b>	<b>9.506.283</b>	<b>16.493.798</b>	<b>7.106.340</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội</b>	<b>2</b>			<b>3.805.000</b>	<b>2</b>							<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>			<b>1.885.000</b>		<b>1.136.987</b>		<b>549.844</b>						
1	Trụ sở Bộ công an số 44 Yên Thế, thành phố Hà Nội (giai đoạn 1)	1	Nguyễn Trọng Đông			1						IV/2023	1	1	1										Cục Hậu Cần (Bộ Công An)	Thông tin dự án theo quy định		
2	Mở rộng trụ sở Bộ Công an số 47 Phạm Văn Đồng, thành phố Hà Nội (giai đoạn 1)	1	Nguyễn Trọng Đông			1						IV/2023	1	1	1										Cục Hậu Cần (Bộ Công An)			
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>	<b>3</b>			<b>2.322.035</b>	<b>2</b>		<b>1</b>					<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>18.126</b>	<b>1.510.100</b>		<b>655.000</b>		<b>350.000</b>						
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>1</b>			<b>784.433</b>	<b>1</b>							<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>18.126</b>	<b>650.000</b>		<b>650.000</b>		<b>345.000</b>						
1	Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn I	1	Vũ Thu Hà	4908/QĐ-UBND 30/9/2015; 5049/QĐ-UBND 30/11/2021	784.433	1						IV/2024	1	1	1		18.126	650.000		650.000		345.000				Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP		
<b>b</b>	<b>Dự án mới</b>	<b>2</b>			<b>1.537.602</b>	<b>1</b>		<b>1</b>					<b>2</b>	<b>1</b>			<b>860.100</b>		<b>5.000</b>		<b>5.000</b>							
1	Xây dựng Bệnh viện Tim Hà Nội cơ sở 2	1	Vũ Thu Hà	22/NQ-HĐND 21/9/2022; 5977/QĐ-UBND 22/11/2023	789.064	1						IV/2023	II/2024	IV/2025	1	1		710.100				5.000		5.000			Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
2	Dự án Xây dựng Bệnh viện Thần Hà Nội cơ sở 2	1	Vũ Thu Hà	28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023	748.538			1				II/2024	I/2025	IV/2026	1			150.000									Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP Dự án cần thống nhất đầy truyền công năng và định mức danh mục trang thiết bị để làm cơ sở lập dự án,	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa xã hội</b>	<b>6</b>			<b>6.293.878</b>	<b>4</b>	<b>2</b>						<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1.547.400</b>		<b>1.125.000</b>		<b>155.000</b>							
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>1</b>			<b>1.376.465</b>	<b>1</b>							<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1.125.000</b>		<b>1.125.000</b>		<b>155.000</b>							
1	Xây dựng Cung Thiếu nhi Hà Nội	1	Vũ Thu Hà	4493/QĐ-UBND 29/8/2014; 4608/QĐ-UBND 14/10/2020	1.376.465	1						IV/2024	1	1	1		1.125.000		1.125.000		155.000						Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
<b>b</b>	<b>Dự án mới</b>	<b>5</b>			<b>4.917.413</b>	<b>3</b>	<b>2</b>						<b>3</b>				<b>422.400</b>											
1	Bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu	1	Vũ Thu Hà	14/NQ-HĐND 06/7/2022	792.742	1						IV/2023	III/2024	IV/2025	1			150.000									Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
2	Xây dựng đền thờ Đức vua Ngô Quyền tại di tích Thành Cổ Loa, huyện Đông Anh	1	Vũ Thu Hà	14/NQ-HĐND 06/7/2022	298.402	1									1			150.000									UBND huyện Đông Anh	
2.1	Thành phần 1: Xây dựng đền thờ Đức vua Ngô Quyền				129.206							III/2023	I/2024	IV/2025				50.000									UBND huyện Đông Anh	
2.2	Thành phần 2: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan khu vực xung quanh đền thờ Đức vua Ngô Quyền				169.196							IV/2023	IV/2024	IV/2025				100.000									UBND huyện Đông Anh	
3	Nhà trưng bày Hoàng Cung Thăng Long	1	Vũ Thu Hà	14/NQ-HĐND 04/7/2023	136.269	1						I/2024	IV/2024	IV/2025	1			122.400									Sở Văn hóa và thể thao	
4	Bảo tồn phục dựng hào, hệ thống thủy văn tại khu di tích Cổ Loa	1	Vũ Thu Hà	Giao nhiệm vụ CBĐT tại QĐ số 3915/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	1.480.000		1					I/2024	I/2025	IV/2025	2030												Sở Văn hóa và thể thao	
5	Phục dựng điện Kính Thiên	1	Vũ Thu Hà	Giao nhiệm vụ CBĐT tại QĐ số 3915/QĐ-UBND ngày 18/10/2022	2.210.000		1					IV/2024	III/2025	IV/2025	2027												Sở Văn hóa và thể thao	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo</b>	<b>2</b>			<b>1.778.000</b>			<b>2</b>					<b>1</b>				<b>440.000</b>											
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>																											
<b>b</b>	<b>Dự án mới</b>	<b>2</b>			<b>1.778.000</b>			<b>2</b>					<b>1</b>				<b>440.000</b>											
1	Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	1	Vũ Thu Hà	29/NQ-HĐND 08/12/2022	980.000			1				IV/2023	I/2024	IV/2026	1			440.000									Ban QLDA ĐTXD CT Dân dụng TP	
2	Xây dựng trường Đại học Thủ đô	1	Vũ Thu Hà		798.000			1				IV/2023	II/2024	I/2025	2027												Dự án không phù hợp theo Quy hoạch phân khu đô thị H2-1 do đó cần điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Trường đại học thủ đô

STT	Tên dự án	Số dự án	Phân công UBND TP chi đạo	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Tiến độ thực hiện các DA theo NQ HĐND Thành phố (sau điều chỉnh)			Kế hoạch tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư (272-KH/UBND ngày 15/11/2023)				Tình hình triển khai thực hiện đến nay				Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch đã bố trí năm 2021-2024				Khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư/Cơ quan được giao nhiệm vụ lập CTĐT	Ghi chú		
				Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Hoàn thành GD 2021-2025	CBĐT và CBTH DA trong GD 2021-2025	Triển khai trong 02 GD: 2021-2025 và 2026-2030	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành		Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Tổng KHV		Trong đó: năm 2024						
																				Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Trong đó: năm 2024	Trong đó NSTW (trong nước)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
V	Lĩnh vực môi trường	3			20.378.717	2		1					3	2	2			6.750.000	2.087.189	6.915.791		1.103.291						
a	Dự án chuyển tiếp	2			17.780.462	2							2	2	2			6.150.000	2.087.189	6.915.791		1.103.291						
1	Xây dựng khu liên hiệp xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội	1	Nguyễn Trọng Đông	4910/QĐ-UBND 24/10/2011; 5633/QĐ-UBND 10/10/2016; 7785/VP-ĐT 05/10/2018; 3472/QĐ-UBND 28/6/2019; 957/QĐ-UBND 04/3/2020; 1009/QĐ-UBND 01/3/2021; số 2005/QĐ-UBND ngày 15/6/2022; 1021/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	1.487.018	1				IV/2024	1	1	1					250.000		151.000		20.000				- Dự án vướng GPMB phải kéo dài sang năm 2024. Tiến độ GPMB chậm, phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án nhiều lần. - Dự án đã được điều chỉnh tại QĐ số 1021/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 để ghi vốn KH2024 đề GPMB và thi công hoàn thành dự án.	Ban QLDA ĐTXD CT và tăng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội	1	Nguyễn Trọng Đông	7051/QĐ-UBND 20/11/2013; 7574/QĐ-UBND 31/10/2017; 1401/QĐ-TTg 10/11/2022	16.293.444	1			IV/2025	1	1	1						5.900.000	2.087.189	6.764.791		1.083.291				- Tại một số vị trí thi công, công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có đã thay đổi nhiều so với khi lập thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật dẫn tới phải nghiên cứu thay đổi phương án. - Việc thi công công trình (trong đó có giằng kích) phải chiếm dụng một phần không gian giao thông tại một số tuyến phố có lưu lượng giao thông lớn.	Ban QLDA ĐTXD CT và tăng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố	
	Vốn ODA cấp phát				13.709.042													5.000.000	1.650.824	6.333.291		983.291						
	Vốn ODA vay lại				2.584.402													900.000	436.365	431.500		100.000						
	Vốn trong nước																											
b	Dự án mới	1			2.598.255			1					1					600.000										
1	Hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở	1	Dương Đức Tuấn	10/NQ-HĐND ngày 29/10/2024	2.598.255			1	I/2024	I/2025	IV/2025	2030	1					600.000								Ban QLDA ĐTXD CT HTKT và Nông nghiệp		
VI	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước	2			2.914.951			2					4.053	2				1.200.000										
a	Dự án chuyển tiếp																											
b	Dự án mới	2			2.914.951			2					4.053	2				1.200.000										
1	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tá sông Nhuệ	1	Dương Đức Tuấn	28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023	1.476.800			1		III/2024	2025	2026	1					600.000								Ban QLDA ĐTXD CT và tăng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố		
2	Dự án xây dựng thoát nước quận Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ	1	Dương Đức Tuấn	28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023	1.438.151			1		III/2024	2025	2027	1					600.000								Ban QLDA ĐTXD CT và tăng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố		
VII	Lĩnh vực thủy lợi (kết hợp thoát nước đô thị)	2			8.669.931	1	1						2	1	1			2.672.157	1.938.000	937.854		313.000						
a	Dự án chuyển tiếp	1			4.722.852	1							1	1	1			2.672.157	938.000	937.854		313.000						
1	Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) - Giai đoạn 1	1	Nguyễn Mạnh Quyền	1834/QĐ-UBND 25/02/2013; 743/QĐ-UBND 13/02/2019; 2548/QĐ-UBND 10/6/2021; 05/QĐ-UBND 03/01/2023	4.722.852	1				IV/2023	1	1	1					2.672.157	938.000	937.854		313.000				-Diện tích còn lại chưa GPMB: 1,06ha liên quan đến 239 hộ (liên quan đến diện tích các hộ dân đã nhận tiền BHTH nhưng gắn liền với công trình đang sử dụng nên phải phá dỡ để bán giao mặt bằng; các hộ chưa đồng thuận với PA GPMB; các hộ dân đủ điều kiện Tài định cư nhưng không đủ điều kiện chi trả kinh phí theo quy định; các hộ dân không đủ điều kiện Tài định cư phải cưỡng chế mặt bằng, phải mất thời gian tuyên truyền, vận động, tổ chức cưỡng chế; - Công tác duy tu, bảo dưỡng, chi trả tiền tiêu hao điện năng và kiểm định thiết bị điện định kỳ ( trong thời gian hoàn thiện thủ tục bán giao cho ngành điện)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
b	Dự án mới	1			3.947.079			1					1					1.000.000										
1	Xây dựng công trình đầu mối Liên Mạc	1	Nguyễn Mạnh Quyền	28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023	3.947.079		1			III/2024	IV/2025	2030	1					1.000.000								Ban QLDA ĐTXD CT và tăng kỹ thuật và nông nghiệp Thành phố		
1.1	Thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện GPMB trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm				885.505													300.000								UBND quận Bắc Từ Liêm		
1.2	Thành phần 1.2: Xây dựng Cụm công trình đầu mối Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (giai đoạn 1)				3.061.574													700.000								Ban QLDA ĐTXD HTKT&NN TP		
VIII	Lĩnh vực giao thông	15			243.249.174	3	4	8	2.024	2.025	2.026	2.027	12	9	7	1	14.328.533	66.384.137	17.639.079	39.050.981	9.506.283	14.022.663	7.106.340					





STT	Tên dự án	Số dự án	Phân công UBND TP chi đạo	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Tiến độ thực hiện các DA theo NQ HĐND Thành phố (sau điều chỉnh)			Kế hoạch tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư (272-KH/UBND ngày 15/11/2023)				Tình hình triển khai thực hiện đến nay				Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch đã bố trí năm 2021-2024				Khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư/Cơ quan được giao nhiệm vụ lập CTĐT	Ghi chú		
				Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Hoàn thành GD 2021-2025	CBĐT và CBTH DA trong GD 2021-2025	Triển khai trong 02 GD: 2021-2025 và 2026-2030	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành	Phê duyệt CTĐT	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành		Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Tổng KHV		Trong đó: năm 2024						
																				Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Trong đó: năm 2024	Trong đó NSTW (trong nước)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
7	Dự án đầu tư, nâng cấp mở rộng đường 70 (đoạn từ Trịnh Văn Bô đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm). (Tên cũ là Cải tạo, nâng cấp đường 70, đoạn từ Nhãn đến Đại lộ Thăng Long – Hà Đông)	1	Dương Đức Tuấn	22/NQ-HĐND 21/9/2022	3.395.748			1					I/2024	I/2025	IV/2027	1			700.000						Do vướng mắc di tích lịch sử quốc gia nên không đảm bảo theo tiến độ yêu cầu	UBND quận Nam Từ Liêm		
8	Đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bãi Đỉnh (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa	1	Dương Đức Tuấn	29/NQ-HĐND 08/12/2022; 28/NQ-HĐND 22/9/2023	2.564.055			1					IV/2023	III/2024	IV/2026	1	1		1.750.000		50.000		50.000					
8.1	Dự án thành phần 1.1 Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Ứng Hòa				289.362								IV/2023		IV/2025	1			245000							UBND huyện Ứng Hòa		
8.2	Dự án thành phần 1.2 Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Mỹ Đức				194.208								IV/2023		IV/2025	1			165000							UBND huyện Mỹ Đức		
8.3	Dự án thành phần 2 đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bãi Đỉnh (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa			5730/QĐ-UBND 09/11/2023	2.080.485								IV/2023	III/2024	IV/2026	1	1		1340000		50.000		50.000			Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP		
9	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Văn Điển	1	Dương Đức Tuấn	10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024	5.484.962			1					IV/2023	I/2024	III/2024	2028	1		600.000									
9.1	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp trên địa bàn quận Hà Đông				739.532														150.000							UBND quận Hà Đông		
9.2	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp trên địa bàn huyện Thanh Trì				2.225.467														350.000							UBND huyện Thanh Trì		
9.3	Dự án thành phần 2: Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp				2.519.963														100.000							Ban Quản lý dự án ĐTXD CTGT TP		
10	Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	1	Dương Đức Tuấn	Giao nhiệm vụ 4098/QĐ-UBND 28/10/2022	19.500.000		1						III/2023	I/2024	IV/2024	2028										Sơ Giao thông vận tải		
11	Cầu Trần Hưng Đạo	1	Dương Đức Tuấn	Đã được giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	8.400.000		1						IV/2023	III/2024	IV/2024	2028										Sơ Giao thông vận tải		
12	Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc)	1	Dương Đức Tuấn	Đã được giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	65.000.000		1						2024	2025	2026	2029										Sơ Giao thông vận tải		
<b>B</b>	<b>Các dự án đầu tư theo hình thức PPP và XHH</b>	<b>7</b>			<b>68444813</b>	<b>2</b>		<b>5</b>																				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>1</b>			<b>9997873</b>	<b>1</b>																						
1	Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân bổ băng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng theo hình thức BT	1	Dương Đức Tuấn	1537/QĐ-UBND 06/3/2017; 5479/QĐ-UBND 31/12/2021 (theo hình thức BT)	9.997.873	1							2022	1	1	1	1										Tập đoàn VinGroup/ Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông TP	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>	<b>2</b>			<b>16964700</b>			<b>2</b>											<b>1</b>									
1	Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy	1	Vũ Thu Hà	CTĐT: 6374/QĐ-UBND 21/11/2016; 2749/QĐ-UBND 26/6/2020	4.968.700		1						2026	1												Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời		
2	Nhà hát Opera và Khu văn hóa đa năng Quảng An	1	Vũ Thu Hà		11.996.000		1						2027													Công ty TNHH mặt trời Hà Long và Công ty CP Địa Cầu để xuất		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>	<b>1</b>			<b>3243000</b>			<b>1</b>											<b>1</b>									

STT	Tên dự án	Số dự án	Phân công PCT UBND TP chỉ đạo	Chủ trương/Quyết định đầu tư		Tiến độ thực hiện các DA theo NQ HĐND Thành phố (sau điều chỉnh)			Kế hoạch tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư (272-KH/UBND ngày 15/11/2023)				Tình hình triển khai thực hiện đến nay				Lấy kế giải ngân đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch đã bố trí năm 2021-2024				Khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư/Cơ quan được giao nhiệm vụ lập CĐTĐ	Ghi chú			
				Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư dự kiến	Hoàn thành GD 2021-2025	CBĐT và CBTH DA trong GD 2021-2025	Triển khai trong 02 GD: 2021-2025 và 2026-2030	Phê duyệt CĐTĐ	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành	Phê duyệt CĐTĐ	Phê duyệt DA	Khởi công	Hoàn thành		Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Tổng KHV		Trong đó: năm 2024							
																				Tổng KHV	Trong đó NSTW (trong nước)	Trong đó: năm 2024	Trong đó NSTW (trong nước)						
1	Khu công nghiệp Sóc Sơn	1	Nguyễn Mạnh Quyền	539/QĐ-TTg ngày 03/4/2021	3.243.000			1					2026	1													Nhà đầu tư chưa thực hiện việc bố trí kinh phí đã GPMB.	Công ty DDK	
<b>IV Lĩnh vực công nghệ</b>					<b>7873000</b>			<b>1</b>																					
1	Xây dựng hạ tầng Khu công viên phần mềm	1	Nguyễn Mạnh Quyền		7.873.000			1					2026																Dự kiến để xuất loại bỏ
<b>V Lĩnh vực thương mại</b>					<b>30366240</b>	<b>1</b>		<b>1</b>						<b>2</b>															
1	Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia	1	Dương Đức Tuấn	2727/QĐ-UBND 26/6/2020	7.366.240	1							2024	1															Công ty CP Trung tâm hội chợ triển lãm Việt Nam
2	Thành phố thông minh: Hàng mục: Thấp tải chính hỗn hợp đa năng	1	Dương Đức Tuấn		23.000.000			1				IV/2023	2028	1															Liên doanh Tập đoàn BRG và Sumitomo

**Phụ lục 5**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ TRIỂN KHAI CÓ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
*	<b>TỔNG SỐ (A+B+C)</b>	<b>113</b>	<b>38</b>	<b>31</b>	<b>61</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>37</b>			
a	Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước	79	27	21	45	5	5	5	4	3	7	27			
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	34	11	10	16	1	2	1		1	2	10			
	Trong đó dự án ODA	5		1						4	3	2			
	<i>Ngân sách trung ương</i>	3	2	2		1	2								
A	<b>CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN CẤP THÀNH PHỐ</b>	<b>105</b>	<b>38</b>	<b>31</b>	<b>57</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>9</b>	<b>34</b>			
a	Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước	72	27	21	42	5	4	5	4	3	7	24			
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	33	11	10	15	1	2	1		1	2	10			
I	<b>Lĩnh vực quốc phòng</b>	<b>1</b>										<b>1</b>			
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	1										1			
1	Doanh trại Trung đoàn 692/sr đoàn BB301/ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	1										1	Do vướng mắc trong công các GPMB (chưa di chuyển hết mộ chỉ trong khu đất thực hiện dự án)	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	
II	<b>Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>2</b>			<b>2</b>										
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2			2										
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội	1			1									Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội	1			1									Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
III	<b>Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)</b>	<b>4</b>			<b>2</b>			<b>1</b>			<b>1</b>	<b>3</b>			
a	Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước	2			1			1			1	2			
1	Chỉnh trang mặt bằng do Bộ Quốc phòng và hai hộ gia đình lão thành cách mạng bàn giao thuộc di tích Hoàng Thành Thăng Long	1			1			1				1	Đang thực hiện điều chỉnh TKBVTC - Dự toán	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
2	Dự án Bảo tồn nhà Cục tác chiến và từng bước hoàn trả không gian Điện Kính Thiên	1									1	1	Trong quá trình thi công đã phát sinh nhiều yếu tố mới làm ảnh hưởng đến độ an toàn, gây nguy hiểm cho công trình khi di chuyển như: Thay đổi địa chất, công trình bị nghiêng do đó hiện nay dự án đang dừng thi công	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2			1							1			

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác				
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm	1			1								Hiện các hộ dân có nhiều đơn thư kiến nghị tới các cấp, do hộ dân cho rằng Đền Bà Kiệu có nguồn gốc là đất tư.	UBND quận Hoàn Kiếm		
2	Khu bảo tồn thuộc khu vực IV khu du lịch - văn hóa Sóc Sơn	1										1	Do có đất rừng thì phải được HĐND Thành phố chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất, liên quan đất di tích cần được sự chấp thuận của người xếp hạng di tích	UBND huyện Sóc Sơn		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>							<b>2</b>				
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</i>	<i>2</i>											<i>1</i>	<i>2</i>		
1	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội	1											1	- Tại một số vị trí thi công, công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có đã thay đổi nhiều so với khi lập thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật dẫn tới phải nghiên cứu thay đổi phương án. - Việc thi công công trình (trong đó có giếng kích) phải chiếm dụng một phần không gian giao thông tại một số tuyến phố có lưu lượng giao thông lớn.	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
2	Đầu tư xây dựng tuyến đường vào Khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố tại thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ.	1											1	Người dân không nhất trí thực hiện DA	UBND huyện Chương Mỹ	
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>											
1	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly	1		1	1									Vướng mắc từ 2023 liên quan đến Chính sách GPMB liên quan đến tài sản trên đất; Người dân chưa đồng thuận	UBND huyện Ba Vì	
2	Dự án di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ Khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh	1	1											Vướng mắc liên quan đến xác định nguồn gốc đất	UBND huyện Sóc Sơn	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực các hoạt động kinh tế</b>	<b>92</b>	<b>37</b>	<b>30</b>	<b>52</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>28</b>				
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</i>	<i>66</i>	<i>27</i>	<i>21</i>	<i>41</i>	<i>5</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>4</i>		<i>4</i>	<i>20</i>				
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	<i>26</i>	<i>10</i>	<i>9</i>	<i>11</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>8</i>			
<b>V.1</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>	<b>7</b>	<b>2</b>		<b>2</b>								<b>1</b>	<b>2</b>		
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</i>	<i>5</i>	<i>1</i>		<i>2</i>								<i>1</i>	<i>1</i>		
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	<i>2</i>	<i>1</i>											<i>1</i>		
<b>V.1.1</b>	<b>Lĩnh vực đê điều</b>	<b>1</b>	<b>1</b>													
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	<i>1</i>	<i>1</i>													
1	Dự án thành phần số 13: Hoàn thiện tuyến đê tả Đáy đoạn từ K10+200 đến K14+700, thành phố Hà Nội thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025	1	1											Hoàn thiện hồ sơ đền bù, hỗ trợ GPMB	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>V.1.2</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>6</b>	<b>1</b>		<b>2</b>								<b>1</b>	<b>2</b>		

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác				
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>5</b>	<b>1</b>		<b>2</b>							<b>1</b>	<b>1</b>			
1	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	1			1									Diện tích còn lại chưa GPMB: 1,06ha liên quan đến 239 hộ; Các hộ dân không nhận tiền, không bàn giao mặt bằng, phải mất thời gian tuyên truyền, vận động, tổ chức cưỡng chế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Cải tạo nâng cấp trạm bơm tiêu Sân, huyện Thạch Thất (phần kênh và công trình trên kênh)	1										1		Hiện còn vướng mắc diện tích 150,5 m2/01 phương án ông Nguyễn Văn Bình và bà Nguyễn Thị Ngo) thuộc địa bàn xã Phú Kim	UBND huyện Thạch Thất	
3	Nạo vét, cứng hoá bờ kênh Tân Phương kết hợp giao thông huyện Ứng Hoà	1			1										UBND huyện Ứng Hoà	
4	Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì	1										1		Việc điều chỉnh dự án theo trình tự thủ tục quy định, tuy nhiên dự án nhóm A nên cần nhiều thời gian	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T1 đoạn qua thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	1	1												UBND thị xã Sơn Tây	
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>	<b>1</b>											<b>1</b>			
1	Xây dựng trạm bơm Văn Khê và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng trên địa bàn huyện Mê Linh	1										1		- Hạng mục kênh nối Tam Báo – Thanh Phú: Có đơn của 01 hộ dân kiến nghị điều chỉnh nân tuyến đoạn giáp kênh Tam Báo để tránh đi qua trang trại của 01 hộ gia đình (dài khoảng 160m), vì vậy công tác GPMB chưa thực hiện được. - Có một phần diện tích của dự án trùng với diện tích dự án của Vinashin từ những năm 2006-2007, nhưng chưa rõ đã thu hồi chưa, các hộ dân đã nhận tiền đền bù chưa (hiện nhân dân vẫn đang canh tác), vì vậy công tác GPMB chậm. Trung tâm PTQĐ huyện Mê Linh đã có văn bản (lần 2) đề nghị Tổng công ty công nghiệp tàu thủy đề nghị cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan. - Khu tái định cư cho dự án (khoảng 12 hộ dân xã Văn Khê đủ điều kiện tái định cư). Ngày 30/10/2023, UBND Thành phố có Quyết định số 5495/QĐ-UBND về việc giao đơn vị lập Báo cáo chủ trương đầu tư dự án Xây dựng HTKT khu tái định cư tại thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh phục vụ GPMB dự án; ngày 06/11/2023, UBND huyện Mê Linh có tờ trình số 414/TTr-UBND về việc thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh (phục vụ GPMB Dự án: Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (Giai đoạn 1) B = 48m và Dự án: Xây dựng trạm bơm Văn Khê và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng trên địa bàn huyện Mê Linh. Hiện Sở Kế hoạch & Đầu tư đang lấy ý kiến tham gia của 07 sở, ngành, địa phương.	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
<b>V.2</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>83</b>	<b>33</b>	<b>28</b>	<b>48</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>26</b>				
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>59</b>	<b>24</b>	<b>19</b>	<b>37</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		<b>3</b>	<b>19</b>				
1	Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	1													Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác				
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
2	Xây dựng đường Văn Cao - Hồ Tây	1			1								Tồn tại GPMB một số vị trí trên hè, taluy, tuy nhiên ko ảnh hưởng đến tổ chức giao thông	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
3	Dự án xây dựng nâng cấp mở rộng đường nhánh nối QL1A với đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đoạn qua KCN hỗ trợ Nam Hà Nội	1					1						Còn tồn tại 07PA phải bố trí tái định cư (bên phải tuyến) nhưng chưa có địa điểm tái định cư, với diện tích khoảng 1,9ha	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
4	Xây dựng tuyến đường gom Bắc Thăng Long-Nội Bài, đoạn qua Khu công nghiệp Quang Minh I	1			1							1	Công tác GPMB gặp nhiều khó khăn: - Về chính sách GPMB: bởi huyện Mê Linh là đơn vị hành chính sát nhập về Thành phố từ năm 2008 nên có nhiều thay đổi và cũng nhiều tồn tại (như việc giao đất dịch vụ ...); Dự án chuyển đổi hình thức đầu tư sang nguồn vốn ngân sách; một số các đường ngang kết nối từ nhà máy vào đường Võ Văn Kiệt không đầy đủ thủ tục pháp lý, chưa hoàn thành việc GPMB; - Về quá trình thực hiện GPMB: Nhiều hộ dân không hợp tác trong việc kiểm đếm, lập phương án; nhiều hộ không nhận tiền, không bàn giao mặt bằng nên công tác GPMB phải kéo dài nhiều năm. Tuy nhiên, đến nay đã hoàn thành việc phê duyệt và chi trả tiền đối với phương án bồi thường về đất.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
5	Dự án xây dựng tuyến đường gom từ Khu công nghiệp Đài Tư - Sài Đồng A ra Quốc lộ 5	1			1							1	Công tác GPMB liên quan 21PA đất thổ cư (trong đó có 06PA phải bố trí TĐC) gặp rất nhiều khó khăn: các hộ không hợp tác trong việc kiểm đếm để lập phương án; không nhận tiền, không bàn giao mặt bằng. Việc này, Ban QLDA phối hợp cùng UBND huyện Gia Lâm tổ chức nhiều cuộc họp đối thoại với các hộ dân và phải báo cáo UBND Thành phố cho phép thực hiện biện pháp hành chính kiên quyết để thu hồi đất. Đến nay, các hộ đã nhận tiền, bàn giao mặt bằng nhưng vẫn cản trở không cho thi công hạng mục hè đường. Liên quan nội dung này, Ban QLDA đang phối hợp UBND huyện Gia Lâm xây dựng phương án và tổ chức bảo vệ thi công trong tháng 4/2024 để tiếp tục triển khai thi công, hoàn thành công trình trong Quý III/2024.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
6	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến Đại Lộ Thăng Long	1											1	- Dự án đi qua khu vực đất Bộ quốc phòng quản lý gặp khó khăn trong công tác bàn giao đất để thi công công trình. Công tác bàn giao của các đơn vị thuộc Bộ Quốc Phòng về cho quận gặp nhiều khó khăn chưa hoàn thành.	UBND quận Nam Từ Liêm	
7	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm thể thao quân đội Bộ quốc phòng đến Khu bảo tàng quân sự Việt Nam (bao gồm cầu qua Sông Nhuệ)	1											1	- Dự án đi qua khu vực đất Bộ quốc phòng quản lý gặp khó khăn trong công tác bàn giao đất để thi công công trình. Công tác bàn giao của các đơn vị thuộc Bộ Quốc Phòng về cho quận gặp nhiều khó khăn chưa hoàn thành.	UBND quận Nam Từ Liêm	
8	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km185 - 189), huyện Thanh Trì	1	1	1	1								1	- Khối lượng GPMB lớn, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các hộ rất phức tạp (có khoảng 450 hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc là đất lấn, chiếm,...) trên thực tế các hộ vẫn sử dụng ổn định đến khi Nhà nước thu hồi đất, được UBND các xã xác nhận là sử dụng ổn định không tranh chấp dẫn đến không được bồi thường về đất; - Quá trình thực hiện GPMB phải xử lý rất nhiều đơn thư, kiến nghị của các hộ dân nằm trong chỉ giới thu hồi đất về đơn giá bồi thường, hỗ trợ về đất; về tái định cư; về mặt cắt mở rộng cục bộ một số đoạn trên tuyến... - Dự án phải tạm dừng công tác GPMB để tổ chức kiểm tra, làm rõ nguồn gốc đất đai, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và quá trình sử dụng đất của các hộ dân, quá trình tổ chức thực hiện các chính sách công tác bồi thường GPMB của huyện Thanh Trì; ...	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú		
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác					
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
9	Xây dựng đường gom cầu Giẽ - Phú Yên - Vân Từ (tuyến phía Tây đường sắt), huyện Phú Xuyên	1					1						1	- Do vướng mắc trong công tác GPMB nên đến nay dự án mới triển khai thi công (trên toàn bộ phạm vi được bàn giao mặt bằng) được 2,25 Km CPĐD loại 2 (lớp dưới) của gói thầu số 10 từ Km3+400-Km5+670,72 và thi công xong phần cầu Guột từ Km3+041-Km3+400. - Hiện còn khoảng 259PA chưa phê duyệt; 06PA mới phê duyệt tài sản trên đất; Toàn bộ dự án dự kiến có 04 khu TĐC, đến nay có 02 khu TĐC đã được UBND thành phố chấp thuận nhưng Chưa triển khai thực hiện Dự án Xây dựng HTKT khu TĐC (số 985/UBND-ĐT ngày 12/3/2019); Chưa xác định giá đất đầu đi, đầu đến làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
10	Cải tạo môi trường vệ sinh khu dân cư xung quanh mương thoát nước Thụy Khuê (đoạn từ dốc La Pho đến Cổng Đò)	1					1							Thiếu 35 căn hộ tái định cư	UBND quận Tây Hồ		
11	Cống hóa và xây dựng tuyến đường từ nút rẽ ra phố Núi Trúc đến phố Sơn Tây	1				1				1				- 16 hộ dân đang kiến nghị về chi giới đường đỏ, chưa đồng thuận với phương án bồi thường. - 18 hộ chưa nhận tiền bồi thường. - 28 hộ chưa bàn giao mặt bằng	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
12	Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông quận Ba đình và quận Tây hồ	1											1	Vướng mắc trong việc chậm thi công tuyến cáp ngầm 110KV do Ban QLDA phát triển điện lực HN chủ trì, ảnh hưởng đến tiến độ dự án (Ban GT đã có nhiều VB đôn đốc)	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
13	Xây dựng đường vành đai 3,5: Đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến QL32	1														UBND huyện Hoài Đức	
	Xây dựng tuyến đường vành đai 3,5 (Các đoạn Km0+600-Km1+700; Km2+050-Km2+550; Km3+340-Km5+500), huyện Hoài Đức	1												1	Vướng mắc GPMB khu di chỉ vườn chuối và 02 ngôi mộ tổ		
14	Xây dựng hoàn thiện nút giao Chùa Bộc - Thái Hà theo quy hoạch tại góc 1/4 nút giao từ Học viện Ngân hàng đến công trường Đại học Công đoàn	1				1									Hiện còn 04 hộ gia đình chưa bàn giao mặt bằng theo đúng chỉ giới thu hồi; 03 hộ chưa phá dỡ hết phần tài sản theo phương án đã được phê duyệt.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
15	Xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỗ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm	1	1	1	1									1	Dự án có vướng mắc nhiều về cơ chế, chính sách, công tác xác nhận nguồn gốc đất, tái định cư, giá bồi thường, hỗ trợ, người dân chưa đồng thuận, có nhiều kiến nghị, khiếu kiện của người bị thu hồi đất. - Dự án có khoảng 5,8 ha chồng lấn với dự án thành phố công nghệ xanh Hà Nội - Dự án có khoảng 214 ngôi mộ cần phải di chuyển, tuy nhiên vị trí chuyển đến tại các nghĩa trang tập trung của thành phố tại nghĩa trang Yên Kỳ, Vĩnh Hằng thuộc huyện Ba Vì, dẫn đến người dân không đồng thuận.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	



TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
16	Cải tạo nâng cấp đường 35 đoạn giữa tuyến (Km 4+469,12 đến Km 12 +733,55)	1	1									1	- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, nguồn vật liệu đá học xây kè, tường chắn và một phần đất đắp nền đường được lấy từ diện tích 3.688m2 của OSPA đất rừng. Hiện nay HDND thông qua chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo luật Lâm nghiệp, Ban QLDA đã hoàn thành thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế; hiện Sở TNMT đã báo cáo UBND TP để trình HDND TP thông qua chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng. Do đó hiện nay trên tuyến đã có mặt bằng nhưng công trình phải tạm dừng thi công. - <b>Khó khăn trong công tác xác nhận nguồn gốc đất</b>	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
17	Xây dựng tuyến đường vào KCN sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	1	1		1							1	Quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn như một số phạm vi không xác định được ranh giới ô thửa đất ngoài hiện trạng do thường xuyên ngập nước, các hộ lâu không canh tác; hồ sơ quản lý đất đai không đầy đủ; có sự chênh lệch diện tích giữa được giao với hiện trạng đang sử dụng đất do phần diện tích được giao chồng lấn vào phần diện tích đã được GPMB để thực đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; một số hộ dân không hợp tác trong công tác GPMB với lý do đề nghị thu hồi nốt phần diện tích đất xen kẹt giữa Dự án với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
18	Mở rộng đường Phan Kế Bính theo quy hoạch	1			1								- Chưa triển khai thi công do vướng mắc giải phóng mặt bằng liên quan đến phương án Công ty Cổ phần Đa Quốc gia chưa nhận tiền, bàn giao mặt bằng và có đơn khiếu kiện kéo dài, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đang thụ lý giải quyết.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
19	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lừ	1	1	1	1	1			1				Tồn tại GPMB hiện còn 11 hộ dân không cho đo đạc hiện trạng, một số hộ dân khiếu nại liên quan đến nguồn gốc đất, chi giới đường đỏ	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
20	Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai	1	1		1								1. Còn tồn tại 02 vị trí tái lấn chiếm mặt bằng; một số vị trí phải cắt xén một phần 2. UBND phường Giáp Bát chưa xác nhận nguồn gốc đất của 02 tổ chức; 3. 02 tổ chức không phối hợp làm việc, cung cấp hồ sơ	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
21	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, thành phố Hà Nội - Giai đoạn 1	1	1	1	1	1							- 13 hộ phường Giảng Võ kiên quyết không cho đo đạc kiểm đếm. - 78 hộ phường Giảng Võ chưa xác nhận được nguồn gốc đất - 1276 phương án GPMB chưa được phê duyệt - 167 hộ đã phê duyệt nhưng không nhận tiền đền bù để bàn giao MB - 124 căn TĐC Sơ XD chưa trình UBND Thành phố và 62 căn TĐC Sơ XD chưa điều chỉnh đơn vị nhận tiền - 317 hộ đã nhận tiền, nhận nhà nhưng chưa bàn giao mặt bằng	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
22	Xây dựng tuyến đường vào trường Đại học ngoại ngữ	1										1	- Dự án đi qua khu vực đất Bộ quốc phòng quản lý gặp khó khăn từ công tác khảo sát và bàn giao đất để thực hiện dự án.	UBND quận Nam Từ Liêm	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
23	Cải tạo, mở rộng ngõ 381 Nguyễn Khang (từ phố Thành Thái đến phố Nguyễn Khang), quận Cầu Giấy	1		1	1								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về giá đền bù:</li> <li>+ Vị trí 04 đề xuất bằng vị trí 03 Nguyễn Khang.</li> <li>+ Bổ sung tiền BTHT đối với 08 phương án phê duyệt tháng 01/2020 từ 34.261.000đ/m<sup>2</sup> lên 70.107.000đ/m<sup>2</sup> theo văn bản số 15753/VP-KTTH ngày 20/9/2023.</li> <li>+ Hỗ trợ đối với tài sản công trình có giấy phép xây dựng tạm bằng 100% giá trị xây mới.</li> <li>- Về người dân không đồng thuận: về quy hoạch, giá bồi thường, tái định cư...</li> </ul>	UBND quận Cầu Giấy	
24	Xây dựng một phần tuyến đường 70 (đoạn từ cầu Ngà đến hết ranh giới dự án Làng giáo dục Quốc tế) và đường bao quanh Làng giáo dục Quốc tế.	1	1	1	1								<ul style="list-style-type: none"> <li>Công tác giải phóng mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn.</li> <li>- Tồn tại, vướng mắc quận Nam Từ Liêm (diện tích 5.526,62m<sup>2</sup>): Dự án vướng mắc trong công tác GPMB nhiều năm liên quan đến một số hộ gia đình, cá nhân hộ dân đang sử dụng có vướng mắc về ranh giới hiện trạng sử dụng đất liên quan đến việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp; một số hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và chưa phê duyệt phương án; Đối với 09 hộ gia đình, cá nhân đã được UBND huyện Từ Liêm (trước đây) ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại dự án Xây dựng Trụ sở Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển (cũ) đã giải phóng mặt bằng xong. Hiện nay một phần khu đất, diện tích khoảng 1.272m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi ranh giới giải phóng mặt bằng dự án xây dựng một phần tuyến đường 70 (đoạn từ cầu Ngà đến hết ranh giới dự án Làng giáo dục quốc tế) và đường xung quanh Làng giáo dục quốc tế. Ban QLDA đang phối hợp với UBND quận Nam Từ Liêm tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về việc thu hồi diện tích khoảng 1.272m<sup>2</sup> cũng như phương án hoàn trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển - Bộ Quốc phòng.</li> <li>- Tồn tại, vướng mắc huyện Hoài Đức (diện tích 1.070,3m<sup>2</sup>): Trung tâm phát triển quỹ đất chưa tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, xác nhận nguồn gốc đất (13 hộ gia đình, cá nhân) để hoàn chỉnh và phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ bàn giao mặt bằng cho nhà thầu triển khai thi công đảm bảo tiến độ của dự án.</li> </ul>	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
25	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm	1				1							Dự án chưa có quỹ nhà tái định cư cho khoảng 200 căn hộ (đã bố trí 100 căn)	UBND quận Bắc Từ Liêm	
26	Xây dựng cầu Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm	1	1	1	1						1		- Chưa triển khai thi công do vướng mắc công tác GPMB, 02 đầu dự án kết nối với 02 dự án chưa được giải phóng mặt bằng nên không có đường vào để triển khai thi công các hạng mục cầu.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
27	Đường liên khu vực 8 (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức.	1			1		1						Có 15 hộ chưa đồng thuận, Chưa có giá đất bồi thường, chưa bố trí được đất tái định cư	UBND huyện Hoài Đức	
28	Xây dựng đường Liễu Giai- Núi Trúc (đoạn từ ngã tư Vạn Phúc đến nút Núi Trúc)	1			1				1				- 05 hộ dân đang kiến nghị về chi giới đường đỏ, chưa đồng thuận với phương án bồi thường.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
29	Xây dựng đoạn đường nối từ đường Trung Yên 6 ra đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1	1	1								1	- Về nguồn gốc đất: Nằm trong chỉ giới GPMB có 08 phương án liên quan đến khu tập thể H35 có vướng mắc về chính sách bồi thường hỗ trợ về đất và công trình trên đất nên phải báo cáo Thành phố xin chính sách đặc thù. - Về người dân không đồng thuận: Có kiến nghị về quy hoạch, chỉ giới đường đỏ dự án, giá đất, TĐC...	UBND quận Cầu Giấy	
30	Xây dựng 1/2 cầu Đền Lừ và tuyến đường 2,5 đoạn phía Bắc Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai	1	1										- Dự án vướng mắc trong GPMB nên kéo dài thời gian thực hiện; - Công tác điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: UBND Quận đã trình Thành phố phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 10/01/2024 và bổ sung hồ sơ tại Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 02/02/2024 và Văn bản số 269/UBND-BQLDA ngày 02/02/2024; - Sau khi có văn bản tham gia ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 684/KH&ĐT-HT ngày 22/02/2024; UBND Quận tiếp tục trình phê duyệt tại Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 05/3/2024.	UBND quận Hoàng Mai	
31	Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	1		1	1								Công tác GPMB thực hiện chậm do một số hộ dân không hợp tác, không đồng thuận về phương án đền bù, giá đền bù	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
32	Xây dựng tuyến đường Lương Thế Vinh (đoạn từ nút giao đường hồ Mễ Trì đến đường Tô Hữu)	1			1								- Các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong ranh giới thu hồi đất thực hiện không phối hợp thực hiện và có một số ý kiến: liên quan đến quy hoạch thực hiện dự án, đề nghị bố trí tái định cư tại chỗ, giá đất cụ thể sát giá thị trường, chủ trương thực hiện dự án chưa phù hợp. Hiện người dân vẫn chưa phối hợp thực hiện công tác điều tra.	UBND quận Nam Từ Liêm	
33	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km6+585 - Km14+780 (TL 75 cũ) từ cầu Quảng Tái (xã Trung Tú) đến cầu Công Thân (xã Minh Đức), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	1	1	1									UBND huyện Ứng Hòa	
34	Dự án cải tạo, chỉnh trang đoạn đường Quốc lộ 1A (đoạn Km207+250 - Km208) và hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Phú Xuyên	1	1		1								Vướng mắc do khó xác trong việc định nguồn gốc đất của các hộ. Các hộ không phối hợp, không đồng ý với việc xác định loại đất bồi thường, hỗ trợ	UBND huyện Phú Xuyên	
35	Đường giao thông trục phát triển phía đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)	1			1								Dự án vướng mắc trong công tác GPMB	UBND huyện Phú Xuyên	
36	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ	1	1											UBND huyện Chương Mỹ	
37	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cộng bắc qua sông Tích, thị xã Sơn Tây	1		1									Người dân không đồng thuận về giá đền bù	UBND thị xã Sơn Tây	
38	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan), huyện Thạch Thất	1	1	1	1		1						Nguồn gốc đất rất phức tạp, một số hộ dân không đồng thuận phương án GPMB, một số hộ dân thắc mắc giá đền bù, ngoài ra có 47 hộ phải bố trí đất tái định cư cho hộ nhưng chưa có quỹ đất tái định cư tại chỗ	UBND huyện Thạch Thất	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
39	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai	1	1	1	1			1	1				Thiếu hồ sơ địa chính, hộ dân không đồng thuận về chính sách đền bù và chi giới GPMB	UBND huyện Thanh Oai	
40	Đường vành đai Khu công nghiệp Bắc Phú cát (nay là đường vành đai khu công nghiệp cao Hòa Lạc), huyện Quốc Oai	1	1	1	1			1					Người dân có đất thuộc Công ty chè Long Phú không đồng thuận đơn giá đền bù đất	UBND huyện Quốc Oai	
41	Dự án xây dựng đường trục chính Bắc - Nam Khu đô thị Quốc Oai kéo dài đoạn từ Km4+340,24 đến Km7+315	1									1		Bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông	UBND huyện Quốc Oai	
42	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng)	1	1		1	1							Vướng mắc do việc xác định nguồn gốc, loại đất. Chưa bố trí được vị trí tái định cư	UBND huyện Phú Xuyên	
43	Đường tránh tỉnh lộ 419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), Hà Nội	1		1	1									UBND huyện Mỹ Đức	
44	Xây dựng đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	1						1				1	Di chuyển đường dây cao thế	UBND huyện Thanh Oai	
45	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường tỉnh lộ 418 đoạn Km0+Km3, thị xã Sơn Tây	1	1										Hiện còn >300m chưa GPMB do người dân không đồng thuận phương án GPMB	UBND thị xã Sơn Tây	
46	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km0 đến Km6+585 (tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa	1	1	1	1									UBND huyện Ứng Hòa	
47	Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn	1			1							1	Dự án chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án	UBND huyện Sóc Sơn	
48	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu Bàu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa	1	1	1	1								Nguồn gốc đất qua các thời kỳ có sự sai lệch, người dân không đồng thuận với phương án đền bù, không bàn giao mặt bằng	UBND huyện Ứng Hòa	
49	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Kim Bài tới nút giao ngã tư Vác, huyện Thanh Oai	1	1	1	1			1					Thiếu hồ sơ địa chính, hộ dân không đồng thuận về chính sách đền bù và chi giới GPMB	UBND huyện Thanh Oai	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác				
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
50	Dự án xây dựng đường 5 kéo dài (Cầu Chui-Cầu Đông Trù-Phương Trạch-Bắc Thăng Long)	1	1		1									Dự án vướng mặt bằng gói thầu số 13B (xây dựng kè bảo vệ bờ Sông phía Long Biên) chưa thi công hoàn thành, Ban đã báo cáo UBND Thành phố cho phép dừng thi công để bàn giao quyết toán theo nguyên trạng, Sở GTVT đã chủ trì họp Sở NN&PTNT thống nhất theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Hiện Sở GTVT đang báo cáo UBND TP chấp thuận cho phép dừng thi công để bàn giao quyết toán theo nguyên trạng.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
51	Cải tạo, chỉnh trang đường tỉnh lộ 427 đoạn từ QL21 B đến nút giao Khê Hồi (đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) trên địa bàn huyện Thường Tín	1			1									vướng mắc GPMB, điều chỉnh hướng tuyến nên thời gian thực hiện dự án bị kéo dài	UBND huyện Thường Tín	
52	Đường Lại Yên – Vân Canh (từ Đường Liên khu vực 2 đến đường Vành đai 3.5), huyện Hoài Đức	1	1		1							1	Vướng mắc trong GPMB liên quan đất quốc phòng; công tác xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và một số hộ dân chưa đồng thuận. Khó khăn nguồn vốn đối ứng	UBND huyện Hoài Đức		
53	Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương), huyện Hoài Đức	1										1	Vướng mắc trong GPMB đất quốc phòng, mộ chí. Khó khăn nguồn vốn đối ứng	UBND huyện Hoài Đức		
54	Xây dựng đường Trần Phú - Kim Mã	1										1	Vướng mắc về thu hồi phần mặt bằng nhỏ lẻ ngoài chỉ giới của dự án	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố		
55	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Nội Cói, huyện Phú Xuyên	1			1									Hiện còn 01 hộ dân/145,9m2 ở đầu tuyến - chưa nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng để thi công. Hiện đang khiếu kiện.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
56	Dự án xây dựng cầu Trí Thủy, huyện Chương Mỹ	1			1									- Vướng mắc 04PA (03PA đã thẩm định, đang tập hợp hồ sơ trình phê duyệt; 01 PA đất ở).	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
57	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối từ Quốc lộ 5 vào Khu công nghiệp HAPRO (giai đoạn 1)	1			1									- Vướng mắc công tác GPMB. Phải điều chỉnh lại thiết kế trạm biến áp Kim Sơn. Các hộ dân gần khu vực TBA cản trở việc thi công lắp dựng TBA. 02 hộ dân khu phố Keo cản trở không cho thi công.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
58	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	1										1		- Hiệp định vay ADB chưa hoàn tất thủ tục gia hạn - Vướng mắc trong quá trình nghiệm thu hoàn thành đoạn trên cao do chưa thống nhất phương án liên quan đến đào tạo, bàn giao - vướng mắc do chưa có định mức đơn giá đối với các hạng mục, thiết bị ĐSDT - các điều khoản Hợp đồng FIDIC chưa phù hợp với quy định Việt Nam	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	
59	Dự án Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1		1								1		- Dự án chưa đi vào thực hiện do đang điều chỉnh chủ trương đầu tư. Bộ KH&ĐT báo cáo TTCP yêu cầu UBND TP hoàn thiện các nội dung giải trình theo yc. Hiện Chủ đầu tư đang giải trình. - Công tác GPMB chưa thực hiện xong		
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>	<b>24</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>7</b>				

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Chằm Mè, huyện Ba Vì	1										1	Khó khăn trong công tác thảo thuận, di chuyển công trình ngầm	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Kim, huyện Ba Vì	1			1								Các hộ dân không đồng thuận với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Và, huyện Ba Vì	1			1								Các hộ dân không đồng thuận với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
4	Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32, quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm	1			1							1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quận Bắc Từ Liêm:</li> <li>+ Có 23 hộ không đồng ý bồi thường di chuyển mộ do đơn giá bồi thường quá thấp không đủ chi phí để di chuyển.</li> <li>+ Có 37 hộ đầu đường 32 chưa quy được chủ (các hộ mua đi bán lại qua nhiều chủ), các chủ hộ không phối hợp.</li> <li>- Quận Nam Từ Liêm:</li> <li>+ 61 hộ tái định cư: chưa có giá đất và không đồng ý với quỹ nhà tái định cư được bố trí cho dự án. Đề nghị xin bố trí bằng đất trên địa bàn Quận Nam Từ Liêm hoặc Bắc Từ Liêm.</li> <li>+ 01 tổ chức: Đất Quân đội, UBND TP đã có văn bản gửi BQP để bàn giao đất QP về cho địa phương.</li> </ul>	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
5	Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn từ cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai)	1										1	Dự án còn vướng mắc 105 hộ chưa được tái định cư	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
6	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Đỗ Nhuận qua nhà máy nước Cáo Đình đến chợ Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	1												UBND quận Bắc Từ Liêm	
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì	1	1										Diện tích GPMB không liền tuyến, diện tích đã thu hồi và chưa thu hồi đan xen	UBND huyện Thanh Trì	
8	Cải tạo, nâng cấp đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ	1			1								Còn 11 trường hợp chưa bàn giao mặt bằng, UBND quận đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, dự kiến hoàn thành trong quý II/2024	UBND quận Tây Hồ	
9	<b>Công trình trọng điểm giai đoạn 2021-2025:</b> Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1										1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Chưa có đường công vụ để vào thi công; mặt bằng thi công chật hẹp làm khó khăn trong việc huy động thiết bị thi công để đảm bảo tiến độ dự án.</li> <li>2. Đối với công tác GPMB:</li> <li>Đề nghị UBND Quận Hoàng Mai: sớm có thông báo thu hồi đất.</li> <li>Đề nghị Huyện Thanh Trì: đẩy nhanh Công tác rà soát, thẩm định bản đồ, ban hành thông báo thu hồi đất và triển khai các công việc tiếp theo.</li> </ul>	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
10	Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng	1										1	Dự án còn vướng mắc 95 hộ chưa được tái định cư	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú			
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác						
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)	1		1	1									- Trên địa bàn phường Đại Mỗ người dân vẫn chưa đồng thuận chủ trương thực hiện dự án; đề nghị được thỏa thuận đơn giá BTHT.	UBND quận Nam Từ Liêm			
12	Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5)	1	1									1	Vướng mắc GPMB đất quốc phòng, đất ở tại xã Sơn Đồng, 15 ngôi mộ chưa di dời	UBND huyện Hoài Đức				
13	Đường vành đai 3,5 (đoạn Km0+000 ÷ Km0+600) huyện Hoài Đức	1		1									Vướng mắc GPMB: Chưa xây dựng được Phương án di dời máy móc, thiết bị chuyên dụng của cụm CN An Khánh do chưa có đơn giá theo quy định	UBND huyện Hoài Đức				
14	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Thạch Bích đến nút giao đường tỉnh 427 và đoạn từ nút giao ngã tư Vác đến hết địa phận huyện Thanh Oai	1	1	1	1			1					Thiếu hồ sơ địa chính, hộ dân không đồng thuận về chính sách đền bù và chi giới GPMB	UBND huyện Thanh Oai				
15	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây	1	1	1	1								Việc xác nhận nguồn gốc đất, Người dân không đồng thuận giá bồi thường đất ở thấp	UBND thị xã Sơn Tây				
16	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây	1	1	1	1								Việc xác nhận nguồn gốc đất, Người dân không đồng thuận giá bồi thường thấp	UBND thị xã Sơn Tây				
17	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Vân Đình tới đường tỉnh 424 (76 cũ), địa phận huyện Ứng Hòa	1	1	1	1								Nguồn gốc đất qua các thời kỳ có sự sai lệch, người dân không đồng thuận với phương án đền bù, không bàn giao mặt bằng	UBND huyện Ứng Hòa				
18	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất	1		1	1								Một số hộ dân không đồng thuận với chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB, có tâm lý chờ đợi sự thay đổi giá đất dẫn đến nhiều hộ chưa ra ký hồ sơ kiểm đếm	UBND huyện Thạch Thất				
19	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phụng Dực, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên	1	1										hiện đang triển khai công tác xác định nguồn gốc đất để phục vụ công tác bồi thường	UBND huyện Phú Xuyên				
20	Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa	1			1							1	Hết năm 2024 là hết thời gian thực hiện dự án. - Người dân không đồng thuận và nhiều công trình ngầm nổi	UBND huyện Ứng Hòa				
21	Chuẩn bị dự án đầu tư tuyến ĐSĐT số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị	1											1	1	1	- Thủ tục ký kết Hiệp định vay chưa được hoàn thành - Thẩm quyền chấp thuận kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định chưa được rõ ràng	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	
22	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	1																

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	- Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông	1										1	- Còn lại khoảng 21,02 ha (13,25 ha đất ở, 925/1.125 hộ; 7,77 ha đất nông nghiệp), đất bổ sung của các hạng mục cải mương, vuốt nổi, di chuyển cột điện cao thế chưa thực hiện xong công tác GPMB; 259 mộ chỉ chưa di chuyển. - Các địa phương đang tiến hành xây dựng các khu tái định cư nhưng chưa hoàn thành xong. - Hiện tại, công tác di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật của các địa phương thực hiện còn chậm, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác triển khai thi công. - Hạng mục di chuyển điện cao thế từ 110KV đến 500kV có khối lượng vật tư thu hồi là rất lớn (40 cột cao thế, hơn 40.000m dây và các phụ kiện kèm theo) nhưng chưa có hướng dẫn việc xử lý vật tư thu hồi đảm bảo đúng quy định.	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
23	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba la - Xuân Mai	1	1	1		1	1						- Vướng mắc trong công tác mặt bằng: - Công tác GPMB chưa hoàn thành	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
24	<b>Công trình trọng điểm 2021-2025:</b> Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình	1	1	1			1						Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố đã được triển khai từ năm 2015; Hồ sơ thuộc địa bàn Huyện Thạch Thất chưa được Sở TN-MT nghiệm thu. Vì vậy, để có cơ sở lập thiết kế KT-DT công tác đo đạc GPMB, tránh sự trùng lặp về khối lượng, đề nghị Sở TNMT có văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện.	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
<b>V.3</b>	<b>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>										
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>										
1	Hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh, Hà Nội	1	1	1	1								- Về chuyển đổi mục đích sử dụng đất: dự án phải thu hồi khoảng 22,07 ha đất trồng lúa (>10ha) trên tổng diện tích GPMB của dự án là 30,6 ha nên phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 58 luật đất đai 2013 về việc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên (Ban QLDA đã có văn bản số 1044/BQL-PPP ngày 15/10/2021 và số 401/BQLHKT&NN-CTN ngày 11/4/2023 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc đề nghị báo cáo cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án). - Về điều chỉnh phạm vi, ranh giới Dự án: Hiện trạng trong ranh giới thu hồi đất thực hiện dự án có 02 nghĩa trang với tổng diện tích khoảng 1,49ha, khoảng 1500 ngôi mộ, đặc biệt có rất nhiều ngôi mộ mới di chuyển đến để thực hiện các dự án cầu Nhật Tân và công viên Kim Quy ở giai đoạn trước. Ban QLDA phối hợp với UBND huyện Đông Anh tập trung tuyên truyền vận động theo các hướng dẫn của các sở ngành. Tuy nhiên, người dân địa phương, và cử tri còn nhiều ý kiến và kiến nghị giữ lại.	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
2	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh, Hà Nội	1	1	1	1								- Công tác GPMB: Công tác GPMB trên địa bàn xã Hải Bối gặp nhiều khó khăn, một số hộ dân không hợp tác trong quá trình trích đo, quy chủ, nguồn gốc đất rất phức tạp, hồ sơ để thực hiện còn chưa đủ cơ sở chắc chắn do đó ảnh hưởng tiến độ GPMB; - Về công tác tái định cư: Có khoảng 6.300m2 đất ở phải GPMB, trong đó có khoảng 2.300 m2 của 21 hộ dân thuộc diện phải bố trí tái định cư. Hiện nay chưa hoàn thiện hạ tầng khu tái định cư.	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực khác (hạ tầng kỹ thuật tái định cư...)</b>	<b>2</b>										<b>2</b>			



TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>2</b>									<b>2</b>				
<b>VI.1</b>	<b>Lĩnh vực HTKT tái định cư</b>	<b>2</b>									<b>2</b>				
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>2</b>									<b>2</b>				
1	Xây dựng nhà ở học sinh - sinh viên Pháp Vân - Tứ Hiệp	1									1			Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
2	Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội (khối nhà A,D)	1									1		Dự án phải điều chỉnh thiết kế để phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; Còn một phần mặt bằng chưa được Quận Hoàng Mai bàn giao để thực hiện các hạng mục HTKT còn lại	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN ĐẶC THÙ SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ ĐẤT</b>	<b>5</b>			<b>1</b>		<b>1</b>						<b>3</b>		
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>5</b>			<b>1</b>		<b>1</b>						<b>3</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>5</b>			<b>1</b>		<b>1</b>						<b>3</b>		
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</b>	<b>5</b>			<b>1</b>		<b>1</b>						<b>3</b>		
1	Xây dựng đường đê tá Đuống đoạn từ cầu Đuống đến cầu Phù Đông, huyện Gia Lâm	1					1							Chưa phê duyệt được giá đất TĐC	UBND huyện Gia Lâm
2	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 24,5m từ đê sông Đuống đến đường Dốc Lã - Ninh Hiệp	1			1									Một số hộ dân chưa đồng thuận nhận tiền đền bù	UBND huyện Gia Lâm

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chi giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác				
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
3	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1										1	<p>- Về việc xin chính sách đặc thù:  + UBND Quận đã có các Văn bản số 1380/UBND-TTPTQĐ ngày 30/11/2020 và số 357/UBND-TTPTQĐ ngày 19/4/2022 báo cáo UBND Thành phố xem xét chấp thuận chính sách đặc thù cho dự án.  + Ngày 14/6/2022, Sở TNMT đã có Văn bản số 4142/STNMT-QHKHSDD hướng dẫn UBND quận Cầu Giấy giải quyết các vướng mắc khi thực hiện Dự án. Tuy nhiên, UBND Quận vẫn còn vướng mắc khi thực hiện Văn bản hướng dẫn của Sở TNMT và đã có Văn bản số 1158/UBND-TTPTQĐ ngày 11/10/2022 gửi Sở TNMT đề nghị tiếp tục xem xét, hướng dẫn. Ngày 26/10/2023, Sở TNMT đã chủ trì tổ chức họp với UBND quận và các Sở ngành liên quan. Sau khi có văn bản hướng dẫn của Sở TNMT, UBND quận Cầu Giấy sẽ tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- Về việc di chuyển đi tích cách mạng cụ Tạ Đình Tấn:  Dự án có 05 hộ gia đình liên quan đến việc phải di chuyển khu đi tích cách mạng kháng chiến nhà cụ Tạ Đình Tấn. UBND Quận đã giao phòng Quản lý đô thị rà soát, tổng hợp báo cáo Thành phố, các Sở ngành việc điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng dự án của Dự án Công ty CP xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà để bố trí khoảng 200m2 đất di chuyển đi tích sang và giá thu tiền sử dụng đất,... theo ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 1795/UBND-QHKT ngày 28/3/2016. Ngày 05/10/2023, Phòng Quản lý đô thị đã có VB số 370/BC-QLĐT về việc di tích cách mạng kháng chiến (nhà cụ Tạ Đình Tấn) tại phường Dịch Vọng, trong đó đề xuất UBND quận giao phòng TN&amp;MT quận tham mưu văn bản báo cáo, đề nghị UBND TP thu hồi 203,6m2 của Công ty CP xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà giao UBND quận Cầu Giấy để di chuyển đi tích.</p>	UBND quận Cầu Giấy		
4	Xây dựng đường Nguyễn Tam Trinh	1										1	Dự án chưa được Thành phố bố trí vốn từ năm 2021 đến nay do chưa tổ chức đấu giá được các ô đất thực hiện theo cơ chế đặc thù	UBND quận Hoàng Mai		
5	Nâng cấp, mở rộng đường Lĩnh Nam theo quy hoạch	1										1	Dự án chưa được Thành phố bố trí vốn từ năm 2021 đến nay do chưa tổ chức đấu giá được các ô đất thực hiện theo cơ chế đặc thù	UBND quận Hoàng Mai		
<b>C</b>	<b>ĐỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẰNG NGUỒN HUY ĐỘNG</b>	3			3											
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</i>	2			2											
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	1			1											
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	3			3											
<i>a</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 trở về trước</i>	2			2											
1	Xây dựng tuyến đường số 3 vào Trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây	1			1									UBND quận Bắc Từ Liêm		
2	Xây dựng tuyến đường số 5 vào Trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây	1			1									UBND quận Bắc Từ Liêm		
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	1			1											

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo											Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Tổng số	Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Giá nguyên vật liệu	Chỉ giới đường đỏ	Đặc thù đối với các dự án ODA	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác				
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà TĐC	Thiếu quỹ đất TĐC									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
1	Xây dựng tuyến đường số 2 vào trung tâm khu đô thị mới Tây Hồ Tây	1			1										Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	

**Phụ lục 6**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CẤP HUYỆN  
ĐANG TRIỂN KHAI CÓ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2024 của UBND Thành phố)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo										Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chi giới đường đỏ	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác			
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận									
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	
<b>TS</b>	<b>TỔNG SỐ (A+B)</b>	<b>45</b>	<b>14</b>	<b>12</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>11</b>		*	
<b>A</b>	<b>Ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>1</b>	<b>1</b>										*	
<b>A.2</b>	<b>CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1</b>	<b>1</b>										*	
1	Xây dựng, mở rộng trường Mầm non Yên Bình ( điểm thôn Thuồng)	1	1									DT 232,1m <sup>2</sup> /2hs: hồ sơ kiểm đếm của hộ bà Doãn Thị Liên; ông Quách Hữu Kiểm thiếu Thông báo công khai mất GCNQSD đất do UBND xã chưa xác định được số vào sổ cấp GCNQSD đất trong hồ sơ quản lý về đất đai tại xã.	UBND huyện Thạch Thất	
<b>B</b>	<b>Ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện</b>	<b>44</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>11</b>		*	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ trường THPT theo phân cấp</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>				<b>1</b>	<b>1</b>		<b>3</b>		*	
1	Trường THPT Lê Lợi	1	1						1			1	Vướng mắc công tác di chuyển học sinh, xác định chỉ giới các hộ dân lấn chiếm	UBND quận Hà Đông
2	Xây dựng, mở rộng Trường THPT Minh Quang	1										1	Chưa có KH sử dụng đất lúa năm 2024	UBND huyện Ba Vì

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo									Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư		
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chi giới đường đỏ	Điều chỉnh DA			Khó khăn khác	
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận									
3	Xây dựng, mở rộng trường THPT Ứng Hòa A	1		1				1				Đang thực hiện công tác thẩm bản đồ GPMB, thanh lý tài sản chưa xong	UBND huyện Ứng Hòa	
4	Xây dựng cải tạo trường THPT Ứng Hòa B huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1									1	Vướng Quy hoạch cao tốc 5B	UBND huyện Ứng Hòa	
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn (mầm non, tiểu học, THCS)</b>	<b>23</b>			<b>7</b>			<b>8</b>	<b>1</b>		<b>7</b>		*	
1	Trường Tiểu học Chu Minh	1										1	Chưa có KH SD đất lúa năm 2024	UBND huyện Ba Vì
2	Trường Tiểu học Phú Cường	1										1	Chưa có DTM nên chưa ban hành QĐ thu hồi đất	UBND huyện Ba Vì
3	Trường mầm non Đông Phương Yên	1										Di chuyển mộ		UBND huyện Chương Mỹ
4	Trường mầm non Song Phượng	1			1									UBND huyện Đan Phượng
5	Xây dựng trường tiểu học thôn Hậu Dưỡng	1			1								Hiện còn vướng mắc về giá đất ở	UBND huyện Đông Anh
6	Xây dựng thay thế Trường tiểu học Vân Côn	1			1							1	có khoảng 30 công trình xây dựng trên đất nông nghiệp và khoảng 60 ngôi mộ nằm trong phạm vi dự án	UBND huyện Hoài Đức
7	Xây dựng trường THCS Di Trạch	1			1									UBND huyện Hoài Đức
8	Mở rộng trường MN Thị trấn Phúc Thọ	1						1					Dự án vướng mắc về công tác thanh lý tài sản cũ	UBND huyện Phúc Thọ
9	Cải tạo trường Tiểu học Hiệp Thuận	1						1					Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC; thanh lý tài sản mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo									Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chi giới đường đỏ	Điều chỉnh DA			Khó khăn khác
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận								
10	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Thọ Lộc	1						1				Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC; thanh lý tài sản mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ
11	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Trạch Mỹ Lộc	1						1				Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC; thanh lý tài sản mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ
12	Cải tạo trường Tiểu học Văn Nam	1						1				Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC; thanh lý tài sản mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ
13	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Văn Phúc	1						1				Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC; thanh lý tài sản mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ
14	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Xuân Đình	1						1				Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ
15	Cải tạo trường Tiểu học Hát Môn	1						1				Dự án khó khăn do công tác thẩm duyệt PCCC mất nhiều thời gian	UBND huyện Phúc Thọ
16	Xây dựng, mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Thạch Xá	1									1	Hiện vướng mắc DT đất công: 134,2m <sup>2</sup> /02 hộ; chưa ký hồ sơ KĐ diện tích: 102,6m <sup>2</sup> /02 thửa: Nguyễn Hữu Hùng thửa 39 dt 74,7m <sup>2</sup> xã đã có tờ trình ngày 11/12/2023 và báo cáo số 156 ngày 25/12/2023 gửi phòng TNMT để tham mưu QĐ xử phạt vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai của hộ ; hộ ông Nguyễn Khắc Quý thửa 35 dt 27,9m <sup>2</sup> đang chồng lấn DT	UBND huyện Thạch Thất
17	Xây dựng trường Tiểu học Minh Hà B xã Canh Nậu (xây điểm mới)	1			1							DT 2.024,5m <sup>2</sup> /7PA không đồng ý kê khai kiểm đếm	UBND huyện Thạch Thất

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo										Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đỏ	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác		
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận								
18	Xây dựng trường Tiểu học Hữu Bằng (xây điểm mới)	1									1	Tại thực địa có 06 hộ/3.289,9m2 đã nhận tiền tuy nhiên gia đình chưa tháo dỡ lán xường (Ô Chung, Ô Thực, bà Hoà, Bà Ty, bà Đồi và ông Hùng)	UBND huyện Thạch Thất
19	Xây dựng mới 20 phòng học, 9 phòng bộ môn, hiệu bộ, khu thể chất, sân vườn, phụ trợ trường THCS Đồng Trúc	1									1	DT chưa ký hồ sơ kiểm đếm: 438,6m2/1hs (thửa 47 - đã thi công): thửa ruộng của ông Thả (chủ mới) dt 438,6m2 thửa 47 do mua bán chuyển nhượng không hợp pháp với ông (Dũng) là con của ông (Chiên) đã mất, việc liên hệ với hàng thừa kế thứ nhất của ông Chiên gặp nhiều khó khăn. UBND xã Đồng Trúc đã thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để thực hiện kê khai kiểm đếm cho chủ sử dụng đất hợp pháp. Hiện UBND xã Đồng Trúc đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện hồ sơ kiểm đếm bắt buộc.	UBND huyện Thạch Thất
20	Trường mầm non Bình Minh II	1									1	Đang bị trồng lán quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung của xã Bình Minh	UBND huyện Thanh Oai
21	Xây dựng trường tiểu học xã Ninh Sở	1			1							Vướng mắc GPMB khu đất giáp ranh với tường rào, công trường	UBND huyện Thường Tín
22	Xây dựng mới Trường mầm non thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	1			1							03 hộ trên 05 thửa đất đã đồng ý kiểm đếm nhưng chưa ký biên bản kiểm đếm	UBND huyện Ứng Hòa

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo										Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đỏ	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác		
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận								
23	Xây dựng trường THCS Đại Hùng đạt chuẩn mức độ 2, huyện Ứng Hòa, TP. HN	1							1			Khỏi nhà đa năng xây mới vướng vào chỉ giới quy hoạch giao thông	UBND huyện Ứng Hòa
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng tuyến y tế cấp cơ sở</b>	<b>1</b>			<b>1</b>								*
1	Xây dựng mới trạm y tế xã Cần Kiệm	1			1							DT 422,1m <sup>2</sup> / 4hs: Hộ nhà Kiều Thị Dung, Tạ Thị Âm : đất có tranh chấp; hộ ông Lê Văn Định mất GCNQSD đất; Nguyễn Thị Miến không phối hợp kê khai, kiểm đếm	UBND huyện Thạch Thất
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ bảo tồn tôn tạo di tích</b>	<b>2</b>	<b>1</b>							<b>1</b>			*
1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa quốc gia Đền Trung	1								1		Công trình cần xin ý kiến thỏa thuận của 2 bộ: Bộ văn hóa, Thể thao & Du Lịch; Bộ NN và PTNT về việc điều chỉnh và thẩm định dự án	UBND huyện Ba Vì
2	Tu bổ, tôn tạo Đình Hồng Hậu	1	1									Vướng mắc liên quan nguồn gốc đất	UBND thị xã Sơn Tây
3	Đường từ Tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng, xã Hoàng Diêu	1	1	1									UBND huyện Chương Mỹ
4	Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên - Trung Hòa - Tốt Động	1	1	1									UBND huyện Chương Mỹ
5	Đường từ tỉnh lộ 419 đi cầu Góm xã Mỹ Lương	1		1									UBND huyện Chương Mỹ
6	Đường từ Chợ Sẻ xã Hồng Phong đi xã Đồng Lạc, tỉnh lộ 429	1	1	1									UBND huyện Chương Mỹ
7	Đường từ Quốc lộ 6 đến UBND xã Trung Hòa	1	1	1									UBND huyện Chương Mỹ
8	Xây dựng tuyến đường giao thông nối từ ĐH đi ĐH02 xã Nghĩa Hương và xã Liệp Tuyết	1		1									UBND huyện Quốc Oai



TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo										Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đỏ	Điều chỉnh DA	Khó khăn khác		
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận								
9	Xây dựng đường ĐH 08 kết nối tỉnh lộ 422 đi thôn Năm Trại xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai	1		1	1								UBND huyện Quốc Oai
10	Xây dựng đường từ đường E Khu công nghệ cao Hòa Lạc đi Đại Lộ Thăng Long	1	1	1	1	1						Dự án trải dài trên địa bàn 3 xã, khó khăn trong việc GPMB qua các đoạn khu dân cư có thu hồi diện tích đất ở, các hộ không đồng ý với giá bồi thường thấp và có sự so sánh giữa các xã; một số hộ không đồng ý với việc phân loại nguồn gốc đất; 04 hộ phải bố trí tái định cư.	UBND huyện Thạch Thất
11	Đường H14: Đoạn Cản Kiệm đi Hạ Bằng ( Công nghệ cao Hoà Lạc)	1	1	1	1							* Tại xã Cản Kiệm: 07 hộ có đất ở không đồng ý với Phương án dự thảo do giá bồi thường thấp; 01 hộ chưa hoàn thiện được hồ sơ do hộ sinh sống ở nước ngoài khó liên lạc. * Tại xã Hạ Bằng: 01 hộ có tranh chấp về đất đai; một số hồ sơ khó khăn trong việc phân loại nguồn gốc đất.	UBND huyện Thạch Thất
12	Đường tỉnh lộ 426 đến đường Ba Sao Bái Đính huyện Ứng Hòa	1	1		1							Vướng mắc công tác GPMB ( sai lệch hiện trạng sử dụng đất )	UBND huyện Ứng Hòa
13	Nâng cấp mở rộng đường giao thông liên xã Hòa Lâm - Trung Tú (từ đường Cản Thơ - Xuân Quang đi huyện Phú Xuyên), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1	1		1						1	Xã Trung Tú vướng vào phân đất ở, người dân chưa đồng thuận để thu hồi đất; Xã Đông Tân chưa xác định được ranh giới giữa xã Đông Tân và Trung Tú; xã Hòa Lâm một số người dân đề nghị không thu hồi phần diện tích thu hồi ít.	UBND huyện Ứng Hòa

TT	Danh mục dự án	Các vướng mắc, khó khăn tại thời điểm báo cáo									Diễn giải các khó khăn, vướng mắc	Chủ đầu tư	
		Số dự án	Vướng mắc về GPMB			Thiếu quỹ đất TĐC	Giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đỏ	Điều chỉnh DA			Khó khăn khác
			Về nguồn gốc đất	Về giá đền bù	Người dân không đồng thuận								
14	Đường I2-14B liên xã Minh Đức-Trâm Lộng (Điểm đầu từ đường 426 đến điểm cuối Minh Đức-Ngãm), huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	1	1	1		1					- Giá vật liệu xây dựng thấp hơn nhiều đơn giá thực tế trên thị trường như đất, cát .... - Một số hộ dân xã Minh Đức chưa đồng thuận với phương án thu hồi đất. Chưa thực hiện thu hồi với đất ở của nhân dân xã Minh Đức	UBND huyện Ứng Hòa	
15	Nâng cấp, mở rộng đường trục kinh tế phát triển phía nam huyện Ứng Hòa (Cần Thơ - Xuân Quang) giai đoạn 1	1	1	1		1					Nguồn gốc đất qua các thời kỳ có sự sai lệch, người dân không đồng thuận với phương án đền bù, không bàn giao mặt bằng	UBND huyện Ứng Hòa	
16	Cải tạo, nâng cấp và phát huy giá trị đầm Đượng (khu vực thôn Lễ Khê-Kỳ Sơn) xã Xuân Sơn	1	1								Sai số tờ, số thửa giữa giấy CNQSD đất với số thửa thực tế sử dụng	UBND thị xã Sơn Tây	

**Phụ lục 7**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, CAM KẾT GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN 100% NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2024 ĐANG TRIỂN KHAI**  
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án (có khó khăn, vướng mắc)	Kế hoạch vốn và cam kết giải ngân							Các khó khăn, vướng mắc											Ghi chú	
			Kế hoạch vốn năm 2024		Cam kết giải ngân					Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Vướng về biến động giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đỏ	Điều chỉnh DA	Quy hoạch	Đánh giá tác động môi trường		Khó khăn khác
			Thành phố giao	Cấp huyện giao	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Đến hết 31/01/ 2025	Vướng về nguồn gốc đất	Vướng giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà tái định cư	Thiếu quỹ đất tái định cư								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
*	<b>Tổng số</b>	<b>386</b>	<b>33.101.709</b>	<b>37.889.644</b>	<b>4.656.963</b>	<b>11.296.183</b>	<b>20.512.237</b>	<b>31.532.275</b>	<b>35.738.782</b>	<b>38</b>	<b>55</b>	<b>130</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>38</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>77</b>	<b>23</b>	
1	Ba Đình	4	369.627	369.627	84.515	213.361	309.458	359.458	369.627	1		4										
2	UBND quận Bắc Từ Liêm	13	1.252.444	1.252.444	206.928	519.018	845.418	1.252.444	1.252.444		13											
3	Quận Cầu Giấy	2	1.380.364	1.380.364	40.000	115.000	450.000	633.380	1.357.435	2	2											
4	Quận Đống Đa		329.699	710.261	230.060	415.109	537.909	700.761	710.261													
5	Quận Hà Đông		419.929	1.779.929	87.000	564.309	1.215.618	1.779.929	1.779.929													
6	Quận Hai Bà Trưng	24	392.673	392.673	73.416	206.249	312.445	392.673	392.673			3	4				1	1			13	01 dự án vướng về Quy hoạch; 02 dự án vướng về cổ phần hóa; 09 dự án vướng về hạ ngầm; 01 dự án vướng sắp xếp tài sản
7	Quận Hoàn Kiếm	2	370.761	462.466	41.071	107.000	323.000	462.466	462.466			1									1	DA GPMB địa điểm 46 Hàng Cót, Thành phố chưa ban hành QĐ bán nhà tái định cư
8	Quận Hoàng Mai		816.199	816.199	122.430	326.480	489.719	775.389	816.199													
9	Quận Long Biên	18	1.188.851	1.188.851	330.000	600.000	870.000	1.050.000	1.188.800	2	1	6		5		1	3					
10	Quận Nam Từ Liêm	10	430.339	536.530	61.835	196.830	314.980	527.922	536.530		2	5		1			1				1	Công tác thực hiện cắm mốc kéo dài do phải đề nghị UBND thành phố chấp thuận để UBND quận tổ chức GPMB thu hồi đất
11	Quận Tây Hồ	6	381.953	931.953	120.000	250.000	580.000	931.953	931.953	5	6	6					1					
12	Quận Thanh Xuân	2	694.557	694.557	140.000	240.000	360.000	480.000	660.000			2										
13	Thị xã Sơn Tây	3	554.286	553.820	11.003	99.124	233.924	403.820	553.820	1	1	1										
14	Ba Vì		1.059.402	1.059.402	116.534	317.821	582.671	900.492	1.059.402													
15	Chương Mỹ		519.531	507.531	21.054	101.054	186.054	336.054	486.054													
16	Đan Phượng	28	2.904.364	2.901.741	129.822	463.423	734.944	896.181	977.324	4	8	13									3	chưa có QĐ thu hồi đất, chưa có bản đồ GPMB a
17	UBND Huyện Đông Anh	160	7.016.166	7.016.166	700.000	1.700.000	3.700.000	6.700.000	7.016.166			28					34		24	74		
18	UBND Huyện Gia Lâm		646.830	896.830	231.441	604.227	784.636	896.830	896.830													
19	UBND Huyện Hoài Đức	31	2.094.326	2.076.326	160.500	526.600	1.181.593	1.868.693	2.076.326	5		16	3			1		2			4	01 dự án BCH quân sự xã chưa có thông nhất thiết kế với Bộ tư lệnh; 01 dự án vướng PCCC; 01 dự án liên quan đến thủ tục của lĩnh vực di tích; 01 dự án HTKT vướng mắc về thỏa thuận cấp điện, nước
20	UBND Huyện Mê Linh		953.600	944.600	80.000	230.000	480.000	780.000	944.600													
21	UBND Huyện Mỹ Đức		612.101	1.172.819	129.162	50.053	187.889	805.715	1.172.819													
22	UBND Huyện Phú Xuyên		534.649	531.469	73.719	152.355	318.881	451.749	531.469													
23	UBND Huyện Phúc Thọ	18	960.487	1.346.487	100.000	400.000	800.000	1.200.000	1.346.487	6	4					3		5				
24	UBND Huyện Quốc Oai	18	929.059	926.559	194.488	267.074	362.900	648.591	843.169		14	16										
25	UBND Huyện Sóc Sơn	12	1.269.823	1.269.827	190.474	507.931	825.388	1.041.258	1.206.336		4	12										

TT	Danh mục dự án	Số dự án (có khó khăn, vướng mắc)	Kế hoạch vốn và cam kết giải ngân							Các khó khăn, vướng mắc											Ghi chú		
			Kế hoạch vốn năm 2024		Cam kết giải ngân					Vướng mắc về GPMB			Về tái định cư		Vướng về biến động giá nguyên vật liệu	Về thanh lý tài sản	Chỉ giới đường đồ	Điều chỉnh ĐA	Quy hoạch	Đánh giá tác động môi trường		Khó khăn khác	
			Thành phố giao	Cấp huyện giao	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Đến hết 31/01/ 2025	Vướng về nguồn gốc đất	Vướng giá đền bù	Người dân không đồng thuận	Thiếu quỹ nhà tái định cư	Thiếu quỹ đất tái định cư									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19			20	23	
26	UBND Huyện Thạch Thất	17	693.654	924.738	190.000	320.000	550.000	780.000	924.738	6		7									3	1	01 dự án chưa có kế hoạch sử dụng đất năm 2024
27	UBND Huyện Thanh Oai		1.533.385	1.533.385	330.000	450.000	600.000	900.000	1.533.385														
28	UBND Huyện Thanh Trì	16	1.335.857	1.335.857	120.000	514.094	842.048	1.335.307	1.335.307	8		8											
29	UBND Huyện Thượng Tin		990.687	1.738.427	173.843	521.528	1.043.056	1.651.506	1.738.427														
30	UBND Huyện Ứng Hoà	2	466.106	637.806	167.668	317.544	489.705	589.705	637.806					1							1		Quy hoạch vùng huyện Ứng Hòa: Đang chờ cập nhật các nội dung trong Quy hoạch của Thủ đô trên địa bàn huyện Ứng Hòa nên tiến độ 01 dự án phụ thuộc vào Quy hoạch của thủ đô.

**Phụ lục 8**  
**KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)*

*Đơn vị: Tỷ đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế giải ngân Quý I/2024		Lũy kế giải ngân Quý II/2024		Lũy kế giải ngân Quý III/2024		Lũy kế giải ngân Quý IV/2024		Phần đầu giải ngân đến 31/01/2025		Ghi chú
			Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>81.033.180</b>	<b>7.783.794</b>	<b>9,6%</b>	<b>22.871.038</b>	<b>28,2%</b>	<b>41.931.850</b>	<b>51,7%</b>	<b>64.594.282</b>	<b>79,7%</b>	<b>81.757.660</b>	<b>100,9%</b>	
<b>A</b>	<b>BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP THÀNH PHỐ</b>	<b>47.410.471</b>	<b>4.004.108</b>	<b>8,4%</b>	<b>11.574.854</b>	<b>24,4%</b>	<b>21.419.614</b>	<b>45,2%</b>	<b>33.061.006</b>	<b>69,7%</b>	<b>45.523.928</b>	<b>96,0%</b>	
<b>I</b>	<b>Các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác</b>	<b>8.641.839</b>	<b>826.818</b>	<b>9,6%</b>	<b>148.031</b>	<b>1,7%</b>	<b>148.031</b>	<b>1,7%</b>	<b>148.031</b>	<b>1,7%</b>	<b>8.215.278</b>	<b>95,1%</b>	
1	Hoàn trả vốn ứng cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố	500.000									475.000	95,0%	Thực hiện giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt
2	Bổ trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	200.000									190.000	95,0%	
3	Bổ trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư	300.000	33.287	11,1%							285.000	95,0%	
4	Bổ trí vốn lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán	200.000	1.006	0,5%							190.000	95,0%	
5	Bổ trí nguồn vốn bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	5.451.839	7.922	0,1%							5.179.247	95,0%	
6	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	500.000	9.603	1,9%							475.000	95,0%	
7	Bổ sung vốn cho các quỹ và uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội	1.340.000	730.000	54,5%							1.273.000	95,0%	
8	Hỗ trợ địa phương bạn	150.000	45.000	30,0%	148.031	98,7%	148.031	98,7%	148.031	98,7%	148.031	98,7%	
<b>II</b>	<b>Vốn phân bổ thực hiện dự án đầu tư công</b>	<b>27.539.549</b>	<b>2.559.090</b>	<b>9,3%</b>	<b>8.902.270</b>	<b>32,3%</b>	<b>15.511.805</b>	<b>56,3%</b>	<b>23.294.469</b>	<b>84,6%</b>	<b>26.132.845</b>	<b>94,9%</b>	
<b>II.1</b>	<b>Phân bổ dự án XDCB tập trung cấp Thành phố</b>	<b>27.345.549</b>	<b>2.555.748</b>	<b>9,3%</b>	<b>8.870.270</b>	<b>32,4%</b>	<b>15.401.805</b>	<b>56,3%</b>	<b>23.124.469</b>	<b>84,6%</b>	<b>25.938.845</b>	<b>94,9%</b>	
1	Vốn trong nước ngân sách cân đối địa phương	16.343.619	2.003.167	12,3%	6.097.123	37,3%	10.059.884	61,6%	14.794.145	90,5%	16.356.139	100,1%	
2	Vốn trong nước ngân sách trung ương	7.106.340	91.582	1,3%	1.502.756	21,1%	3.846.460	54,1%	6.485.033	91,3%	7.106.340	100,0%	
3	Vốn nước ngoài (ODA)	3.895.590	460.999	11,8%	1.270.391	32,6%	1.495.461	38,4%	1.845.291	47,4%	2.476.366	63,6%	
	+ ODA cấp phát	2.344.890	28.524	1,2%	373.338	15,9%	439.582	18,7%	712.915	30,4%	1.343.990	57,3%	
	+ ODA vay lại	1.550.700	432.475	27,9%	897.053	57,8%	1.055.879	68,1%	1.132.376	73,0%	1.132.376	73,0%	

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế giải ngân Quý I/2024		Lũy kế giải ngân Quý II/2024		Lũy kế giải ngân Quý III/2024		Lũy kế giải ngân Quý IV/2024		Phân đầu giải ngân đến 31/01/2025		Ghi chú
			Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	Số giải ngân	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
II.2	<b>Bổ trí vốn thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù</b>	<b>194.000</b>	<b>3.342</b>	<b>1,7%</b>	<b>32.000</b>	<b>16,5%</b>	<b>110.000</b>	<b>56,7%</b>	<b>170.000</b>	<b>87,6%</b>	<b>194.000</b>	<b>100,0%</b>	
III	<b>Hỗ trợ mục tiêu cho các huyện, thị xã</b>	<b>11.229.083</b>	<b>618.200</b>	<b>5,5%</b>	<b>2.524.553</b>	<b>22,5%</b>	<b>5.759.778</b>	<b>51,3%</b>	<b>9.618.506</b>	<b>85,7%</b>	<b>11.175.805</b>	<b>99,5%</b>	
III.1	<b>Vốn bố trí thực hiện dự án thuộc CTMT quốc gia</b>	<b>2.264.480</b>	<b>82.951</b>	<b>3,7%</b>	<b>280.380</b>	<b>12,4%</b>	<b>863.760</b>	<b>38,1%</b>	<b>2.199.190</b>	<b>97,1%</b>	<b>2.233.730</b>	<b>98,6%</b>	
1	CTMT quốc gia về Xây dựng nông thôn mới	1.628.200	62.666	3,8%	160.550	9,9%	524.100	32,2%	1.628.200	100,0%	1.628.200	100,0%	
2	CTMT quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó:	636.280	20.285	3,2%	119.830	18,8%	339.660	53,4%	570.990	89,7%	605.530	95,2%	
III.2	<b>Ngân sách Thành phố hỗ trợ cho cấp huyện</b>	<b>8.964.603</b>	<b>535.249</b>	<b>6,0%</b>	<b>2.244.172</b>	<b>25,0%</b>	<b>4.896.017</b>	<b>54,6%</b>	<b>7.419.316</b>	<b>82,8%</b>	<b>8.942.155</b>	<b>99,7%</b>	
1	Hỗ trợ trường THPT theo phân cấp	1.105.439	19.953	1,8%	211.527	19,1%	685.645	62,0%	1.100.776	99,6%	1.309.671	118,5%	
2	Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn (mầm non, tiểu học, THCS).	3.526.915	317.170	9,0%	1.037.498	29,4%	2.133.012	60,5%	3.218.515	91,3%	3.467.315	98,3%	
3	Hỗ trợ xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở.	243.240	11.540	4,7%	80.004	32,9%	178.862	73,5%	222.384	91,4%	231.720	95,3%	
4	Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích.	2.865.139	95.822	3,3%	576.107	20,1%	1.337.737	46,7%	2.106.705	73,5%	2.851.789	99,5%	
5	Các dự án xử lý nước thải làng nghề; hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố; các dự án hạ tầng kinh tế; nhà văn hoá thôn.	762.125	78.070	10,2%	250.867	32,9%	386.239	50,7%	527.531	69,2%	623.227	81,8%	
6	Hỗ trợ xây dựng Ban chỉ huy quân sự cấp xã	461.745	12.694	2,7%	88.169	19,1%	174.522	37,8%	243.405	52,7%	458.433	99,3%	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CẤP HUYỆN</b>	<b>33.101.709</b>	<b>3.779.686</b>	<b>11,4%</b>	<b>11.296.184</b>	<b>34,1%</b>	<b>20.512.236</b>	<b>62,0%</b>	<b>31.533.276</b>	<b>95,3%</b>	<b>35.738.782</b>	<b>108,0%</b>	
<b>C</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ TRỞ LẠI CHO CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ TỪ TIỀN THUÊ ĐẤT TRẢ TIỀN MỘT LẦN</b>	<b>521.000</b>									<b>494.950</b>	<b>95,0%</b>	STC chủ trì. Ước GN 95%

**Phụ lục 9**  
**KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 THEO ĐẦU MỐI**  
*(Kế theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

ST T	Đầu mối giao kế hoạch năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024				Kết quả giải ngân đến ngày 31/03/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến Quý II/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến Quý III/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến Quý IV/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến 31/01/2025				Tỷ lệ (%)			
		Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp TP	NSTP hỗ trợ cấp H	NS cấp huyện
			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp huyện			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>81.033.180</b>	<b>36.702.388</b>	<b>11.229.083</b>	<b>33.101.709</b>	<b>7.783.794</b>	<b>3.385.908</b>	<b>618.201</b>	<b>3.779.685</b>	<b>22.871.038</b>	<b>9.050.301</b>	<b>2.524.553</b>	<b>11.296.184</b>	<b>41.931.850</b>	<b>15.659.836</b>	<b>5.759.778</b>	<b>20.512.236</b>	<b>64.594.282</b>	<b>23.442.500</b>	<b>9.618.506</b>	<b>31.533.276</b>	<b>81.757.660</b>	<b>34.843.073</b>	<b>11.175.805</b>	<b>35.738.782</b>	<b>101%</b>	<b>95%</b>	<b>100%</b>	<b>108%</b>
<b>I</b>	<b>Các Ban QLDA chuyên ngành</b>	<b>18.757.080</b>	<b>18.757.080</b>			<b>2.031.075</b>	<b>2.031.075</b>			<b>5.636.213</b>	<b>5.636.213</b>			<b>10.092.892</b>	<b>10.092.892</b>			<b>15.515.951</b>	<b>15.515.951</b>			<b>17.230.727</b>	<b>17.230.727</b>			<b>92%</b>	<b>92%</b>		
1	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	7.321.600	7.321.600			825.116	825.116			1.475.740	1.475.740			4.038.199	4.038.199			7.203.683	7.203.683			7.321.600	7.321.600			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
2	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng	5.974.740	5.974.740			553.675	553.675			2.423.327	2.423.327			3.939.700	3.939.700			5.225.347	5.225.347			5.982.240	5.982.240			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
3	Ban QLDA hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp	1.826.291	1.826.291			97.288	97.288			346.500	346.500			488.000	488.000			951.000	951.000			1.683.000	1.683.000			<b>92%</b>	<b>92%</b>		
4	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	3.634.449	3.634.449			554.996	554.996			1.390.646	1.390.646			1.626.993	1.626.993			2.135.921	2.135.921			2.243.887	2.243.887			<b>62%</b>	<b>62%</b>		
<b>II</b>	<b>Các sở, ngành</b>	<b>2.343.646</b>	<b>2.343.646</b>			<b>94.002</b>	<b>94.002</b>			<b>941.748</b>	<b>941.748</b>			<b>1.382.818</b>	<b>1.382.818</b>			<b>1.975.303</b>	<b>1.975.303</b>			<b>2.511.878</b>	<b>2.511.878</b>			<b>107%</b>	<b>107%</b>		
1	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	275.000	275.000			34.332	34.332			50.000	50.000			170.000	170.000			225.667	225.667			445.667	445.667			<b>162%</b>	<b>162%</b>		
2	Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội	69.000	69.000			6.061	6.061			58.061	58.061			69.000	69.000			69.000	69.000			69.000	69.000			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
3	Công an thành phố Hà Nội	360.202	360.202			20.227	20.227			103.843	103.843			240.974	240.974			357.292	357.292			360.202	360.202			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	578.500	578.500			32.843	32.843			128.500	128.500			239.500	239.500			401.500	401.500			578.500	578.500			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
5	Cục hậu cần Bộ Công An	734.844	734.844			539	539			574.844	574.844			599.844	599.844			699.844	699.844			734.844	734.844			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
6	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	22.400	22.400							2.000	2.000			5.000	5.000			20.000	20.000			22.400	22.400			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
7	Viện kiểm sát nhân dân Thành phố	18.000	18.000							5.000	5.000			10.000	10.000			15.000	15.000			18.000	18.000			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	100.000	100.000							10.000	10.000			20.000	20.000			70.000	70.000			100.000	100.000			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
9	Ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội	24.000	24.000							4.000	4.000			10.000	10.000			20.000	20.000			24.000	24.000			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
10	Sở Giao thông vận tải	113.000	113.000							5.500	5.500			18.500	18.500			97.000	97.000			113.000	113.000			<b>100%</b>	<b>100%</b>		
11	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	3.100	3.100																			2.945	2.945			<b>95%</b>	<b>95%</b>		
12	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	45.600	45.600																			43.320	43.320			<b>95%</b>	<b>95%</b>		
<b>III</b>	<b>Các quận, huyện, thị xã</b>	<b>50.640.215</b>	<b>6.487.523</b>	<b>11.050.983</b>	<b>33.101.709</b>	<b>4.883.717</b>	<b>485.831</b>	<b>618.201</b>	<b>3.779.685</b>	<b>16.145.046</b>	<b>2.324.309</b>	<b>2.524.553</b>	<b>11.296.184</b>	<b>30.308.109</b>	<b>4.036.095</b>	<b>5.759.778</b>	<b>20.512.236</b>	<b>46.954.997</b>	<b>5.803.215</b>	<b>9.618.506</b>	<b>31.533.276</b>	<b>53.351.092</b>	<b>6.436.505</b>	<b>11.175.805</b>	<b>35.738.782</b>	<b>105%</b>	<b>99%</b>	<b>101%</b>	<b>108%</b>
1	UBND quận Hà Đông	851.119	330.000	101.190	419.929	97.588	2.554		95.034	740.809	140.000	36.500	564.309	1.539.350	260.232	63.500	1.215.618	2.211.119	330.000	101.190	1.779.929	2.211.119	330.000	101.190	1.779.929	<b>260%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>424%</b>
2	UBND quận Tây Hồ	411.953	30.000		381.953	22.871			22.871	255.000	5.000		250.000	590.000	10.000		580.000	961.953	30.000		931.953	961.953	30.000		931.953	<b>234%</b>	<b>100%</b>		<b>244%</b>
3	UBND quận Đống Đa	329.699			329.699	194.925			194.925	415.109			415.109	537.909			537.909	700.761			700.761	710.261			710.261	<b>215%</b>			<b>215%</b>
4	UBND huyện Thương Tín	1.931.073	374.000	566.386	990.687	122.783	13.948	41.014	67.821	666.838	74.000	71.310	521.528	1.554.346	235.000	276.290	1.043.056	2.522.158	350.000	519.652	1.652.506	2.766.753	409.000	619.326	1.738.427	<b>143%</b>	<b>109%</b>	<b>109%</b>	<b>175%</b>
5	UBND huyện Mỹ Đức	1.415.391	148.000	655.290	612.101	227.404	3.816	11.544	212.044	142.828	26.000	66.775	50.053	557.689	49.000	320.800	187.889	1.460.715	138.000	517.000	805.715	1.976.109	148.000	655.290	1.172.819	<b>140%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>192%</b>
6	UBND huyện Gia Lâm	841.193	90.363	104.000	646.830	201.870	3.342		198.528	621.590	17.363		604.227	854.999	40.363	30.000	784.636	1.057.193	75.363	85.000	896.830	1.091.193	90.363	104.000	896.830	<b>130%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>139%</b>
7	UBND huyện Phúc Thọ	1.617.110		656.623	960.487	118.738		13.648	105.090	569.165		169.165	400.000	1.121.466		321.466	800.000	1.769.492		569.492	1.200.000	2.003.110		656.623	1.346.487	<b>124%</b>		<b>100%</b>	<b>140%</b>
8	UBND quận Hoàn Kiếm	410.461	39.700		370.761	40.370			40.370	107.000			107.000	323.000			323.000	502.166	39.700		462.466	502.166	39.700		462.466	<b>122%</b>	<b>100%</b>		<b>125%</b>
9	UBND quận Nam Từ Liêm	577.339	147.000		430.339	61.214	10.379		50.835	216.330	19.500		196.830	366.980	52.000		314.980	645.922	118.000		527.922	683.530	147.000		536.530	<b>118%</b>	<b>100%</b>		<b>125%</b>
10	UBND huyện Thạch Thất	1.760.445	147.000	919.791	693.654	227.640	815	74.105	152.720	651.575	55.000	276.575	320.000	1.126.975	95.000	481.975	550.000	1.780.086	137.000	863.086	780.000	2.001.529	147.000	929.791	924.738	<b>114%</b>	<b>100%</b>	<b>101%</b>	<b>133%</b>
11	UBND huyện Phú Xuyên	1.764.652	269.000	961.003	534.649	240.629	95.000	94.616	51.013	552.295	162.500	237.440	152.355	1.009.971	199.500	491.590	318.881	1.505.785	292.000	762.036	451.749	1.831.392	299.000	1.000.923	531.469	<b>104%</b>	<b>111%</b>	<b>104%</b>	<b>99%</b>
12	UBND quận Cầu Giấy	1.562.034	181.670		1.380.364	24.558			24.558	230.000	115.000		115.000	650.000	200.000		450.000	884.532	251.152		633.380	1.617.587	260.152		1.357.435	<b>104%</b>	<b>143%</b>		<b>98%</b>
13	UBND huyện Thanh Oai	2.526.965	299.000	694.580	1.533.385	421.597	25.913	25.381	370.303	559.805	35.000	74.805	450.000	1.047.080	125.000	322.080	600.000	1.759.380	215.000	644.380	900.000	2.543.225	299.000	710.840	1.533.385	<b>101%</b>	<b>100%</b>	<b>102%</b>	<b>100%</b>

ST T	Đầu mối giao kế hoạch năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024				Kết quả giải ngân đến ngày 31/03/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến Quý II/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến Quý III/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến Quý IV/2024				Cam kết lũy kế giải ngân đến 31/01/2025				Tỷ lệ (%)						
		Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp Thành phố		NS cấp huyện	Tổng số	KH đầu tư NS cấp TP	NS cấp TP	NSTP hỗ trợ cấp II	NS cấp huyện		
			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp huyện			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H			NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H							NS cấp Thành phố	NS TP hỗ trợ cấp H
14	UBND huyện Ứng Hòa	1.961.306	504.000	991.200	466.106	172.802	38.738	29.531	104.533	724.612	151.150	255.918	317.544	1.260.926	235.200	536.021	489.705	1.755.527	300.100	865.722	589.705	1.965.328	312.500	1.015.022	637.806	100%	62%	102%	137%			
15	UBND quận Ba Đình	381.627	12.000		369.627	111.016			111.016	215.361	2.000		213.361	314.458	5.000		309.458	369.458	10.000		359.458	381.627	12.000		369.627	100%	100%		100%			
16	UBND quận Hai Bà Trưng	392.673			392.673	65.572			65.572	206.249			206.249	312.445				312.445	392.673		392.673	392.673			392.673	100%			100%			
17	UBND quận Hoàng Mai	1.268.199		452.000	816.199	111.992			111.992	416.880		90.400	326.480	715.719		226.000	489.719	1.210.839		435.450	775.389	1.268.199		452.000	816.199	100%		100%	100%			
18	UBND quận Bắc Từ Liêm	1.390.444	125.000	13.000	1.252.444	115.811	20.204		95.607	537.018	14.000	4.000	519.018	891.418	40.000	6.000	845.418	1.368.444	103.000	13.000	1.252.444	1.390.444	125.000	13.000	1.252.444	100%	100%	100%	100%			
19	UBND huyện Đông Anh	7.470.766	130.000	324.600	7.016.166	476.444	208	16.914	459.322	1.782.250	30.000	52.250	1.700.000	3.885.750	70.000	115.750	3.700.000	6.984.500	102.000	182.500	6.700.000	7.470.766	130.000	324.600	7.016.166	100%	100%	100%	100%			
20	UBND quận Long Biên	1.188.851			1.188.851	346.982			346.982	600.000			600.000	870.000			870.000	1.050.000			1.050.000	1.188.800			1.188.800	100%			100%			
21	UBND huyện Hoài Đức	3.095.094	500.890	499.878	2.094.326	103.807	11.440		92.367	828.786	155.000	147.186	526.600	1.683.679	295.000	207.086	1.181.593	2.585.259	430.000	286.566	1.868.693	3.088.782	515.890	496.566	2.076.326	100%	103%	99%	99%			
22	UBND huyện Mê Linh	2.693.909	1.040.000	700.309	953.600	217.408	64.657	62.924	89.827	1.188.308	786.000	172.308	230.000	1.813.212	945.000	388.212	480.000	2.501.312	1.040.000	681.312	780.000	2.684.909	1.040.000	700.309	944.600	100%	100%	100%	99%			
23	UBND huyện Ba Vì	2.148.884	168.000	921.482	1.059.402	228.365	90.232	34.745	103.388	489.088	19.000	152.267	317.821	1.080.418	55.000	442.747	582.671	1.762.319	111.000	750.827	900.492	2.140.384	128.000	952.982	1.059.402	100%	76%	103%	100%			
24	UBND huyện Sóc Sơn	2.669.283	816.900	582.560	1.269.823	214.284	63.214	89.316	61.754	1.042.431	275.700	258.800	507.931	1.814.888	562.900	426.600	825.388	2.377.328	771.900	564.170	1.041.258	2.630.706	833.900	590.470	1.206.336	99%	102%	101%	95%			
25	UBND thị xã Sơn Tây	933.966	124.000	255.680	554.286	71.991	23.455	29.726	18.810	236.855	56.100	81.631	99.124	487.154	99.600	153.630	233.924	767.750	123.000	240.930	403.820	919.750	124.000	241.930	553.820	98%	100%	95%	100%			
26	UBND huyện Thanh Trì	1.719.425	181.000	202.568	1.335.857	79.061	2.094	910	76.057	557.594	40.000	3.500	514.094	988.698	55.000	91.650	842.048	1.602.857	111.000	156.550	1.335.307	1.683.407	181.000	167.100	1.335.307	98%	100%	82%	100%			
27	UBND huyện Chương Mỹ	1.629.144	267.000	842.613	519.531	129.590	1.977	82.586	45.027	383.059	53.614	228.391	101.054	821.105	147.500	487.551	186.054	1.322.467	211.000	775.413	336.054	1.590.667	267.000	837.613	486.054	98%	100%	99%	94%			
28	UBND quận Thanh Xuân	694.557			694.557	113.378			113.378	240.000			240.000	360.000			360.000	480.000			480.000	660.000			660.000	95%			95%			
29	UBND huyện Quốc Oai	1.479.519	130.000	420.460	929.059	202.767	11.167	5.000	186.600	346.666	16.582	63.010	267.074	610.460	30.000	217.560	362.900	1.199.051	130.000	420.460	648.591	1.393.629	130.000	420.460	843.169	94%	100%	100%	91%			
30	UBND huyện Đan Phượng	3.523.134	433.000	185.770	2.904.364	120.260	2.678	6.241	111.341	621.545	75.800	82.322	463.423	1.118.014	229.800	153.270	734.944	1.463.951	384.000	183.770	896.181	1.601.094	438.000	185.770	977.324	45%	101%	100%	34%			
<b>IV</b>	<b>Các khoản chi đầu tư phát triển khác</b>	<b>8.593.139</b>	<b>8.593.139</b>			<b>775.000</b>	<b>775.000</b>			<b>148.031</b>	<b>148.031</b>			<b>148.031</b>	<b>148.031</b>			<b>148.031</b>	<b>148.031</b>						<b>8.169.013</b>	<b>8.169.013</b>				95%	95%	
1	Hoàn trả cho Quỹ đầu tư phát triển Thành phố	500.000	500.000																											95%	95%	
2	Vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	151.300	151.300																											95%	95%	
3	Vốn chuẩn bị đầu tư	300.000	300.000																											95%	95%	
4	Vốn lập TKKT, TKBVTC, lập dự toán	200.000	200.000																											95%	95%	
5	Vốn bồi thường, tái định cư khi NN thu hồi đất	5.451.839	5.451.839																											95%	95%	
6	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	500.000	500.000																											95%	95%	
7	Bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm	1.340.000	1.340.000			730.000	730.000																							95%	95%	
8	Hỗ trợ địa phương bán	150.000	150.000			45.000	45.000																							99%	99%	
<b>V</b>	<b>Dự nguồn, bố trí chi tiết khi đủ điều kiện phân bổ</b>	<b>178.100</b>		<b>178.100</b>																												
1	Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi	44.750		44.750																												
2	Xây dựng tuyến y tế cơ sở	11.120		11.120																												
3	Dự án xử lý nước thải làng nghề, hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải...	122.230		122.230																												
<b>VI</b>	<b>Chi đầu tư trở lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuế đất trả tiền một lần</b>	<b>521.000</b>	<b>521.000</b>																												95%	95%